BỘ Y TẾ

TRƯỜNG CAO ĐẲNG DƯỢC TRUNG ƯƠNG HẢI DƯƠNG

BÁO CÁO VỀ QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG CHUẨN NĂNG LỰC CƠ BẢN DƯỢC CAO ĐẲNG VIỆT NAM CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG DƯỢC TRUNG ƯƠNG HẢI DƯƠNG

HẢI DƯƠNG – 8/2019

BỘ Y TẾ

TRƯỜNG CAO ĐẲNG DƯỢC TRUNG ƯƠNG HẢI DƯƠNG

BÁO CÁO VỀ QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG CHUẨN NĂNG LỰC CƠ BẢN DƯỢC CAO ĐẲNG VIỆT NAM CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG DƯỢC TRUNG ƯƠNG HẢI DƯƠNG

(Mã hoạt động 1.1.2.a.3)

HẢI DƯƠNG – 8/2019

MỤC LỤC

Phần Một: GIỚI THIỆU CHUNG …….. 1

1.1. Đặt vấn đề …….. 1

1.2. Cơ sở xây dựng Chuẩn năng lực Dược cao đẳng …….. 2

1.3. Danh mục chuẩn năng lực, chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo tham khảo 3

Phần 2: TỔNG QUAN VỀ XÂY DỰNG CHUẨN NĂNG LỰC …… 5

2.1. Một số khái niệm chung ……. 5

2.2. Khái quát chuẩn năng lực dược trình độ dưới đại học 6

2.3. Các bước xây dựng chuẩn năng lực Dược cao đẳng …… 8

2.4. Một số phương pháp tiếp cận xây dựng chuẩn năng lực ……. 9

Phần ba: XÂY DỰNG CHUẨN NĂNG LỰC DƯỢC CAO ĐẲNG …….. 10

3.1.Tổng quan chuẩn năng lực trình độ dưới đại học trên thế giới …… 10

3.2. Tổng quan chuẩn năng lực nhóm ngành sức khỏe Việt Nam …… 14

3.3. Tổng quan về các văn bản pháp qui về lĩnh vực Dược tại Việt Nam và đề tài nghiên cứu khoa học 16

3.4. Dự thảo chuẩn năng lực cao đẳng dược lần 1, đối chiếu chuẩn năng lực kỹ thuật viên dược một số nước trên thế giới và các văn bản qui phạm pháp luật liên quan tới ngành dược …….. 46

Phần 4. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU ĐIỀU TRA KHẢO SÁT …… 65

4.1. Kết quả phân tích định tính 65

4.2. Dự thảo chuẩn năng lực 2 ……..

4.4. Xin ý kiến chuyên gia, đối chiếu với chuẩn năng lực dược sĩ, Dự thảo chuẩn năng lực cao đẳng dược lần 3 ……. 98

PHẦN 5. NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ HỘI THẢO CHUẨN NĂNG LỰC CƠ BẢN DƯỢC CAO ĐẲNG VIỆT NAM TẠI HÀ NỘI THÁNG 7/2019 107

Phần Một: GIỚI THIỆU CHUNG

1.1. Đặt vấn đề

Xã hội càng phát triển, nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe có chất lượng ngày càng tăng, điều đó đòi hỏi người lao động phải có đầy đủ các năng lực cốt lõi (core competency) phù hợp với vị trí việc làm ngay khi tham gia vào hệ thống y tế. trong khi đó, nguồn nhân lực y tế nước ta ngày càng phát triển cả về số lượng và chất lượng, đặc biệt đội ngũ nhân lực dược trình độ cao đẳng góp phần không nhỏ trong công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

Hiện nay, cả nước có gần 100 trường công lập và ngoài công lập được đào tạo ngành Dược trình độ cao đẳng với số lượng chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm lớn. Tuy nhiên, chương trình đào tạo ngành Dược trình độ cao đẳng vẫn chủ yếu được xây dựng dựa trên mục tiêu đào tạo mà chưa theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học theo đúng tinh thần của NQ TW 29 "về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng công ngiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa". Nguyên nhân do các trường khi xây dựng chương trình đào tạo không có chuẩn năng lực Dược cao đẳng làm cơ sở, căn cứ để xây dựng chuẩn đầu ra, dẫn đến cách thức triển khai chương trình đào tạo, năng lực tổ chức đào tạo của mỗi trường khác nhau. Vì vậy, chất lượng sản phẩm đầu ra khác nhau, chất lượng hành nghề cũng khác nhau. Bên cạnh đó, các nhà quản lý, nhà sử dụng lao động không có bộ công cụ để kiểm soát, đánh giá, lựa chọn, phân loại nhân lực khi tuyển dụng. Đặc biệt, nhân lực Dược cao đẳng khi hành nghề cần có năng lực phù hợp để có thể đáp ứng yêu cầu công việc (một số vị trí như Chủ quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế ... muốn hành nghề phải được cấp chứng chỉ hành nghề)

Xây dựng chuẩn năng lực và đào tạo theo chuẩn năng lực là xu hướng của giáo dục trên thế giới và nhiều nước trong khu vực hiện nay. Trên thế giới và đặc biệt một số nước ASEAN đã có chuẩn năng lực Dược sĩ và chuẩn năng lực Kỹ thuật viên Dược, trợ lý dược. Tại Việt Nam, Bộ Y tế đã có chỉ đạo xây dựng và ban hành chuẩn năng lực nghề nghiệp cho Bác sĩ đa khoa, Điều dưỡng, Hộ sinh, Bác sĩ Răng Hàm Mặt... Trường Đại học Dược Hà Nội đang tiến hành xây dựng chuẩn năng lực Dược sĩ, còn chuẩn năng lực Dược cao đẳng (nguồn nhân lực dược tham gia chăm sóc sức khỏe nhân dân nhiều gấp 3 lần nguồn nhân lực Dược sĩ) vẫn chưa được xây dựng và ban hành.

Vì vậy,việc nghiên cứu, khảo sát, xây dựng, ban hành, áp dụng chuẩn năng lực Cao đẳng Dược Việt Nam là nhu cầu cấp thiết nhằm:

- Chuẩn hóa được năng lực Dược cao đẳng ở Việt Nam, có căn cứ để đánh giá, kiểm soát chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng chế độ lương, thưởng, đánh giá hiệu xuất làm việc, xác định lỗ hổng kỹ năng, năng lực.

- Là căn cứ để thực hiện "thi quốc gia cấp chứng chỉ dược cao đẳng"

- Là thông tin quan trọng giúp Bộ Y tế nói riêng và Nhà nước nói chung có chính sách, quy định phù hợp trong bố trí, sử dụng nguồn nhân lực.

- Là căn cứ để xây dựng chuẩn đầu ra, xác định chương trình, phương pháp và nội dung kiến thức, kỹ năng cho phù hợp cho chương trình đào tạo dược trình độ cao đẳng, hạn chế và khắc phục tình trạng đào tạo không đạt chất lượng hay chênh lệch quá lớn về chất lượng giữa các cơ sở đào tạo.

- Làm cơ sở cho sinh viên dược cao đẳng phấn đấu học tập và tự đánh giá năng lực nghề nghiệp của bản thân trong quá trình học tập và sau khi ra trường.

- Là cơ sở để thúc đẩy quá trình hội nhập và công nhận trình độ đào tạo giữa các nước trong khu vực và trên thế giới.

- Tăng cường sự giám sát của xã hội với những cam kết về chất lượng đào tạo của ngành, cơ sở đào tạo.

- Hạn chế và khắc phục tình trạng cung cấp dịch vụ y tế không đạt chất lượng hay sai lầm do thiếu năng lực.

1.2. Cơ sở xây dựng Chuẩn năng lực Dược cao đẳng

- Quyết định số 238/QĐ-BYT ngày 25/1/2016 của Bộ Y tế về việc thành lập Ban chỉ đạo xây dựng chuẩn năng lực Dược sĩ và cao đẳng dược Việt Nam.

- Quyết định số 239/QĐ-BYT ngày 25/1/2016 của Bộ Y tế về việc thành lập Ban soạn thảo và Tổ thư ký xây dựng chuẩn năng lực Dược sĩ và cao đẳng dược Việt Nam.

- Kế hoạch số 39/KH-K2ĐT ngày 14/7/2016 của Bộ Y tế về việc triển khai xây dựng chuẩn năng lực Dược sĩ và cao đẳng dược Việt Nam.

- Quyết định số 6255/QĐ-BYT ngày 19/10/2016 của Bộ Y tế về việc thành lập Hội đồng thẩm định đề cương nghiên cứu xây dựng chuẩn năng lực Dược sĩ và cao đẳng dược Việt Nam.

- Quyết định số 5204/QĐ-BYT ngày 16/11/2017 của Bộ Y tế về việc thành lập Ban soạn thảo và Tổ thư ký xây dựng chuẩn năng lực Dược sĩ và cao đẳng dược Việt Nam.

- Công văn số 1094/BYT-K2ĐT ngày 05/3/2019 của Bộ Y tế về việc xây dựng chuẩn năng lực Dược trình độ cao đẳng Việt Nam.

1.3.Danh mục chuẩn năng lực, chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo tham khảo

Ministry of Health, Singapore National Competency Standards For Pharmacy Technicians (Entry Level) 2015

1. Educational Outcomes for Pharmacy Technician Programs in Canada
2. The National Association of Pharmacy Regulatory Authorities (NAPRA), 2014 *"Professional Competencies for Canadian Pharmacy Technicians at Entry to Practice"*
3. The National Association of Pharmacy Regulatory Authorities*, "Model Standards of Practice for Canadian Pharmacy Technicians"*, November 2011
4. Summary Report of the Development of Educational Outcomes for Pharmacy Technician Programs in Canada, March 2007
5. General pharmaceutical council, September 2010, *"Standards for the initial education and training of pharmacy technicians"*
6. Oklahoma's Career Tech system of competency-based education, 2006, "*pharmacy technician skills standards"*
7. Northwest Vista College Pharmacy Technician Preceptor Handbook V1 12-12-2012
8. American Society of Health-System Pharmacists, 2018, 'M*odel curriculum for pharmacy technician education and training programs'*
9. Licensed Pharmacy Technician Scope of Practice, *"Request for Regulation of Pharmacy Technicians"* Approved by Council April 24, 2015
10. Canadian Pharmacy Technician Educators Association, *Summary Report of the Development of Educational Outcomes for Pharmacy Technician Programs in Canada*, March 2007
11. NHS Pharmacy Education & Development Committee, '*Nationally Recognised Competency Framework for Pharmacy Technicians*', Version 12: June 2013
12. Programmes et formations Pharmacy Technical Assistance, https://www.srafp.com/progDetails.aspx?prog=5841

13. Technical Education and Skills Development Authority (TESDA), *"The Training Regulations (TR) pharmacy services nc III"*

14. Bộ Y tế (2011), *"Chuẩn năng lực cơ bản của điều dưỡng Việt Nam"* ban hành kèm theo quyết định số 1352/ QĐ -BYT ngày 21/4/2012.

15. Bộ Y tế (2014), *"Chuẩn năng lực cơ bản của hộ sinh Việt Nam"* ban hành kèm theo quyết định số 342/QĐ-BYT ngày 24/1/2014.

16. Bộ Y tế (2015) "*Chuẩn năng lực cơ bản của Bác sĩ Đa khoa*" ban hành kèm
theo quyết định 1854/QĐ-BYT ngày 18/5/2015.

17. Bộ Y tế (2015) "*Chuẩn năng lực cơ bản của Bác sĩ Răng Hàm Mặt*" ban hành kèm theo quyết định 4575/QĐ - BYT ngày 23/8/2016.

Phần 2: TỔNG QUAN VỀ XÂY DỰNG CHUẨN NĂNG LỰC

2.1. Một số khái niệm chung:

Năng lực (Competence)**:** Có nhiều cách tiếp cận và và hiểu khác nhau về năng lực. Theo cách tiếp cận truyền thống, năng lực là khả năng đơn lẻ của một cá nhân, được hình thành dựa trên cơ sở kiến thức, kỹ năng và thái độ. Nhà tâm lý học người Pháp Denyse Tremblay thì cho rằng, năng lực là khả năng hành động, đạt được thành công và chứng minh sự tiến bộ nhờ vào khả năng huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực tích hợp của cá nhân khi giải quyết các vấn đề của cuộc sống. Hoặc Trong tài liệu hội thảo chương trình giáo dục phổ thông tổng thể trong chương trình của Bộ giáo dục và Đào tạo đã giải thích "Năng lực là sự huy động tổng hợp các kiến thức, kỹ năng và các thuộc tính cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí... để thực hiện một loại công việc trong bối cảnh nhất định". Hoặc theo Bộ tài liệu hướng dẫn triển khai phương pháp tiếp cận theo năng lực trong đào tạo nghề, năng lực là "một tập hợp thống nhất các kiến thức, kỹ năng và thái độ cho phép thực hiện thành công một hoạt động hay tập hợp hoạt động như một nhiệm vụ hay một công việc".

Khung năng lực (competency model) là một công cụ mô tả trong đó xác định các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, khả năng, thái độ, hành vi và các đặc điểm cá nhân khác để thực hiện các nhiệm vụ trong một vị trí, một công việc hay một ngành nghề. Khung năng lực thực chất là một tổ hợp các năng lực đồng thời quyết định đến khả năng hoàn thành một vị trí hay công việc.

Tại Việt Nam, khung năng lực được định nghĩa khái lược trong Thông tư số 05/2013/TT-BNV là: "Khung năng lực của từng vị trí việc làm được xây dựng gồm các năng lực và kỹ năng phải có để hoàn thành các công việc, các hoạt động nêu tại Bản mô tả công việc ứng với từng vị trí việc làm" và chưa có bất kỳ hướng dẫn hay nội hàm cụ thể nào được cụ thể hóa.

Mô hình năng lực chú trọng vào việc hoàn thành nhiệm vụ của tổ chức – nó chú trọng vào "con người phương tiện" chứ không phải "con người mục đích". Trong một chừng mực nhất định nó dựa trên quan điểm hành vi trong giáo dục. Vì thế, những nhược điểm của quan điểm hành vi trong giáo dục cần được quan tâm, chú ý khi áp dụng mô hình năng lực và phải được bổ sung bởi những tiếp cận khác để đạt tới các mục tiêu giáo dục, đào tạo và phát triển cụ thể.

Chuẩn năng lực (Competency standard): là những mức trình độ, khả năng đáp ứng được nhu cầu công việc thực tế, được công nhận qua đánh giá, kiểm định theo những chuẩn năng lực nghề nghiệp.

Năng lực nghề nghiệp (professional competency): là sự phù hợp giữa những thuộc tính tâm sinh lý của con người với những yêu cầu do nghề nghiệp đặt ra. Ở mỗi một nghề nghiệp khác nhau sẽ có những yêu cầu cụ thể khác nhau, nhưng tựu trung lại, năng lực nghề nghiệp được cấu thành bởi 3 thành tố: kiến thức chuyên môn, kỹ năng và thái độ hành nghề chuyên nghiệp.

2.2. Khái quát chuẩn năng lực dược trình độ dưới đại học

2.2.1. Trên thế giới:

Xu thế giáo dục nghề nghiệp trên thế giới hiện nay là đào tạo dựa trên năng lực. Để xây dựng được chương trình đào tạo dựa trên năng lực, yêu cầu tất yếu là phải xây dựng và ban hành các chuẩn năng lực nghề nghiệp tương ứng với từng ngành và trình độ đào tạo.

Nhân lực Dược trình độ dưới đại học hiện diện trên toàn bộ các Châu lục trên thế giới có 2 tên gọi kỹ thuật viên dược (Pharmacy technician), trợ lý dược (Pharmacist asisstance). Chương trình đào tạo có tên gọi khác nhau (theo thuật ngữ tiếng Anh) chủ yếu là 5 tên sau:

1. Diploma pharmacy technician
2. Diploma in Pharmacy
3. Associate of Pharmacy Technician
4. Associate of Applied Science – Pharmacy
5. Diploma Pharmacist Assistance

Theo báo cáo toàn cầu của FIP về giáo dục Dược năm 2012, 18 quốc gia (24%) báo cáo có khung năng lực (Competency framework) cho Pharmacy technician như Canada, Colombia, Đan mạch, Ethiopia, Anh, 8 quốc gia (11%) đang xây dựng trong đó có Đức, Cu ba, Brazil, Philipin… và 48 quốc gia (65%) cho biết họ không có khung năng lực trong đó có Mỹ, Úc, Nhật Bản, Malaysia …

Chuẩn năng lực của "pharmacy technician/pharmacy assitant" tập trung vào các lĩnh vực như sau:

- Hành nghề chuyên nghiệp, có đạo đức nghề nghiệp và theo quy định của pháp luật: Áp dụng nguyên tắc chuyên nghiệp và có năng lực nắm bắt tình huống trong hoạt động hành nghề.

- Chăm sóc bệnh nhân: xây dựng được mối quan hệ, lấy được thông tin của bệnh nhân; phối hợp với dược sỹ để lên kế hoạch điều trị.

- Phân phối/cấp phát thuốc: Tiếp nhận, kiểm tra và xử lý đơn; chuẩn bị thuốc để cấp phát; thực hành pha chế theo đơn; phát hiện những sai sót về mặt kỹ thuật của đơn thuốc; Phối hợp với dược sỹ trong việc phát thuốc.

- Quản lý quy trình phân phối thuốc: Tối ưu hóa các hoạt động trong phân phối thuốc hiệu quả, an toàn, hợp lý; xây dựng quy trình quản lý kiểm kê kho đảm bảo phân phối thuốc an toàn, hiệu quả, hợp lý; kỹ năng lưu trữ thông tin.

- Nâng cao nhận thức sức khỏe cộng đồng: Hỗ trợ dược sỹ trong các hoạt động truyền thông chăm sóc sức khỏe cho bệnh nhân; hỗ trợ dược sỹ trong các hoạt động giáo dục sức khỏe cho cộng đồng; duy trì sức khỏe cộng đồng;

- Ứng dụng kiến thức, khoa học: Trả lời những câu hỏi mà không cần phải tham khảo ý kiến dược sĩ bằng cách sử dụng các chiến lược thích hợp, ứng dụng các thông tin có liên quan để hành nghề.

- Truyền thông giáo dục sức khỏe: Kỹ thuật viên dược giao tiếp hiệu quả với bệnh nhân, nhóm hành nghề dược, các chuyên gia y tế khác và công chúng, cung cấp kiến thức khi được yêu cầu.

- Hợp tác với các cán bộ y tế khác: "pharmacy technician" làm việc kết hợp với nhân viên y tế khác để hỗ trợ việc cung cấp các dịch vụ toàn diện, tận dụng tốt nhất các nguồn lực và đảm bảo chăm sóc liên tục để đạt được mục tiêu sức khỏe của bệnh nhân.

- Đảm bảo an toàn cho bệnh nhân: Kỹ thuật viên dược cộng tác trong việc phát triển, thực hiện và đánh giá các chính sách, thủ tục và các hoạt động nâng cao chất lượng và an toàn.

2.2.2. Tại Việt Nam:

Ngày 18/10/2016, Thủ tướng Chính phủ đã ra quyết định Số 1982/QĐ-TTg phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam, trong đó đưa ra chuẩn đầu ra cho người tốt nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng bậc 5.

Trong những năm gần đây Bộ Y tế cũng đã ban hành một số chuẩn năng lực nghề nghiệp trong lĩnh vực y tế như: chuẩn năng lực bác sĩ, chuẩn năng lực điều

dưỡng … Tuy nhiên, hiện có tới gần 100 cơ sở đào tạo Dược trình độ cao đẳng với hàng ngàn sinh viên tốt nghiệp mỗi năm, nhưng chuẩn năng lực Dược cao đẳng Việt Nam vẫn chưa được xây dựng và ban hành.

Nhằm triển khai đào tạo Dược Cao đẳng dựa trên năng lực, trong khuôn khổ Dự án "Giáo dục và đào tạo nhân lực y tế phục vụ cải cách hệ thống y tế" (HPET) do Ngân hàng thế giới tài trợ, Lãnh đạo Bộ Y tế đã chỉ đạo triển khai nội dung xây dựng chuẩn năng lực Dược cao đẳng Việt Nam, giao trường Cao đẳng Dược Trung ương - Hải Dương làm đầu mối xây dựng. Nhiệm vụ này được thực hiện với 2 mục tiêu: (1) Tổng quan tài liệu về chuẩn năng lực Dược trình độ dưới đại học đã được ban hành tại một số nước trên thế giới; (2) Xây dựng chuẩn năng lực và các tiêu chí đánh giá chuẩn năng lực Dược cao đẳng Việt Nam.

2.3.Các bước xây dựng chuẩn năng lực Dược cao đẳng

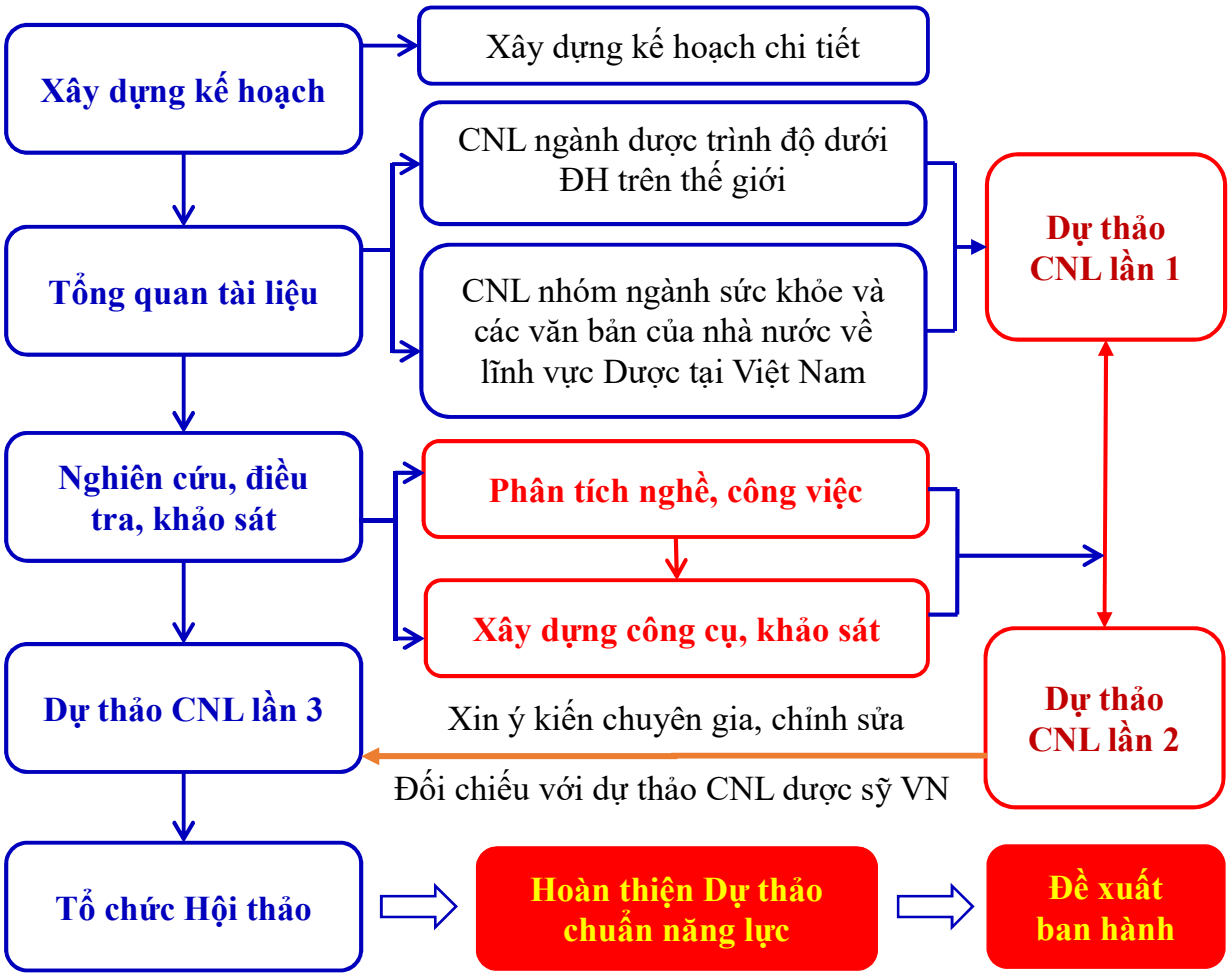

2.4. Một số phương pháp tiếp cận xây dựng chuẩn năng lực

❖ **Tổng quan tài liệu:**

- Tham khảo khung chuẩn năng lực, lĩnh vực, tiêu chuẩn, tiêu chí, nhiệm vụ ngành dược trình độ dưới đại học của các nước trên thế giới
- Tham khảo khung chuẩn năng lực, lĩnh vực, tiêu chuẩn, tiêu chí nhóm ngành sức khỏe của Việt Nam
- Tổng quan cơ sở pháp lý về khung năng lực nghề nghiệp, các văn bản văn bản của nhà nước về lĩnh vực Dược tại Việt Nam

❖ **Phương pháp định tính:**

Phân tích nghề, phân tích công việc: thu thập thông tin bằng phương pháp thảo luận nhóm, phỏng vấn, quan sát, nghiên cứu sau đó phân tích nghề, phân tích công việc và xác thực dự thảo chuẩn năng lực 1

❖ **Phương pháp định lượng:**

- Khảo sát định lượng bằng bộ câu hỏi về chuẩn năng lực
- Đối tượng khảo sát và phỏng vấn: nhân lực Dược cao đẳng đang công tác các bệnh viện đa khoa, các Công ty dược, Nhà thuốc, Trung tâm kiểm nghiệm, Cơ sở đào tạo cao đẳng dược.

Phần ba: XÂY DỰNG CHUẨN NĂNG LỰC DƯỢC CAO ĐẲNG

3.1. Tổng quan chuẩn năng lực trình độ dưới đại học trên thế giới

Hiện nay trên thế giới đã có một số quốc gia công bố chuẩn năng lực cho kỹ thuật viên dược (Pharmacy technician), trợ lý dược (Pharmacist asisstance), như Canada, Singapore, Phillipin v.v.

3.1.1. Chuẩn năng lực Kỹ thuật viên dược (KTVD) Canada:

Tiêu chuẩn năng lực của KTV Dược được quy định từ năm 2007, năm 2014 chỉnh sửa, công bố bởi Hiệp hội các cơ quan quản lý dược phẩm quốc gia (NAPRA). NAPRA cho rằng các KTV hỗ trợ dược sĩ trong các hoạt động, khi các dược sĩ có yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, khả năng, thái độ thì KTV dược cũng phải có.

Chuẩn năng lực Kỹ thuật viên Dược Canada năm 2014 gồm 9 lĩnh vực với 31 tiêu chuẩn và 110 tiêu chí bao gồm:

Lĩnh vực 1. Hành nghề chuyên nghiệp, theo tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp và theo quy định của pháp luật(Ethical, Legal and Professional Responsibilities)

Lĩnh vực 2. Năng lực chăm sóc bệnh nhân(Patient Care)

Lĩnh vực 3. Phân phối thuốc (Product Distribution)

Lĩnh vực 4. Năng lực quản lý quy trình phân phối thuốc(Practice Setting)

Lĩnh vực 5. Nâng cao nhận thức sức khỏe cộng đồng (Health Promotion)

Lĩnh vực 6.Ứng dụng kiến thức và nghiên cứu khoa học (Knowledge and Research Application)

Lĩnh vực 7.Truyền thông và giáo dục (Communication and Education)

Lĩnh vực 8. Hợp tác với các cán bộ y tế khác (Intra and Inter-Professional Collaboration)

Lĩnh vực 9. Đảm bảo chất lượng và an toàn (Quality and Safety)

Đối sánh chuẩn năng lực kỹ thuật viên dược với chuẩn năng lực dược sĩ Canada cho thấy: Chuẩn năng lực Dược sĩ có 9 lĩnh vực, 33 tiêu chuẩn, 134 tiêu chí; Chuẩn năng lực của có Kỹ thuật viên Dược có 9 lĩnh vực, 31 tiêu chuẩn, 110 tiêu chí trong đó 9 lĩnh vực của 2 trình độ giống nhau, nhiều tiêu chuẩn, tiêu chí

giống nhau. Một số tiêu chuẩn, tiêu chí của Dược sĩ cao hơn Kỹ thuật viên Dược (chi tiết tại phụ lục 1).

3.1.2. Chuẩn năng lực Kỹ thuật viên dược (KTVD) Singapore

Bộ Y tế Singapore quy định Chuẩn năng lực của Kỹ thuật viên dược có 7 lĩnh vực, 17 tiêu chuẩn, 35 tiêu chí:

Lĩnh vực 1: Hỗ trợ sử dụng thuốc tối ưu (Support Optimal Use of Drugs)

Lĩnh vực 2: Cấp phát dược phẩm (Dispense Medications)

Lĩnh vực 3: Pha chế theo đơn (Compound Pharmaceutical Products)

Lĩnh vực 4: Phân phối và cung ứng thuốc (Drug Distribution & Supply)

Lĩnh vực 5: Đảm bảo sức khỏe và An toàn Lao động tại nơi làm việc (Workplace Safety & Health)

Lĩnh vực 6: Chuyên nghiệp, đạo đức và tinh thần đồng đội (Professionalism, Ethics and Team Work)

Lĩnh vực 7: Truyền thông và giáo dục (Communication and Education)

Đối sánh chuẩn năng lực kỹ thuật viên dược với chuẩn năng lực dược sĩ Singapore cho thấy: Chuẩn năng lực Dược sĩ có 9 lĩnh vực, 25 tiêu chuẩn, 62 tiêu chí; Chuẩn năng lực của có Kỹ thuật viên Dược có 7 lĩnh vực, 17 tiêu chuẩn, 35 tiêu chí, trong đó có 6 lĩnh vực giống nhau như lĩnh vực 1,2,3,5; lĩnh vực 4 của Dược sĩ giống lĩnh vực 7 của chuẩn năng lực KTV dược; lĩnh vực 8 của Dược sĩ giống lĩnh vực 6 của chuẩn năng lực KTV dược. Ngoài ra còn có nhiều tiêu chuẩn, tiêu chí của 2 trình độ giống nhau (chi tiết tại phụ lục 1).

3.1.3. Năng lực được đề cập trong chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo của một số quốc gia khác:

Theo quan điểm của Morrison (2000), tác giả đề xuất rằng các năng lực phải gắn với một vị trí hay nhiệm vụ cụ thể, do đó nhóm nghiên cứu đã tổng hợp năng lực/ nhiệm vụ trong chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo của một số quốc gia như sau (Chi tiết tại phụ lục 2):

STT	Tài liệu	Lĩnh vực đề cập	Năng lực/ nhiệm vụ được đề cập
1	**Chương trình đào tạo KTVD Pháp**	Không chia theo lĩnh vực nhưng được thể hiện chủ yếu tại 3 lĩnh vực: -Tuân thủ pháp luật, qui tắc và tiêu chuẩn hiện hành	**17**

STT	Tài liệu	Lĩnh vực đề cập	Năng lực/ nhiệm vụ được đề cập
		-Thực hiện nhiệm vụ kinh doanh -Thực hành nghề nghiệp tại cộng đồng	
2	**Chuẩn năng lực đầu ra Philippin**	3 lĩnh vực: - Năng lực cơ bản - Năng lực chung - Năng lực cốt lõi	**20**
3	**Chương trình đào tạo của Mỹ**	Không chia theo lĩnh vực nhưng các mục tiêu, nhiệm vụ, tiêu chuẩn thực hành được thể hiện chủ yếu tại 9 lĩnh vực: - Hành nghề chuyên nghiệp, theo tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp và theo quy định của pháp luật - Năng lực chăm sóc bệnh nhân - Phân phối thuốc - Năng lực quản lý quy trình phân phối thuốc - Nâng cao nhận thức sức khỏe cộng đồng - Ứng dụng kiến thức và nghiên cứu khoa học - Truyền thông và giáo dục - Hợp tác với các cán bộ y tế khác - Đảm bảo chất lượng và an toàn	**45**
4	**Chương trình đào tạo KTV của trường Oklahoma Mỹ**	Gồm 5 lĩnh vực: - Trợ giúp dược dĩ trong việc thu thập và sắp xếp thông tin bệnh nhân - Xử lý đơn thuốc - Chuẩn bị và phân phát thuốc tới người bệnh - Duy trì kiểm soát hang tồn kho - Thực hiện nhiệm vụ hành chính trong thực hành dược	**50**

STT	Tài liệu	Lĩnh vực đề cập	Năng lực/ nhiệm vụ được đề cập
5	**Năng lực chuẩn đầu ra KTV của Anh**	Gồm 4 lĩnh vực: - Chăm sóc sức khỏe lấy bệnh nhân làm trung tâm - Tính chuyên nghiệp - Kiến thức, kỹ năng chuyên môn - Giao tiếp cộng tác	**53**
6	**Phạm vi hành nghề của Kỹ thuật viên dược phẩm có giấy phép tại Canada**	Không chia theo lĩnh vực nhưng các năng lực được thể hiện chủ yếu tại 9 lĩnh vực: - Hành nghề chuyên nghiệp, theo tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp và theo quy định của pháp luật - Năng lực chăm sóc bệnh nhân - Phân phối thuốc - Năng lực quản lý quy trình phân phối thuốc - Nâng cao nhận thức sức khỏe cộng đồng - Ứng dụng kiến thức và nghiên cứu khoa học - Truyền thông và giáo dục - Hợp tác với các cán bộ y tế khác - Đảm bảo chất lượng và an toàn	**55**

3.1.4. Kết quả nghiên cứu tổng quan chuẩn năng lực trình độ dưới đại học trên thế giới

Căn cứ kết quả nghiên cứu tổng quan tài liệu chuẩn năng lực, chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo của một số nước trên thế giới nhóm nghiên cứu loại bỏ những lĩnh vực tiêu chuẩn, tiêu chí trùng lặp và dự kiến khung chuẩn năng lực Cao đẳng dược Việt Nam như sau:

STT	Lĩnh vực dự kiến (7 lĩnh vực)	Tiêu chuẩn, tiêu chí dự kiến (27 tiêu chuẩn, 131 tiêu chí)
1	Hành nghề chuyên nghiệp, theo tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp và theo quy định của pháp luật	3 tiêu chuẩn, 15 tiêu chí
2	Năng lực chăm sóc bệnh nhân	8 tiêu chuẩn, 25 tiêu chí
3	Phân phối thuốc/ Pha chế và	4 tiêu chuẩn, 26 tiêu chí

STT	Lĩnh vực dự kiến (7 lĩnh vực)	Tiêu chuẩn, tiêu chí dự kiến (27 tiêu chuẩn, 131 tiêu chí)
	cấp phát theo đơn	
4	Nâng cao nhận thức sức khỏe cộng đồng	1 tiêu chuẩn, 4 tiêu chí
5	Năng lực giao tiếp với bệnh nhân	3 tiêu chuẩn, 19 tiêu chí
6	Hợp tác với các cán bộ y tế khác	4 tiêu chuẩn, 14 tiêu chí
7	Đảm bảo chất lượng & an toàn cho bệnh nhân	7 tiêu chuẩn, 28 tiêu chí

3.2. Tổng quan chuẩn năng lực nhóm ngành sức khỏe Việt Nam

3.2.1. **Chuẩn năng lực nhóm ngành sức khỏe Việt Nam**

Tại Việt Nam, Bộ Y tế đã từng bước xây dựng chuẩn năng lực của một số ngành. Ra đời sớm nhất là chuẩn năng lực của Điều dưỡng Việt Nam được Bộ Y tế ban hành ngày 24/4/2012 theo quyết định số 1352/QĐ-BYT được đề xuất bởi Hội Điều Dưỡng Việt Nam. Bộ Chuẩn năng lực cơ bản của điều dưỡng Việt Nam được cấu trúc theo khuôn mẫu chung của điều dưỡng khu vực Châu Á Thái Bình Dương và ASEAN được cấu trúc gồm 3 lĩnh vực, 25 tiêu chuẩn và 110 tiêu chí:

- Lĩnh vực 1: Năng lực thực hành chăm sóc
- Lĩnh vực 2: Năng lực quản lý và phát triển nghề nghiệp
- Lĩnh vực 3: Năng lực thực hành theo pháp luật đạo đức nghề nghiệp.

Tháng 1/2014, Bộ Y tế ban hành Chuẩn năng lực cơ bản của Hộ sinh Việt Nam. Chuẩn năng lực này được xây dựng dựa trên Chuẩn năng lực hộ sinh quốc tế, trong đó gồm 7 tiêu chuẩn với 102 tiêu chí về kiến thức và 119 tiêu chí về kỹ năng:

- Lĩnh vực 1: Năng lực về xã hội, văn hóa, và sức khỏe cộng đồng trong chăm sóc bà mẹ và trẻ sơ sinh (34 tiêu chí)
- Lĩnh vực 2: Năng lực chăm sóc bà mẹ trước khi mang thai và kế hoạch hóa gia đình (28 tiêu chí)
- Lĩnh vực 3: Chăm sóc bà mẹ trong thời kỳ thai nghén (41 tiêu chí)
- Lĩnh vực 4: Chăm sóc bà mẹ trong chuyển dạ và sinh đẻ (44 tiêu chí)
- Lĩnh vực 5: Chăm sóc bà mẹ thời kỳ sau đẻ (25 tiêu chí)
- Lĩnh vực 6: Chăm sóc sơ sinh sau đẻ (30 tiêu chí)

- Lĩnh vực 7: Chăm sóc phụ nữ phá thai (19 tiêu chí)

Tháng 5/2015, Bộ Y tế cũng đã ban hành chuẩn năng lực Bác sỹ đa khoa. Bộ Chuẩn năng lực này được cấu trúc theo khuôn mẫu chung của các bộ chuẩn năng lực các nước trong khu vực Châu Á Thái Bình Dương và ASEAN gồm 4 lĩnh vực, gồm 20 tiêu chuẩn và 90 tiêu chí:

- Lĩnh vực 1: Năng lực hành nghề chuyên nghiệp (4 tiêu chuẩn, 22 tiêu chí)
- Lĩnh vực 2: Năng lực ứng dụng kiến thức y học (2 tiêu chuẩn , 12 tiêu chí)
- Lĩnh vực 3: Năng lực chăm sóc y khoa (11 tiêu chuẩn, 42 tiêu chí)
- Lĩnh vực 4: Năng lực giao tiếp – cộng tác (3 tiêu chuẩn, 14 tiêu chí)

Tháng 5/2015, Bộ Y tế ban hành chuẩn năng lực Chuẩn năng lực bác sĩ răng hàm mặt, gồm 6 lĩnh vực, 75 năng lực:

- Lĩnh vực 1: Tư duy phản biện (3 năng lực)
- Lĩnh vực 2: Giao tiếp có hiệu quả (5 năng lực)
- Lĩnh vực 3: Tính chuyên nghiệp và phát triển nghề nghiệp (11 năng lực)
- Lĩnh vực 4: Nền tảng kiến thức: tổng hợp và đánh giá thông tin lâm sàng - cận lâm sàng (27 năng lực)
- Lĩnh vực 5: Dự phòng và tăng cường sức khỏe răng miệng (6 năng lực)
- Lĩnh vực 6: Chăm sóc bệnh nhân (23 năng lực)

3.2.2. Kết quả nghiên cứu tổng quan chuẩn năng lực nhóm ngành sức khỏe Việt Nam

Qua nghiên cứu tổng quan chuẩn năng lực nhóm ngành sức khỏe Việt Nam, nhóm nghiên cứu dự kiến lựa chọn khung năng lực dược cao đẳng như sau:

Tên Chuẩn năng lực	Số lĩnh vực đề cập	Lĩnh vực dự kiến sử dụng
Chuẩn năng lực Điều dưỡng Việt Nam	3	**2 lĩnh vực**: - Năng lực thực hành theo pháp luật đạo đức nghề nghiệp - Năng lực thực hành chăm sóc
Chuẩn năng lực Hộ sinh Việt Nam	7	0

Tên Chuẩn năng lực	Số lĩnh vực đề cập	Lĩnh vực dự kiến sử dụng
Chuẩn năng lực Bác sĩ đa khoa	4	**3 lĩnh vực**: Năng lực hành nghề chuyên nghiệp Năng lực giao tiếp – cộng tác Năng lực chăm sóc
Chuẩn năng lực Bác sĩ răng hàm mặt	6	**4 lĩnh vực:** - Giao tiếp có hiệu quả - Tính chuyên nghiệp và phát triển nghề nghiệp - Nền tảng kiến thức: tổng hợp và đánh giá thông tin - Chăm sóc bệnh nhân

3.3. Tổng quan về các văn bản pháp qui về lĩnh vực Dược tại Việt Nam và đề tài nghiên cứu khoa học:

3.3.1. Tổng quan về các văn bản pháp qui về lĩnh vực Dược tại Việt Nam

Qua nghiên cứu các văn bản pháp qui về lĩnh vực dược cho thấy chức năng, nhiệm vụ của nhân lực dược trình độ cao đẳng, trung cấp được qui định cụ thể theo vị trí việc làm, nhóm nghiên cứu đã tổng hợp được vị trí việc làm và nhiệm vụ/ năng lực thực hiện như sau:

Văn bản qui phạm pháp luật	Vị trí việc làm	Nhiệm vụ/năng lực
Luật Dược số 105/2016/QH13 Nghị định 54/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật Dược;	1. Nhân viên cơ sở bán lẻ thuốc 2. Nhân viên sản xuất 3. Nhân viên kho 4. Nhân viên kiểm nghiệm 5. Nhân viên kinh doanh 6. Cấp phát thuốc tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	1. Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp trong hành nghề dược. 2. chịu trách nhiệm chuyên môn đối với một cơ sở kinh doanh dược và tại một địa điểm kinh doanh dược. 3. Hành nghề dược theo đúng phạm vi hoạt động chuyên môn ghi trong Chứng chỉ hành nghề dược và quy định chuyên môn kỹ thuật. 4. Chấp hành quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp có dịch bệnh nguy hiểm, thiên tai, thảm họa. 5. Thông báo với cơ quan, người có thẩm quyền về hành vi vi phạm pháp luật, đạo đức hành nghề dược của người hành nghề dược khác và phải chịu trách nhiệm về những thông tin đã thông báo.

Văn bản qui phạm pháp luật	Vị trí việc làm	Nhiệm vụ/năng lực
		6. Thu hồi thuốc, nguyên liệu làm thuốc 7. Bồi thường thiệt hại cho tổ chức, cá nhân bị thiệt hại do lỗi của cơ sở 8. Báo cáo hằng năm và báo cáo theo yêu cầu của cơ quan quản lý về dược có thẩm quyền 9. Niêm yết giá bán buôn, bán lẻ bằng đồng Việt Nam tại nơi giao dịch hoặc nơi bán thuốc của cơ sở kinh doanh dược để thuận tiện cho việc quan sát, nhận biết của khách hàng, cơ quan quản lý có thẩm quyền và tuân thủ các quy định khác về quản lý giá thuốc; 10. Lưu giữ chứng từ, tài liệu có liên quan đến từng lô thuốc, nguyên liệu làm thuốc trong thời gian ít nhất là 01 năm kể từ ngày thuốc, nguyên liệu làm thuốc hết hạn dùng; 11. Bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc theo đúng điều kiện ghi trên nhãn; 12. Ghi rõ tên thuốc, hàm lượng, hạn dùng cho người sử dụng trong trường hợp bán lẻ thuốc không đựng trong bao bì ngoài của thuốc; trường hợp không có đơn thuốc đi kèm, phải ghi thêm liều dùng, số lần dùng và cách dùng; 13. Chỉ được bán thuốc kê đơn tại cơ sở bán lẻ thuốc khi có đơn thuốc. 14. Mua thuốc 15. Tham gia cấp phát thuốc của bảo hiểm, chương trình, dự án y tế khi đáp ứng yêu cầu và điều kiện của bảo hiểm, chương trình, dự án đó; 16. Pha chế thuốc 17. Tiến hành kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc theo quy định 18. Nhập khẩu, mua hóa chất, chất chuẩn, mẫu thuốc, mẫu nguyên liệu làm thuốc phục vụ cho hoạt động kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc của cơ sở.

Văn bản qui phạm pháp luật	Vị trí việc làm	Nhiệm vụ/năng lực
		19. sản xuất tại cơ sở sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc đáp ứng điều kiện theo quy định 20. nuôi trồng, thu hái dược liệu tuân thủ Thực hành tốt nuôi trồng, thu hái dược liệu 21. khai thác, chế biến dược liệu tự nhiên phải bảo đảm đúng chủng loại, quy cách, quy trình, thời điểm, phương pháp chế biến và cách bảo quản của từng dược liệu. 22. hướng dẫn sử dụng thuốc cho người sử dụng. 23. Theo dõi, phát hiện, báo cáo thông tin liên quan đến phản ứng có hại của thuốc, sai sót liên quan đến thuốc, nghi ngờ thuốc giả, thuốc không đạt tiêu chuẩn chất lượng và thông tin liên quan đến thuốc không có hoặc không đạt hiệu quả điều trị; 24. cấp phát thuốc trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phải thực hiện theo đúng y lệnh hoặc đơn thuốc, ghi rõ tên thuốc, hàm lượng trên bao bì đựng thuốc và có hướng dẫn cho người sử dụng.
Số: 27/2015/TTLT-BYT-BNV Quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp dược	1. Nhân viên kiểm nghiệm 2. Nhân viên sản xuất 3. Nhân viên bảo quản thuốc 4. Nhân viên cấp phát thuốc **5.** - Nhân viên kinh doanh	1. Hiểu biết quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; 2. Kiểm soát, kiểm nghiệm chất lượng thuốc, hóa chất, dược liệu; 3. Lấy mẫu thuốc trên thị trường, tiếp nhận mẫu do cá nhân/tổ chức gửi đến để kiểm tra theo dõi, đánh giá chất lượng thuốc lưu hành; 4. Thực hiện các quy định, hướng dẫn, quy trình chuyên môn, kiểm soát nhiễm khuẩn và an toàn lao động trong công tác dược; 5. Pha chế một số thuốc thông thường, bào chế thuốc đông y, thuốc từ dược

Văn bản qui phạm pháp luật	Vị trí việc làm	Nhiệm vụ/năng lực
		liệu; 6. Trợ giúp cho dược sĩ pha chế thuốc dùng cho các chuyên khoa; 7. Pha chế một số thuốc thông thường, bào chế thuốc đông y, thuốc từ dược liệu; 8. Trợ giúp cho dược sĩ pha chế thuốc dùng cho các chuyên khoa; 9. Xác định nhu cầu, lập kế hoạch cung ứng thuốc 10. Quản lý sổ sách, thống kê, báo cáo theo quy định. 11. Dự trù, cấp phát và bảo quản thuốc thông thường, hóa chất, nguyên liệu, vật tư y tế tiêu hao trong phạm vi nhiệm vụ được giao; 12. Tổng hợp, báo cáo thông tin liên quan đến tác dụng không mong muốn của thuốc; 13. Hướng dẫn người bệnh và cộng đồng sử dụng thuốc an toàn, hợp lý và hiệu quả
Số: 02/2018/TT-BYT Quy định về thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc	- Nhân viên bán lẻ thuốc	1. Thực hiện đúng các quy chế dược, tự nguyện tuân thủ đạo đức hành nghề dược 2. Hướng dẫn, giải thích, cung cấp thông tin và lời khuyên đúng đắn về cách dùng thuốc cho người mua hoặc bệnh nhân và có các tư vấn cần thiết nhằm đảm bảo sử dụng thuốc hợp lý, an toàn và hiệu quả; 3. Theo dõi và thông báo cho cơ quan y tế về các tác dụng không mong muốn của thuốc 4. Cộng tác với y tế cơ sở và nhân viên y tế cơ sở trên địa bàn dân cư, tham gia cấp phát thuốc bảo hiểm, chương trình, dự án y tế khi đáp ứng yêu cầu, phối hợp cung cấp thuốc thiết yếu, tham gia truyền thông giáo dục

Văn bản qui phạm pháp luật	Vị trí việc làm	Nhiệm vụ/năng lực
		cho cộng đồng về các nội dung như: tăng cường chăm sóc sức khỏe bằng biện pháp không dùng thuốc, cách phòng tránh, xử lý các bệnh dịch, chăm sóc sức khỏe ban đầu, các nội dung liên quan đến thuốc và sử dụng thuốc và các hoạt động khác.
Thông tư 03/2018/BYT về thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc	1. Nhân viên giao nhận 2. Thủ kho bảo quản thuốc 3. Nhân viên vận chuyển 4. Nhân viên bảo quản thuốc 5. Nhân viên đóng gói	1. Sắp xếp, bảo quản thuốc 2. Ghi chép sổ sách số liệu, theo dõi về nhiệt độ 3. Đóng gói lại sản phẩm, dán nhãn sản phẩm 4. Giao- nhận hàng, tiếp nhận 5. Vệ sinh 6. Lập hồ sơ mua bán 7. Tiến hành mua sắm 8. Kiểm tra thường xuyên hàng tồn kho, ít nhất là về số lượng, điều kiện chung và hạn tái kiểm tra hoặc hạn dùng 9. - Sử dụng trang thiết bị hiệu dụng, thiết bị đóng gói, vệ sinh, vận chuyển
TT11/2018/BYT quy định chất lượng thuốc, nguyên liệu làm thuốc TT13/2018/BYT quy định chất lượng dược liệu, thuốc cổ truyền	Nhân viên kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc, dược liệu, thuốc cổ truyền	1. Kiểm nghiệm phải được thực hiện theo tiêu chuẩn chất lượng thuốc, nguyên liệu làm thuốc đã được phê duyệt và cập nhật. 2. lấy mẫu thuốc, nguyên liệu làm thuốc để kiểm nghiệm 3. Trả lời kết quả phân tích, kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc 4. Lưu mẫu, hồ sơ, tài liệu 5. Xây dựng kế hoạch lấy mẫu thuốc, nguyên liệu làm thuốc để kiểm tra chất lượng 6. - Cập nhật vào hệ thống dữ liệu thông tin kiểm tra chất lượng thuốc của Bộ Y tế các thông tin về mẫu thuốc, nguyên liệu làm thuốc được lấy (bao gồm các thông tin: tên thuốc, nguyên liệu làm thuốc, nồng độ, hàm lượng, dạng bào chế, số lô, hạn dùng, số giấy lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu, cơ sở sản xuất,

Văn bản qui phạm pháp luật	Vị trí việc làm	Nhiệm vụ/năng lực
		cơ sở nhập khẩu, cơ sở lấy mẫu) và kết quả kiểm tra chất lượng đối với mẫu thuốc, nguyên liệu làm thuốc
TT04/2018/BYT quy định về thực hành tốt phòng thí nghiệm	Nhân viên kiểm nghiệm	1. Trung thực, khách quan và nghiêm chỉnh chấp hành quy chế, quy định pháp luật trong quá trình kiểm nghiệm 2. Thực hiện hoạt động thử nghiệm theo đúng phạm vi được cấp phép trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật 3. Duy trì một hệ thống cập nhật đầy đủ tất cả các tiêu chuẩn chất lượng và các tài liệu liên quan (bản giấy hoặc điện tử) được sử dụng trong phòng thí nghiệm 4. Lưu giữ hồ sơ về tất cả các mẫu thử nghiệm đến và tài liệu kèm theo. 5. Tiếp nhận, phân phối và giám sát bao gói mẫu thử nghiệm được phân cho các bộ phận chuyên môn 6. Tuân thủ an toàn PTN 7. Vận hành, sử dụng thiết bị, dụng cụ hoặc các máy móc, thiết bị khác 8. Pha chế dung dịch thuốc thử trong phòng thí nghiệm 9. Nhận mẫu 10. Dán nhãn phụ, số mã hóa 11. Ghi chép theo dõi các mã số đăng ký của mẫu 12. Xử lý mẫu, chuẩn bị mẫu và bảo quản mẫu 13. Chuyển mẫu đi kiểm nghiệm 14. sử dụng đúng các dụng cụ thủy tinh 15. Báo cáo kết quả phân tích 16. - sử dụng các thiết bị chữa cháy, bao gồm bình chữa cháy, tấm phủ chống cháy và mặt nạ phòng chống khí độc;
Số: 07/2018/TT-BYT Quy định chi tiết một số điều về kinh doanh dược.	1. Nhân viên kinh doanh 2. Nhân viên bảo quản thuốc	1. Thu thập các báo cáo về phản ứng có hại của thuốc, chất lượng của thuốc 2. Giới thiệu thông tin thuốc hợp lệ theo quy định

Văn bản qui phạm pháp luật	Vị trí việc làm	Nhiệm vụ/năng lực
		3. Theo dõi, lựa chọn các nhà cung cấp có uy tín, đảm bảo chất lượng thuốc trong quá trình kinh doanh; 4. Kiểm tra hạn dùng, kiểm tra các thông tin trên nhãn thuốc theo quy chế ghi nhãn, kiểm tra chất lượng (bằng cảm quan, nhất là với các thuốc dễ có biến đổi chất lượng) và có kiểm soát trong suốt quá trình bảo quản; 5. Giao tiếp, khai thác thông tin người bệnh; 6. Tư vấn cho người mua về lựa chọn thuốc, cách dùng thuốc, hướng dẫn cách sử dụng thuốc . 7. Cung cấp các thuốc phù hợp, kiểm tra, đối chiếu với đơn thuốc các thuốc bán ra về nhãn thuốc, cảm quan về chất lượng, số lượng, chủng loại thuốc. 8. Xác định rõ trường hợp nào cần có tư vấn của người có chuyên môn phù hợp với loại thuốc cung cấp để tư vấn cho người mua thông tin về thuốc, giá cả và lựa chọn các thuốc không cần kê đơn; 9. Người bán lẻ hướng dẫn người mua về cách sử dụng thuốc, nhắc nhở người mua thực hiện đúng đơn thuốc.. 10. Bảo quản thuốc theo yêu cầu ghi trên nhãn thuốc; 11. Sắp xếp theo tác dụng dược lý; 12. Sắp xếp thuốc hợp lý theo đúng quy định
TT22/2011/BYT về tổ chức khoa dược bệnh viện	Nhân viên khoa dược bệnh viện	1. Lập kế hoạch, cung ứng thuốc bảo đảm đủ số lượng, chất lượng cho nhu cầu điều trị và thử nghiệm lâm sàng nhằm đáp ứng yêu cầu chẩn đoán, điều trị và các yêu cầu chữa bệnh khác (phòng chống dịch bệnh,

Văn bản qui phạm pháp luật	Vị trí việc làm	Nhiệm vụ/năng lực
		thiên tai, thảm họa). 2. Quản lý, theo dõi việc nhập thuốc, cấp phát thuốc cho nhu cầu điều trị và các nhu cầu đột xuất khác khi có yêu cầu. 3. Bảo quản thuốc theo đúng nguyên tắc "Thực hành tốt bảo quản thuốc". 4. Tổ chức pha chế thuốc, hóa chất sát khuẩn, bào chế thuốc đông y, sản xuất thuốc từ dược liệu sử dụng trong bệnh viện. 5. Thực hiện công tác dược lâm sàng, thông tin, tư vấn về sử dụng thuốc, tham gia công tác cảnh giác dược, theo dõi, báo cáo thông tin liên quan đến tác dụng không mong muốn của thuốc. 6. Quản lý, theo dõi việc thực hiện các quy định chuyên môn về dược tại các khoa trong bệnh viện. 7. Nghiên cứu khoa học và đào tạo; là cơ sở thực hành của các trường Đại học, Cao đẳng và Trung học về dược. 8. Phối hợp với khoa cận lâm sàng và lâm sàng theo dõi, kiểm tra, đánh giá, giám sát việc sử dụng thuốc an toàn, hợp lý đặc biệt là sử dụng kháng sinh và theo dõi tình hình kháng kháng sinh trong bệnh viện. 9. Quản lý hoạt động của Nhà thuốc bệnh viện theo đúng quy định. 10.- Thực hiện nhiệm vụ cung ứng, theo dõi, quản lý, giám sát, kiểm tra, báo cáo về vật tư y tế tiêu hao (bông, băng, cồn, gạc) khí y tế đối với các cơ sở y tế chưa có phòng Vật tư - Trang thiết bị y tế và được người đứng đầu các cơ sở đó giao nhiệm vụ
Số: 36/2018/TT-BYT Quy định về thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc	Nhân viên bảo quản thuốc	1. Có trình độ, hiểu biết cần thiết về dược, về nghiệp vụ bảo quản (phương pháp bảo quản, quản lý số sách, theo dõi xuất nhập, chất lượng thuốc, nguyên liệu làm thuốc…).

Văn bản qui phạm pháp luật	Vị trí việc làm	Nhiệm vụ/năng lực
		2. Xuất kho, nhập kho, vận chuyển 3. Tiếp nhận đóng gói lại thuốc 4. Sắp xếp, bảo quản 5. Ghi chép hồ sơ thông tin bảo quản 6. Vệ sinh và làm sạch khu vực bảo quản 7. Lưu trữ hồ sơ sổ sách 8. Sử dụng và bảo quản các thiết bị 9. Tuân thủ an toàn lao động 10. Lấy mẫu nguyên liệu, xử lý dụng cụ lấy mẫu 11. Kiểm tra, kiểm soát chất lượng thuốc, nguyên liệu làm thuốc để nhập kho.

3.3.2. Kết quả đề tài: *"Nghiên cứu thực trạng đánh giá nhu cầu đào tạo và sử dụng dược sỹ trình độ cao đẳng giai đoạn 2014 – 2020"*

Đề tài tiến hành khảo sát thu thập số liệu ý kiến phản hồi về sử dụng nhân lực Dược cao đẳng tại các đơn vị: Sở Y tế, Bệnh viện đa khoa tỉnh, 1 BVĐK tuyến huyện, Công ty cổ phần dược phẩm tỉnh, Trung tâm kiểm nghiệm về mức độ đáp ứng nhu cầu công việc, một số giải pháp dể nâng cao mức độ đáp ứng công việc. Kết quả cho thấy:

Tại Khoa dược bệnh viện đa khoa:

- **Về thái độ**

Có ý thức tự giác

Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Khá	3	17.6	17.6	17.6
	Trung bình	14	82.4	82.4	100.0
	Tổng	17	100.0	100.0	

Nhận xét: Kết quả nghiên cứu cho thấy 82,4% bệnh viện chỉ đánh giá ý thức tự giác của Dược cao đẳng được tuyển dụng ở mức trung bình. Nhiều ý kiến khảo sát cho rằng người quản lý của họ phải nhắc nhở công việc, ý thức tự giác chưa cao. Chỉ có 17,3% cho rằng ý thức tự giác ở mức khá.

Tuân thủ nội quy làm việc của cơ quan

Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Khá	3	17.6	17.6	17.6
	Trung bình	14	82.4	82.4	100.0
	Tổng	17	100.0	100.0	

Nhận xét: Nghiên cứu cũng đưa ra kết quả 82,4% bệnh viện chỉ đánh giá mức độ tuân thủ nội quy làm việc của Dược cao đẳng ở mức trung bình. Chỉ có 17,3% cho rằng việc tuân thủ nội quy của cơ quan ở mức khá. Đây là kết quả khá thấp.

Nhiệt tình trong công việc

Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Trung bình	17	100.0	100.0	100.0

Nhận xét: Kết quả nghiên cứu cho thấy 100% bệnh viện đánh giá Dược cao đẳng nhiệt tình trong công việc. Đây là một đánh giá tốt và cần được giữ vững.

Cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp

Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Khá	2	11.8	11.8	11.8
	Trung bình	15	88.2	88.2	100.0
	Tổng	17	100.0	100.0	

Nhận xét: Nghiên cứu cũng đưa ra kết quả 88,2% bệnh viện chỉ đánh giá mức độ cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp việc của Dược cao đẳng ở mức trung bình. Chỉ có 11,8% cho rằng việc cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp ở mức khá. Đây là kết quả khá thấp.

Có ý thức nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ

Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Khá	4	23.5	23.5	23.5
	Trung bình	11	64.7	64.7	88.2
	Yếu	2	11.8	11.8	100.0
	Tổng	17	100.0	100.0	

Nhận xét: Kết quả nghiên cứu cho thấy 64,7% bệnh viện cho rằng ý thức nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của Dược cao đẳng chỉ ở mức trung bình. Đây là tỉ lệ khá cao. Cũng với khía cạnh đó có 23,5% bệnh viện đánh giá ý thức nâng cao trình độ Dược cao đẳng ở mức khá. Bên cạnh đó cũng có 2 bệnh viện chiếm 11,8% đánh giá ý thức nâng cao trình độ ở mức yếu. Như vậy Dược cao đẳng còn nhận thức việc nâng cao trình độ chưa nhiều.

Có thái độ tích cực đóng góp cho sự phát triển của đơn vị

Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Khá	1	5.9	5.9	5.9
	Trung bình	16	94.1	94.1	100.0
	Tổng	17	100.0	100.0	

Nhận xét: Qua nghiên cứu có tới 94,1% bệnh viện đánh giá trung bình về thái độ tích cực đóng góp cho sự phát triển của đơn vị.

- **Về năng lực**

Năng lực triển khai công việc được giao

Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Khá	1	5.9	5.9	5.9
	Trung bình	14	82.4	82.4	88.2
	Yếu	2	11.8	11.8	100.0
	Tổng	17	100.0	100.0	

Nhận xét: Năng lực triển khai công việc được giao của Dược Cao Đẳng được đánh giá ở mức trung bình chiếm đến 82,4% ở mức đánh giá của các bệnh viện. Đây là chỉ số khá cao. Có 11,8% đánh giá yếu về năng lực triển khai công việc được giao

Năng lực thực hành chuyên môn nghiệp vụ công tác dược

Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Tốt	1	5.9	5.9	5.9
	Khá	1	5.9	5.9	11.8
	Trung bình	15	88.2	88.2	100.0
	Tổng	17	100.0	100.0	

Nhận xét: Kết quả nghiên cứu cho thấy 88,2% bệnh viện đánh giá năng lực thực hành chuyên môn nghiệp vụ công tác Dược chỉ ở mức trung bình. 5,9% đánh giá ở mức khá và tốt. Điều này cũng giải thích vì sao 100% các bệnh viện phải đào tạo lại đối với sinh viên Dược mới ra trường.

Năng lực giải quyết các vấn đề phát sinh trong khi làm việc

Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Trung bình	12	70.6	70.6	70.6
	Yếu	5	29.4	29.4	100.0
	Tổng	17	100.0	100.0	

Nhận xét: Kết quả nghiên cứu cho thấy 70,6% bệnh viện đánh giá năng lực giải quyết vấn đề phát sinh trong khi làm việc chỉ ở mức trung bình. 29,4% đánh giá ở mức yếu. Như vậy qua nghiên cứu chúng ta có thể thấy năng lực giải quyết vấn đề của Dược cao đẳng còn thiếu và yếu.

Hướng dẫn sử dụng được một số nhóm thuốc thông dụng an toàn hợp lý (Thuốc hạ sốt, giảm đau, chống viêm, Thuốc điều trị giun sán, Thuốc chống dị ứng…)

Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Tốt	1	5.9	5.9	5.9
	Khá	3	17.6	17.6	23.5
	Trung bình	12	70.6	70.6	94.1
	Yếu	1	5.9	5.9	100.0
	Tổng	17	100.0	100.0	

Nhận xét: Kết quả nghiên cứu cho thấy 70,6% bệnh viện đánh giá hướng dẫn sử dụng nhóm thuốc thông dụng chỉ ở mức trung bình. 17,6% các bệnh viện đánh giá ở mức khá. 5,9% bệnh viện đánh giá ở mức tốt.

Hướng dẫn sử dụng được một số nhóm thuốc chuyên khoa (tim mạch, lao, sốt rét…) an toàn hợp lý.

Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Tốt	1	5.9	5.9	5.9
	Khá	1	5.9	5.9	11.8
	Trung bình	12	70.6	70.6	82.4
	Yếu	3	17.6	17.6	100.0
	Tổng	17	100.0	100.0	

Nhận xét: Kết quả nghiên cứu cho thấy 70,6% bệnh viện đánh giá hướng dẫn sử dụng nhóm thuốc chuyên khoa chỉ ở mức trung bình. 17,6% các bệnh viện đánh giá ở mức khá. 5,9% bệnh viện đánh giá ở mức tốt.

Vận dụng đúng các qui định pháp lý khi hành nghề dược

Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Trung bình	14	82.4	82.4	82.4
	Yếu	3	17.6	17.6	100.0
	Tổng	17	100.0	100.0	

Nhận xét: Kết quả nghiên cứu cho thấy 82,4% bệnh viện đánh giá vận dụng đúng các quy định pháp lý khi hành nghề Dược của Dược cao đẳng chỉ ở mức trung bình. 17,6% các bệnh viện đánh giá ở mức yếu.

Thực hiện được công tác sắp xếp, bảo quản thuốc theo nguyên tắc, tiêu chuẩn GSP

Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Tốt	1	5.9	5.9	5.9
	Trung bình	16	94.1	94.1	100.0
	Tổng	17	100.0	100.0	

Nhận xét: Kết quả nghiên cứu cho thấy 94,1% bệnh viện đánh giá công tác sắp xếp, bảo quản thuốc theo tiêu chuẩn GSP chỉ ở mức trung bình. 5,9% bệnh viện đánh giá ở mức tốt.

Thực hiện được công tác đảm bảo chất lượng thuốc trong tồn trữ và lưu thông

Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Tốt	1	5.9	5.9	5.9
	Khá	4	23.5	23.5	29.4
	Trung bình	12	70.6	70.6	100.0
	Tổng	17	100.0	100.0	

Nhận xét: Kết quả nghiên cứu cho thấy 70,6% bệnh viện đánh giá công tác đảm bảo chất lượng thuốc trong tồn trữ và lưu thông của Dược cao đẳng chỉ ở mức trung bình. 5,9% bệnh viện đánh giá ở mức tốt. 23,5% bệnh viện đánh giá ở mức khá.

Thực hiện được các hoạt động phân phối, cung ứng thuốc có hiệu quả, giảm chi phí, giá thành

Giá trị	Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy

	Tốt	1	5.9	5.9	5.9
	Khá	9	52.9	52.9	58.8
	Trung bình	7	41.2	41.2	100.0
	Tổng	17	100.0	100.0	

Nhận xét: Kết quả nghiên cứu cho thấy 52,9% bệnh viện đánh giá các hoạt động phân phối cung ứng thuốc hiệu quả ở mức khá. Điều này cũng được giải thích do đa số Dược cao đẳng tốt nghiệp từ chuyên ngành quản lý và cung ứng thuốc. 5,9% bệnh viện đánh giá ở mức tốt. Bên cạnh đó vẫn có 41,2% bệnh viện chỉ đánh giá ở mức trung bình, cần phải cải thiện nhiều hơn nữa

Có kỹ năng giao tiếp, nắm bắt được tâm lý người bệnh để tư vấn lựa chọn thuốc đúng, an toàn, hợp lý và có hiệu quả

Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Khá	5	29.4	29.4	29.4
	Trung bình	9	52.9	52.9	82.4
	Yếu	3	17.6	17.6	100.0
	Tổng	17	100.0	100.0	

Nhận xét: Kết quả nghiên cứu cho thấy 52,9% bệnh viện đánh giá các kỹ năng giao tiếp, nắm bắt được tâm lý người bệnh để tư vấn lựa chọn thuốc đúng, an toàn, hợp lý và có hiệu quả ở mức trung bình. Điều này cũng được giải thích do đa số Dược cao đẳng tốt nghiệp từ chuyên ngành quản lý và cung ứng thuốc. 29,4 % bệnh viện đánh giá ở mức khá. Bên cạnh đó vẫn có 17,6% bệnh viện chỉ đánh giá ở mức trung bình, cần phải cải thiện nhiều hơn nữa

Thực hiện đúng qui trình bán hàng dược phẩm theo nguyên tắc, tiêu chuẩn GPP khi tham gia bán thuốc tại nhà thuốc/ quầy thuốc, đại lý bán thuốc

Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Trung bình	11	64.7	64.7	64.7
	Yếu	6	35.3	35.3	100.0
	Tổng	17	100.0	100.0	

Nhận xét: Kết quả nghiên cứu cho thấy 64,7% bệnh viện đánh giá "Thực hiện đúng qui trình bán hàng dược phẩm theo nguyên tắc, tiêu chuẩn GPP khi tham gia bán thuốc tại nhà thuốc/ quầy thuốc, đại lý bán thuốc" ở mức trung bình. Điều này cũng được giải thích do đa số Dược cao đẳng tốt nghiệp từ chuyên ngành quản lý

và cung ứng thuốc. Bên cạnh đó vẫn có 35,3% bệnh viện chỉ đánh giá ở mức yếu, cần phải có lớp đào tạo lại về kĩ năng bán hàng để phục vụ nhà thuốc bệnh viện.

Nhận biết được một số nhóm dược liệu thông thường (An thần, gây ngủ, chữa viêm loét dạ dày-tá tràng, kích thích tiêu hóa…)

Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Khá	7	41.2	41.2	41.2
	Trung bình	10	58.8	58.8	100.0
	Tổng	17	100.0	100.0	

Nhận xét: Kết quả nghiên cứu cho thấy 41,2% bệnh viện đánh giá "Nhận biết được một số nhóm dược liệu thông thường (An thần, gây ngủ, chữa viêm loét dạ dày-tá tràng, kích thích tiêu hóa…)" ở mức khá. Bên cạnh đó vẫn có 58,8% bệnh viện chỉ đánh giá ở mức trung bình

Nhận biết và hướng dẫn sử dụng an toàn hợp lí một số vị dược liệu thường dùng

Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Tốt	1	5.9	5.9	5.9
	Khá	6	35.3	35.3	41.2
	Trung bình	9	52.9	52.9	94.1
	Yếu	1	5.9	5.9	100.0
	Tổng	17	100.0	100.0	

Nhận xét: Kết quả nghiên cứu cho thấy 35,3% bệnh viện đánh giá "Nhận biết và hướng dẫn sử dụng an toàn hợp lí một số vị dược liệu thường dùng" ở mức khá. Điều này cũng được giải thích do đa số Dược cao đẳng tốt nghiệp từ chuyên ngành quản lý và cung ứng thuốc. Bên cạnh đó vẫn có đến 52,9% bệnh viện chỉ đánh giá ở mức trung bình, 5,9% bệnh viện đánh giá ở mức tốt.

Hướng dẫn sử dụng được một số thành phẩm đông dược có trên thị trường

Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Trung bình	17	100.0	100.0	100.0

Nhận xét: Kết quả nghiên cứu cho thấy 100% bệnh viện đánh giá Dược cao đẳng chỉ ở mức trung bình khi "Hướng dẫn sử dụng được một số thành phẩm đông dược có trên thị trường"

Pha chế được một số dạng thuốc thông dụng theo quy trình

Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Trung bình	1	5.9	50.0	50.0
	Yếu	1	5.9	50.0	100.0
	Tổng	2	11.8	100.0	

Nhận xét: Thông qua kết quả thu được từ nghiên cứu cho thấy chỉ có 2 bệnh viện có thực hiện việc pha chế thuốc trong bệnh viện. Kết quả thu được 2 bệnh viện chỉ đánh giá ở mức trung bình và yếu. Các bệnh viện còn lại không pha chế thuốc trong khoa Dược nên không đưa ra ý kiến.

Xử lí được về kĩ thuật trong các tình huống bào chế các dạng thuốc cơ bản

Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Khá	1	5.9	50.0	50.0
	Trung bình	1	5.9	50.0	100.0
	Tổng	2	11.8	100.0	
Lỗi	Hệ thống	15	88.2		
Tổng		17	100.0		

Nhận xét: Thông qua kết quả thu được từ nghiên cứu cho thấy chỉ có 2 bệnh viện có thực hiện việc "Xử lí được về kĩ thuật trong các tình huống bào chế các dạng thuốc cơ bản". Kết quả thu được 2 bệnh viện chỉ đánh giá ở mức trung bình và khá. Các bệnh viện còn lại không pha chế thuốc trong khoa Dược nên không đưa ra ý kiến.

Vận dụng được các kiến thức đã học trong bào chế để đưa ra ý kiến cho các mục đích cải tiến kĩ thuật

Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Trung bình	2	11.8	100.0	100.0
Lỗi	Hệ thống	15	88.2		
Tổng		17	100.0		

Nhận xét: Thông qua kết quả thu được từ nghiên cứu cho thấy chỉ có 2 bệnh viện có thực hiện công việc liên quan đến bào chế, Kết quả thu được 2 bệnh viện chỉ

đánh giá ở mức trung bình. Các bệnh viện còn lại không pha chế thuốc trong khoa Dược nên không đưa ra ý kiến.

Năng lực tư duy sáng tạo trong công việc

Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Tốt	1	5.9	5.9	5.9
	Trung bình	9	52.9	52.9	58.8
	Yếu	7	41.2	41.2	100.0
	Tổng	17	100.0	100.0	

Nhận xét: Kết quả nghiên cứu cho thấy 52,9% bệnh viện đánh giá "Năng lực tư duy sáng tạo trong công việc" ở mức trung bình. Điều này cũng cho thấy rằng tư duy sáng tạo còn yếu. Bên cạnh đó 41,2% bệnh viện chỉ đánh giá ở mức yếu.

Tại Công ty dược:

- **Về thái độ**

Tuân thủ nội quy làm việc của cơ quan

Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Khá	6	60.0	60.0	60.0
	Trung bình	4	40.0	40.0	100.0
	Tổng	10	100.0	100.0	

Nhận xét: Kết quả nghiên cứu cho thấy 40% công ty chỉ đánh giá Tuân thủ nội quy làm việc của cơ quan của Dược cao đẳng được tuyển dụng ở mức trung bình. Nhiều ý kiến khảo sát cho rằng người quản lý của họ phải nhắc nhở công việc, ý thức người lao động tự giác chưa cao. Bên cạnh đó kết quả khảo sát chỉ ra rằng 60% cho rằng ý thức tự giác ở mức khá.

Nhiệt tình trong công việc

Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Khá	5	50.0	50.0	50.0
	Trung bình	5	50.0	50.0	100.0
	Tổng	10	100.0	100.0	

Nhận xét: Kết quả nghiên cứu cho thấy 50% công ty đánh giá Dược cao đẳng nhiệt tình trong công việc ở mức khá. Bên cạnh đó kết quả của nghiên cứu cũng

cho thấy có 50% công ty đánh giá Dược cao đẳng nhiệt tình trong công việc ở mức trung bình.

Cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp

Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Khá	5	50.0	50.0	50.0
	Trung bình	5	50.0	50.0	100.0
	Tổng	10	100.0	100.0	

Nhận xét: Nghiên cứu cũng đưa ra kết quả 50% bệnh viện chỉ đánh giá mức độ cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp việc của Dược cao đẳng ở mức khá. Có 50% cho rằng việc cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp ở mức trung bình. Đây là kết quả khá thấp.

Có ý thức nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ

Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Khá	3	30.0	30.0	30.0
	Trung bình	7	70.0	70.0	100.0
	Tổng	10	100.0	100.0	

Nhận xét: Kết quả nghiên cứu cho thấy 70% công ty cho rằng ý thức nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của Dược cao đẳng chỉ ở mức trung bình. Đây là tỉ lệ khá cao. Cũng với khía cạnh đó có 30% công ty đánh giá ý thức nâng cao trình độ Dược cao đẳng ở mức khá. Như vậy Dược cao đẳng còn nhận thức việc nâng cao trình độ chưa nhiều

Có thái độ tích cực đóng góp cho sự phát triển của đơn vị

Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Khá	5	50.0	50.0	50.0
	Trung bình	5	50.0	50.0	100.0
	Tổng	10	100.0	100.0	

Nhận xét: Qua nghiên cứu có tới 50% công ty đánh giá khá và trung bình về thái độ tích cực đóng góp cho sự phát triển của đơn vị.

- **Về năng lực**

Năng lực triển khai công việc được giao

Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Khá	1	10.0	10.0	10.0
	Trung bình	9	90.0	90.0	100.0
	Tổng	10	100.0	100.0	

Nhận xét: Năng lực triển khai công việc được giao của Dược Cao Đẳng được đánh giá ở mức trung bình chiếm đến 90% ở mức đánh giá của các công ty. Đây là tỷ lệ cao. Có 10% đánh giá khá về năng lực triển khai công việc được giao

Năng lực thực hành chuyên môn nghiệp vụ công tác dược

Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Khá	1	10.0	10.0	10.0
	Trung bình	8	80.0	80.0	90.0
	Yếu	1	10.0	10.0	100.0
	Tổng	10	100.0	100.0	

Nhận xét: Kết quả nghiên cứu cho thấy 80% công ty đánh giá năng lực thực hành chuyên môn nghiệp vụ công tác Dược chỉ ở mức trung bình. 10% đánh giá ở mức khá và tốt. Điều này cũng giải thích vì sao 100% các công ty phải đào tạo lại đối với sinh viên Dược mới ra trường.

Năng lực giải quyết các vấn đề phát sinh trong khi làm việc

Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Khá	1	10.0	10.0	10.0
	Trung bình	7	70.0	70.0	80.0
	Yếu	2	20.0	20.0	100.0
	Tổng	10	100.0	100.0	

Nhận xét: Kết quả nghiên cứu cho thấy 70% công ty đánh giá năng lực giải quyết vấn đề phát sinh trong khi làm việc chỉ ở mức trung bình. Chỉ có 10% đánh giá ở mức khá. Như vậy qua nghiên cứu chúng ta có thể thấy năng lực giải quyết vấn đề của Dược cao đẳng còn thiếu và yếu.

Năng lực tư duy sáng tạo trong công việc

Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Khá	1	10.0	10.0	10.0
	Trung bình	8	80.0	80.0	90.0
	Yếu	1	10.0	10.0	100.0

	Tổng	10	100.0	100.0	

Nhận xét: Kết quả nghiên cứu cho thấy 80% công ty đánh giá "Năng lực tư duy sáng tạo trong công việc" ở mức trung bình. Điều này cũng cho thấy rằng tư duy sáng tạo còn yếu. Bên cạnh đó chỉ có 10% công ty chỉ đánh giá ở mức yếu.

Kiểm nghiệm một số dạng thuốc thông thường theo dược điển (Thuốc bột, viên nang, viên nén, thuốc nhỏ mắt,…)

Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Tốt	4	40.0	40.0	40.0
	Trung bình	6	60.0	60.0	100.0
	Tổng	10	100.0	100.0	

Nhận xét: Kết quả nghiên cứu cho thấy 40% công ty đánh giá năng lực "Kiểm nghiệm một số dạng thuốc thông thường theo dược điển (Thuốc bột, viên nang, viên nén, thuốc nhỏ mắt,…)" ở mức tốt. Có 60% công ty đánh giá ở mức trung bình.

Sử dụng được một số máy móc trang thiết bị trong công tác kiểm nghiệm (Máy HPLC, máy thử độ hòa tan, máy UV-VIS…)

Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Khá	3	30.0	30.0	30.0
	Trung bình	7	70.0	70.0	100.0
	Tổng	10	100.0	100.0	

Nhận xét: Kết quả nghiên cứu cho thấy chỉ có 30% công ty đánh giá năng lực "Sử dụng được một số máy móc trang thiết bị trong công tác kiểm nghiệm (Máy HPLC, máy thử độ hòa tan, máy UV-VIS…)" ở mức khá. Trong khi đó có đến 70% công ty chỉ đánh giá ở mức trung bình. Điều này cũng dễ giải thích khi Dược cao đẳng chủ yếu theo học chuyên ngành quản lý và cung ứng

Hướng dẫn sử dụng được một số nhóm thuốc thông dụng an toàn hợp lý (Thuốc hạ sốt, giảm đau, chống viêm, Thuốc điều trị giun sán, Thuốc chống dị ứng…)

Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Tốt	7	70.0	70.0	70.0

	Trung bình	3	30.0	30.0	100.0
	Total	10	100.0	100.0	

Nhận xét: Kết quả nghiên cứu cho thấy 70% công ty đánh giá hướng dẫn sử dụng nhóm thuốc thông dụng chỉ ở mức tốt. 30% các công ty đánh giá ở mức trung bình

Thực hiện được công tác sắp xếp, bảo quản thuốc theo nguyên tắc, tiêu chuẩn GSP

Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Khá	4	40.0	40.0	40.0
	Trung bình	6	60.0	60.0	100.0
	Tổng	10	100.0	100.0	

Nhận xét: Kết quả nghiên cứu cho thấy 60% công ty đánh giá công tác sắp xếp, bảo quản thuốc theo tiêu chuẩn GSP chỉ ở mức trung bình. 40% công ty đánh giá ở mức tốt.

Thực hiện được công tác đảm bảo chất lượng thuốc trong tồn trữ và lưu thông

Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Tốt	4	40.0	40.0	40.0
	Trung bình	6	60.0	60.0	100.0
	Tổng	10	100.0	100.0	

Nhận xét: Kết quả nghiên cứu cho thấy 60% công ty đánh giá công tác đảm bảo chất lượng thuốc trong tồn trữ và lưu thông của Dược cao đẳng chỉ ở mức trung bình. 40% công ty đánh giá ở mức tốt.

Thực hiện được các hoạt động phân phối, cung ứng thuốc có hiệu quả, giảm chi phí, giá thành

Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Khá	4	40.0	40.0	40.0
	Trung bình	3	30.0	30.0	70.0
	Yếu	3	30.0	30.0	100.0
	Tổng	10	100.0	100.0	

Nhận xét: Kết quả nghiên cứu cho thấy 40% công ty đánh giá các hoạt động phân phối cung ứng thuốc hiệu quả ở mức khá. 30% công ty đánh giá ở mức trung bình.

Bên cạnh đó vẫn có 30% công ty chỉ đánh giá ở mức yếu, cần phải cải thiện nhiều hơn nữa

Có kỹ năng giao tiếp, nắm bắt được tâm lý người bệnh để tư vấn lựa chọn thuốc đúng, an toàn, hợp lý và có hiệu quả

Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Tốt	7	70.0	70.0	70.0
	Khá	3	30.0	30.0	100.0
	Tổng	10	100.0	100.0	

Nhận xét: Kết quả nghiên cứu cho thấy 70% công ty đánh giá các kỹ năng giao tiếp, nắm bắt được tâm lý người bệnh để tư vấn lựa chọn thuốc đúng, an toàn, hợp lý và có hiệu quả ở mức tốt. Điều này cũng được giải thích do đa số Dược cao đẳng tốt nghiệp từ chuyên ngành quản lý và cung ứng thuốc. 30 % công ty đánh giá ở mức khá.

Có khả năng thực hiện được một số chính sách, chiến lược marketing trong kinh doanh dược phẩm

Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Trung bình	4	40.0	40.0	40.0
	Yếu	6	60.0	60.0	100.0
	Tổng	10	100.0	100.0	

Nhận xét: Kết quả nghiên cứu cho thấy 60% công ty đánh giá "khả năng thực hiện được một số chính sách, chiến lược marketing trong kinh doanh dược phẩm" ở mức yếu. Trong khi đó cũng có đến 40% công ty đánh giá khả năng này của Dược cao đẳng chỉ ở mức trung bình.

Thực hiện đúng qui trình bán hàng dược phẩm theo nguyên tắc, tiêu chuẩn GPP khi tham gia bán thuốc tại nhà thuốc/ quầy thuốc, đại lý bán thuốc

Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Trung bình	10	100.0	100.0	100.0

Nhận xét: Kết quả nghiên cứu cho thấy 100% công ty đánh giá "Thực hiện đúng qui trình bán hàng dược phẩm theo nguyên tắc, tiêu chuẩn GPP khi tham gia bán thuốc tại nhà thuốc/ quầy thuốc, đại lý bán thuốc" ở mức trung bình.

Nhận biết được một số nhóm dược liệu thông thường (An thần, gây ngủ, chữa viêm loét dạ dày-tá tràng, kích thích tiêu hóa…)

Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Khá	7	70.0	70.0	70.0
	Trung bình	3	30.0	30.0	100.0
	Tổng	10	100.0	100.0	

Nhận xét: Kết quả nghiên cứu cho thấy 70% công ty đánh giá "Nhận biết được một số nhóm dược liệu thông thường (An thần, gây ngủ, chữa viêm loét dạ dày-tá tràng, kích thích tiêu hóa…)" ở mức khá. Bên cạnh đó vẫn có 30% công ty chỉ đánh giá ở mức trung bình.

Thực hiện được việc thu hái, phơi sấy, chế biến sơ bộ bảo quản dược liệu

Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Tốt	4	40.0	40.0	40.0
	Khá	3	30.0	30.0	70.0
	Trung bình	3	30.0	30.0	100.0
	Tổng	10	100.0	100.0	

Nhận xét: Kết quả nghiên cứu cho thấy 40% công ty đánh giá việc"Thực hiện được việc thu hái, phơi sấy, chế biến sơ bộ bảo quản dược liệu" ở mức tốt. Bên cạnh đó vẫn có 30% công ty chỉ đánh giá ở mức khá và trung bình

Hướng dẫn trồng và sử dụng một số cây thuốc thông thường

Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Khá	4	40.0	40.0	40.0
	Trung bình	6	60.0	60.0	100.0
	Tổng	10	100.0	100.0	

Nhận xét: Kết quả nghiên cứu cho thấy 40% công ty đánh giá việc"Hướng dẫn trồng và sử dụng một số cây thuốc thông thường" ở mức khá. Bên cạnh đó có đến 60% công ty chỉ đánh giá ở mức trung bình.

Nhận biết và hướng dẫn sử dụng an toàn hợp lí một số vị dược liệu thường dùng

Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Tốt	4	40.0	40.0	40.0

	Khá	3	30.0	30.0	70.0
	Trung bình	3	30.0	30.0	100.0
	Tổng	10	100.0	100.0	

Nhận xét: Kết quả nghiên cứu cho thấy 40% công ty đánh giá "Nhận biết và hướng dẫn sử dụng an toàn hợp lí một số vị dược liệu thường dùng" ở mức tốt. Bên cạnh đó vẫn có 30% công ty đánh giá ở mức khá, 30% công ty đánh giá ở mức trung bình.

Hướng dẫn sử dụng được một số thành phẩm đông dược có trên thị trường

Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Khá	4	40.0	40.0	40.0
	Trung bình	6	60.0	60.0	100.0
	Tổng	10	100.0	100.0	

Nhận xét: Kết quả nghiên cứu cho thấy 40% công ty đánh giá "Hướng dẫn sử dụng được một số thành phẩm đông dược có trên thị trường" ở mức khá. Bên cạnh đó vẫn có đến 60% công ty đánh giá ở mức trung bình

Làm được tiêu bản để kiểm nghiệm dược liệu bằng kính hiển vi

Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Khá	7	70.0	70.0	70.0
	Trung bình	3	30.0	30.0	100.0
	Tổng	10	100.0	100.0	

Nhận xét: Kết quả nghiên cứu cho thấy 70% công ty đánh giá "Làm được tiêu bản để kiểm nghiệm dược liệu bằng kính hiển vi" ở mức khá. Bên cạnh đó vẫn có 30% công ty đánh giá ở mức trung bình.

Pha chế được một số dạng thuốc thông dụng theo quy trình

Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Trung bình	4	40.0	40.0	40.0
	Yếu	6	60.0	60.0	100.0
	Tổng	10	100.0	100.0	

Nhận xét: Kết quả nghiên cứu cho thấy 40% công ty đánh giá "Pha chế được một số dạng thuốc thông dụng theo quy trình" ở mức độ trung bình. Bên cạnh đó vẫn có đến 60% công ty đánh giá ở mức yếu.

Thực hiện được các thao tác cơ bản trong thực hành sản xuất thuốc tốt

Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Tốt	4	40.0	40.0	40.0
	Trung bình	3	30.0	30.0	70.0
	Yếu	3	30.0	30.0	100.0
	Tổng	10	100.0	100.0	

Nhận xét: Kết quả nghiên cứu cho thấy 40% công ty đánh giá "Thực hiện được các thao tác cơ bản trong thực hành sản xuất thuốc tốt" ở mức độ tốt. Bên cạnh đó vẫn có đến 30% công ty đánh giá ở mức yếu và trung bình.

Xử lí được về kĩ thuật trong các tình huống bào chế các dạng thuốc cơ bản

Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Trung bình	4	40.0	40.0	40.0
	Yếu	6	60.0	60.0	100.0
	Tổng	10	100.0	100.0	

Nhận xét: Kết quả nghiên cứu cho thấy 40% công ty đánh giá "Xử lí được về kĩ thuật trong các tình huống bào chế các dạng thuốc cơ bản" ở mức độ trung bình. Bên cạnh đó vẫn có đến 60% công ty đánh giá ở mức yếu.

Vận dụng được các kiến thức đã học trong bào chế để đưa ra ý kiến cho các mục đích cải tiến kĩ thuật

Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Trung bình	4	40.0	40.0	40.0
	Yếu	6	60.0	60.0	100.0
	Tổng	10	100.0	100.0	

Nhận xét: Kết quả nghiên cứu cho thấy 40% công ty đánh giá "Vận dụng được các kiến thức đã học trong bào chế để đưa ra ý kiến cho các mục đích cải tiến kĩ thuật" ở mức độ trung bình. Bên cạnh đó vẫn có đến 60% công ty đánh giá ở mức yếu.

Tại Trung tâm Kiểm Nghiệm

Về thái độ

Có ý thức tự giác

Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Khá	6	60.0	60.0	60.0
	Trung bình	4	40.0	40.0	100.0
	Tổng	10	100.0	100.0	

Nhận xét: Kết quả nghiên cứu cho thấy 60% trung tâm kiểm nghiệm đánh giá ý thức tự giác của Dược cao đẳng được tuyển dụng ở mức khá. Nhiều ý kiến khảo sát cho rằng người quản lý của họ phải nhắc nhở công việc, ý thức tự giác chưa cao. Có đến 40% cho rằng ý thức tự giác ở mức khá.

Tuân thủ nội quy làm việc của cơ quan

Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Khá	4	40.0	40.0	40.0
	Trung bình	6	60.0	60.0	100.0
	Tổng	10	100.0	100.0	

Nhận xét: Kết quả nghiên cứu cho thấy 60% trung tâm kiểm nghiệm đánh giá ý thức tự giác của Dược cao đẳng được tuyển dụng ở mức khá. Có đến 40% cho rằng ý thức tự giác ở mức khá.

Nhiệt tình trong công việc

Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Khá	2	20.0	20.0	20.0
	Trung bình	8	80.0	80.0	100.0
	Tổng	10	100.0	100.0	

Nhận xét: Kết quả nghiên cứu cho thấy 80% trung tâm kiểm nghiệm đánh giá Dược cao đẳng nhiệt tình trong công việc chỉ ở mức trung bình.

Cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp

Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Tốt	2	20.0	20.0	20.0
	Trung bình	7	70.0	70.0	90.0
	Yếu	1	10.0	10.0	100.0
	Tổng	10	100.0	100.0	

Nhận xét: Nghiên cứu cũng đưa ra kết quả 70% trung tâm kiểm nghiệm chỉ đánh giá mức độ cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp việc của Dược cao đẳng ở

mức trung bình. Chỉ có 20% cho rằng việc cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp ở mức tốt. Đây là kết quả khá thấp.

Có ý thức nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ

Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Trung bình	9	90.0	90.0	90.0
	Yếu	1	10.0	10.0	100.0
	Tổng	10	100.0	100.0	

Nhận xét: Kết quả nghiên cứu cho thấy 90% trung tâm kiểm nghiệm cho rằng ý thức nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của Dược cao đẳng chỉ ở mức trung bình. Đây là tỉ lệ khá cao. Bên cạnh đó cũng có 1 trung tâm chiếm 1% đánh giá ý thức nang cao trình độ ở mức yếu. Như vậy sinh viên cao đẳng còn nhận thức việc nâng cao trình độ chưa nhiều.

Có thái độ tích cực đóng góp cho sự phát triển của đơn vị

Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Khá	2	20.0	20.0	20.0
	Trung bình	8	80.0	80.0	100.0
	Tổng	10	100.0	100.0	

Nhận xét: Qua nghiên cứu có tới 80% trung tâm kiểm nghiệm đánh giá trung bình về thái độ tích cực đóng góp cho sự phát triển của đơn vị.

- **Về Năng lực**

Năng lực triển khai công việc được giao

Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Tốt	1	10.0	10.0	10.0
	Trung bình	9	90.0	90.0	100.0
	Tổng	10	100.0	100.0	

Nhận xét: Năng lực triển khai công việc được giao của Dược Cao Đẳng được đánh giá ở mức trung bình chiếm đến 90% ở mức đánh giá của các bệnh viện. Đây là chỉ số khá cao. Có 10% đánh giá tốt về năng lực triển khai công việc được giao

Năng lực thực hành chuyên môn nghiệp vụ công tác dược

Giá trị	Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy

	Khá	1	10.0	10.0	10.0
	Trung bình	6	60.0	60.0	70.0
	Yếu	3	30.0	30.0	100.0
	Tổng	10	100.0	100.0	

Nhận xét: Kết quả nghiên cứu cho thấy 60% trung tâm kiểm nghiệm đánh giá năng lực thực hành chuyên môn nghiệp vụ công tác Dược chỉ ở mức trung bình. 30% đánh giá ở mức yếu. Chỉ có 10% trung tâm kiểm nghiệm đánh giá khá. Điều này cũng giải thích vì sao 100% các Trung tâm Kiểm nghiệm phải đào tạo lại đối với sinh viên Dược mới ra trường.

Năng lực giải quyết các vấn đề phát sinh trong khi làm việc

Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Trung bình	6	60.0	60.0	60.0
	Yếu	4	40.0	40.0	100.0
	Tổng	10	100.0	100.0	

Nhận xét: Kết quả nghiên cứu cho thấy 60% trung tâm kiểm nghiệm đánh giá Năng lực giải quyết các vấn đề phát sinh trong khi làm việc chỉ ở mức trung bình. 30% đánh giá ở mức yếu.

Năng lực tư duy sáng tạo trong công việc

Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Tốt	1	10.0	10.0	10.0
	Khá	2	20.0	20.0	30.0
	Trung bình	7	70.0	70.0	100.0
	Tổng	10	100.0	100.0	

Nhận xét: Kết quả nghiên cứu cho thấy 70% trung tâm kiểm nghiệm đánh giá Năng lực tư duy sáng tạo trong công việc chỉ ở mức trung bình. Mặt khác 20% đánh giá ở mức khá. Chỉ có 10% trung tâm kiểm nghiệm đánh giá tốt.

Kiểm nghiệm một số dạng thuốc thông thường theo dược điển (Thuốc bột, viên nang, viên nén, thuốc nhỏ mắt,…)

Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Khá	1	10.0	10.0	10.0

	Trung bình	3	30.0	30.0	40.0
	Yếu	6	60.0	60.0	100.0
	Tổng	10	100.0	100.0	

Nhận xét: Kết quả nghiên cứu cho thấy có đến 60% trung tâm kiểm nghiệm đánh giá Kiểm nghiệm một số dạng thuốc thông thường theo dược điển (Thuốc bột, viên nang, viên nén, thuốc nhỏ mắt,…)chỉ ở mức yếu. Mặt khác 30% đánh giá ở mức trung bình. Chỉ có 10% trung tâm kiểm nghiệm đánh giá khá.

Vận dụng đúng các qui định pháp lý khi hành nghề dược

Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Khá	4	40.0	40.0	40.0
	Trung bình	6	60.0	60.0	100.0
	Tổng	10	100.0	100.0	

Nhận xét: Kết quả nghiên cứu cho thấy có đến 60% trung tâm kiểm nghiệm đánh giá vận dụng đúng các qui định pháp lý khi hành nghề dược chỉ ở mức trung bình. Mặt khác 40% đánh giá ở mức khá.

- **Tại Sở y tế**

Có ý thức tự giác					
Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Khá	1	10.0	14.3	14.3
	Trung bình	6	60.0	85.7	100.0
	Tổng	7	70.0	100.0	
	Không đánh giá	3	30.0		

Nhận xét: Kết quả nghiên cứu cho thấy có 10 sở y tế tham gia phỏng vấn, nhưng có 3 sở y tế để phiếu trống. Có 60% sở y tế đánh giá ý thức tự giác chỉ ở mức trung bình. Duy nhất chỉ có một sở y tế đánh giá khá

Tuân thủ nội quy làm việc của cơ quan

Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Khá	1	10.0	14.3	14.3
	Trung bình	6	60.0	85.7	100.0
	Tổng	7	70.0	100.0	
	Ko đánh giá	3	30.0		

Nhận xét: Kết quả nghiên cứu cho thấy có 10 sở y tế tham gia phỏng vấn, nhưng có 3 sở y tế để phiếu trống. Có 60% sở y tế đánh giá tuân thủ nội quy làm việc của cơ quan chỉ ở mức trung bình. Duy nhất chỉ có một sở y tế đánh giá khá.

Nhiệt tình trong công việc

Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Khá	1	10.0	14.3	14.3
	Trung bình	6	60.0	85.7	100.0
	Tổng	7	70.0	100.0	
	Ko đánh giá	3	30.0		

Nhận xét: Kết quả nghiên cứu cho thấy có 10 sở y tế tham gia phỏng vấn, nhưng có 3 sở y tế để phiếu trống. Có 60% sở y tế đánh giá nhiệt tình trong công việc chỉ ở mức trung bình. Duy nhất chỉ có một sở y tế đánh giá khá.

Có ý thức nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ

Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Trung bình	5	50.0	71.4	71.4
	Yếu	2	20.0	28.6	100.0
	Tổng	7	70.0	100.0	
	Ko đánh giá	3	30.0		

Nhận xét: Kết quả nghiên cứu cho thấy có 10 sở y tế tham gia phỏng vấn, nhưng có 3 sở y tế để phiếu trống. Có 50% sở y tế đánh giá ý thức nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ chỉ ở mức trung bình. Có đến 20% sở y tế đánh giá ở mức yếu.

Năng lực triển khai công việc được giao

Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Khá	1	10.0	14.3	14.3
	Trung bình	6	60.0	85.7	100.0
	Tổng	7	70.0	100.0	
	Ko đánh giá	3	30.0		

Nhận xét: Kết quả nghiên cứu cho thấy có 10 sở y tế tham gia phỏng vấn, nhưng có 3 sở y tế để phiếu trống. Có 60% sở y tế đánh giá năng lực triển khai công việc được giao chỉ ở mức trung bình. Duy nhất chỉ có một sở y tế đánh giá khá.

Năng lực thực hành chuyên môn nghiệp vụ công tác dược

Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Khá	1	10.0	14.3	14.3
	Trung bình	6	60.0	85.7	100.0
	Tổng	7	70.0	100.0	
	Ko đánh giá	3	30.0		

Nhận xét: Kết quả nghiên cứu cho thấy có 10 sở y tế tham gia phỏng vấn, nhưng có 3 sở y tế để phiếu trống. Có 60% sở y tế đánh giá năng lực thực hành chuyên môn nghiệp vụ Dược chỉ ở mức trung bình. Duy nhất chỉ có một sở y tế đánh giá khá.

Năng lực giải quyết các vấn đề phát sinh trong khi làm việc

Giá trị		Tần số	Phần trăm	Giá trị phần trăm	Phần trăm tích lũy
	Trung bình	5	50.0	71.4	71.4
	Yếu	2	20.0	28.6	100.0
	Tổng	7	70.0	100.0	
	Ko đánh giá	3	30.0		

Nhận xét: Kết quả nghiên cứu cho thấy có 10 sở y tế tham gia phỏng vấn, nhưng có 3 sở y tế để phiếu trống. Có 50% sở y tế đánh giá năng lực giải quyết các vấn đề phát sinh trong khi làm việc chỉ ở mức trung bình. Có đến 20% sở y tế đánh giá ở mức yếu.

3.3.3. Kết quả nghiên cứu Tổng quan về các văn bản pháp qui về lĩnh vực Dược tại Việt Nam và đề tài nghiên cứu khoa học

Qua nghiên cứu các cơ sở pháp lý về khung năng lực nghề nghiệp; các văn bản văn bản của nhà nước về lĩnh vực Dược tại Việt Nam, nhóm nghiên cứu dự kiến lĩnh vực, tiêu chuẩn, tiêu chí sử dụng xây dựng khung năng lực:

STT	Lĩnh vực dự kiến (6 lĩnh vực)	Tiêu chuẩn, tiêu chí dự kiến (20 tiêu chuẩn, 123 tiêu chí)
1	Hành nghề chuyên nghiệp và có đạo đức	3 tiêu chuẩn, 15 tiêu chí
2	Giao tiếp và cộng tác	3 tiêu chuẩn, 9 tiêu chí
3	Nghiên cứu và cung cấp thông tin về thuốc	1 tiêu chuẩn, 4 tiêu chí
4	Sản xuất và đảm bảo chất lượng thuốc	2 tiêu chuẩn, 20 tiêu chí
5	Phân phối và cung ứng thuốc, nguyên liệu làm thuốc, các sản phẩm y tế khác	4 tiêu chuẩn, 47 tiêu chí
6	Đẩy mạnh sử dụng thuốc tối ưu	7 tiêu chuẩn, 28 tiêu chí

3.4. Dự thảo chuẩn năng lực cao đẳng dược lần 1, đối chiếu chuẩn năng lực kỹ thuật viên dược một số nước trên thế giới và các văn bản qui phạm pháp luật liên quan tới ngành dược, kết quả đề tài nghiên cứu

Căn cứ kết quả nghiên cứu tổng quan tài liệu, nhóm nghiên cứu lựa chọn khung năng lực, dự thảo chuẩn năng lực lần 1 gồm 6 lĩnh vực, 20 tiêu chuẩn, 123 tiêu chí (chi tiết tại phụ lục 3). Các lĩnh vực, tiêu chuẩn, tiêu chí được xuất hiện trong chuẩn năng lực, chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo của một số nước trên thế giới và trong các văn bản pháp qui về lĩnh vực dược của việt Nam. Được thể hiện chi tiết tại bảng sau:

- Dấu +++: nếu Lĩnh vực, tiêu chuẩn tiêu chí có nội dung và cách diễn đạt giống nhau hoàn toàn hoặc tương tự:
- Dấu ++: nếu Lĩnh vực, tiêu chuẩn tiêu chí có nội dung về cơ bản giống nhau nhưng diễn đạt có thể khác
- Dấu +: nếu Lĩnh vực, tiêu chuẩn tiêu chí có nội dung và cách diễn đạt giống 1 số phần và một số phần khác
- Dấu x: nếu Lĩnh vực, tiêu chuẩn tiêu chí không có nội dung và cách diễn đạt giống nhau hoặc tương đồng

Dự thảo 1. Chuẩn năng lực Dược cao đẳng Việt Nam	Văn bản pháp qui Việt Nam, đề tài NC	Canada	Singapore	Mỹ	Anh	Philipin	Pháp
Lĩnh vực 1: Hành nghề chuyên nghiệp và có đạo đức (3 tiêu chuẩn, 15 tiêu chí)	++	+++	+	+	+++	++	++
Tiêu chuẩn 1.1: Hành nghề theo quy định của pháp luật (5 tiêu chí)	++	+++	+	+	+++	++	+
Tiêu chí 1.1.1. Hiểu biết quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;	++	++	+	+	++	+	+
Tiêu chí 1.1.2. Hành nghề theo quy định của pháp luật liên quan đến y tế, quy định của Bộ y tế.	++	+++	++	+	++	+	+
Tiêu chí 1.1.3. Hành nghề	++	++	+	+	++		+

Dự thảo 1. Chuẩn năng lực Dược cao đẳng Việt Nam	Văn bản pháp qui Việt Nam, đề tài NC	Canada	Singapore	Mỹ	Anh	Philipin	Pháp
trong phạm vi chuyên môn được phép, tuân thủ các qui định pháp luật liên quan đến lĩnh vực dược.						+	
Tiêu chí 1.1.4. Tuân thủ quy định, quy tắc, văn hóa giao tiếp ứng xử của đơn vị/tổ chức và luật định	+	++	+	+	+	+	+
Tiêu chí 1.1.5. Ghi chép hồ sơ, sổ sách và lưu giữ liên quan đến thuốc đúng quy định.	++	+	x	x	x	x	x
Tiêu chuẩn 1.2: Hành nghề theo tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp (5 tiêu chí)	++	+++	++	++	++	++	++
Tiêu chí 1.2.1. Chịu trách nhiệm cá nhân khi đưa ra các quyết định trong thẩm quyền	+	+++	x	+++	+++	+	+
Tiêu chí 1.2.2. Tuân thủ tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của quốc gia và quốc tế trong hành nghề	+++	++	++		++	+	+
Tiêu chí 1.2.3. Luôn đặt sự an toàn, quyền lợi của người bệnh làm trung tâm. Nhận biết các nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh trong sử dụng thuốc.	+++	x	x	x	++	+	+
Tiêu chí 1.2.4. Đảm bảo quyền riêng tư và tính bảo mật thông tin của bệnh nhân như bệnh tật và các thông tin mà người bệnh yêu cầu	++	+++	+	++	+	+	+
Tiêu chí 1.2.5.Báo cáo các hành vi vi phạm với cơ quan có thẩm quyền và chịu trách nhiệm cá nhân với báo cáo đó.	+	x	x		x	x	x
Tiêu chuẩn 1.3. Học tập suốt đời cho phát triển cá nhân và nghề nghiệp (5 tiêu chí)	x	++	+		x	x	x
Tiêu chí 1.3.1. Xác định rõ							

Dự thảo 1. Chuẩn năng lực Dược cao đẳng Việt Nam	Văn bản pháp qui Việt Nam, đề tài NC	Canada	Singapore	Mỹ	Anh	Philipin	Pháp
nhu cầu thực tế công việc, mục tiêu, nguyện vọng phát triển nghề nghiệp, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân	x	+	+	x	x	x	x
Tiêu chí 1.3.2. Lậpkế hoạch và tham gia các hoạt đồng học tập liên tục để cập nhật kiến thức, kỹ năng và ứng dụng kiến thức đã học để hành nghề.	x	++	+		x	x	x
Tiêu chí 1.3.3. Sẵn sàng tham gia các hoạt động đào tạo phù hợp với năng lực khi được yêu cầu. Hỗ trợ nâng cao trình độ và phát triển nghề nghiệp cho đồng nghiệp.	x	+	+	x	x	x	x
Tiêu chí 1.3.4. Chủ động lĩnh hội kiến thức, kỹ thuật từ dược sĩ, bác sĩ phụ trách và tìm hiểu thêm để thực hiện tốt y lệnh của họ	x	+	+		x	x	x
Tiêu chí 1.3.5. Chủ động lĩnh hội kiến thức, kỹ thuật từ đồng nghiệp, môi trường làm việc, sách báo	x	x	x	+	x	x	x
Lĩnh vực 2: NĂNG LỰC GIAO TIẾP VÀ CỘNG TÁC (3 tiêu chuẩn)	x	++	++	++	++	x	x
Tiêu chí 2.1.1. Lắng nghe, chia sẻ và giải quyết những băn khoăn của người bệnh	x	++	+	+	x	x	x
Tiêu chí 2.1.2. Thể hiện hiểu biết về nhu cầu, yếu tố tâm sinh lý, văn hóa ảnh hưởng tới người bệnh	x	++	+	+	+	x	x
Tiêu chí 2.1.3. Tạo được mối quan hệ thân thiện, hợp tác với các tổ chức, cá nhân liên quan trong môi trường làm việc	x	++	+	+	+	x	x
Tiêu chuẩn 2: Cộng tác có	x	++	++	+	++	+	x

Dự thảo 1. Chuẩn năng lực Dược cao đẳng Việt Nam	Văn bản pháp qui Việt Nam, đề tài NC	Canada	Singapore	Mỹ	Anh	Philipin	Pháp
hiệu quả với đồng nghiệp (3 tiêu chí)							
Tiêu chí 2.2.1. Đảm bảo các nguyên tắc: chân thành, nhã nhặn, tôn trọng, quan tâm, chia sẻ.	x	+	+		x	x	x
Tiêu chí 2.2.2. Thường xuyên trao đổi với đồng nghiệp để nâng cao năng lực chuyên môn	x	++	+	+	+	+	x
Tiêu chí.2.2.3.Cộng tác với y tế cơ sở và nhân viên y tế cơ sở trên địa bàn dân cư, tham gia cấp phát thuốc bảo hiểm, chương trình, dự án y tế khi đáp ứng yêu cầu, phối hợp cung cấp thuốc thiết yếu, tham gia truyền thông giáo dục cho cộng đồng về các nội dung như: tăng cường chăm sóc sức khỏe bằng biện pháp không dùng thuốc, cách phòng tránh, xử lý các bệnh dịch, chăm sóc sức khỏe ban đầu, các nội dung liên quan đến thuốc và sử dụng thuốc và các hoạt động khác.	x	++	+	+	+	x	x
Tiêu chuẩn 3: Giao tiếp hiệu quả (3 tiêu chí)	x	+	++	+	+	+	x
Tiêu chí 2.3.1. Thực hiện tốt giao tiếp bằng ngôn ngữ có lời và ngôn ngữ không lời với người bệnh, người nhà của người bệnh, đồng nghiệp.	x	+	++	+	x	x	x
Tiêu chí 2.3.2. Nhận biết được giao tiếp không thành công và lựa chọn chiến lược giao tiếp khác.	x	x	+	+	x	x	x
Tiêu chí 2.3.3. Giao tiếp có hiệu quả với các đối tượng gặp trở ngại giao tiếp như	x	x	+	+	+	x	x

Dự thảo 1. Chuẩn năng lực Dược cao đẳng Việt Nam	Văn bản pháp qui Việt Nam, đề tài NC	Canada	Singapore	Mỹ	Anh	Philipin	Pháp
người già, trẻ em, khó khăn về nghe, nhìn, nói; người dân tộc...							
Lĩnh vực 3. NGHIÊN CỨU VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ THUỐC (2 tiêu chuẩn)	x	+	x		++	x	x
Tiêu chuẩn 1: Nghiên cứu khoa học và thực hành dựa vào bằng chứng (4 tiêu chí)	x	+	x		x	x	x
Tiêu chí 3.1.1. Xác định và lựa chọn các lĩnh vực và vấn đề nghiên cứu phù hợp; có thể nghiên cứu độc lập hoặc theo hướng dẫn của bác sĩ hoặc dược sĩ.	x	+	x		x	x	x
Tiêu chí 3.1.2. Thực hiện được đúng các kỹ thuật trong nghiên cứu theo hướng dẫn và chủ động phát hiện ra những điểm chưa phù hợp và đề xuất hướng nghiên cứu tiếp theo.	x	x	x		+	x	x
Tiêu chí 3.1.3 Góp phần đề xuất các giải pháp thích hợp dựa trên các kết quả nghiên cứu	x	x	x		+	x	x
Tiêu chí 3.1.4. Ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào thực hành nghề nghiệp	x	+	x		+	x	x
Tiêu chuẩn 2. Cung cấp các thông tin thuốc(4 tiêu chí)	++	+	+		+++	+	x
Tiêu chí 3.2.1. Cung cấp các biện pháp phòng, chống bệnh truyền nhiễm, HIV/AIDS, bệnh không lây nhiễm, bệnh chưa rõ nguyên nhân; các bệnh dịch khác.	+	x	x		x	x	x
Tiêu chí 3.2.2. Cung cấp, theo dõi, giám sát việc tuân thủ vệ sinh môi trường, các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng	+	x	x		x	x	x

Dự thảo 1. Chuẩn năng lực Dược cao đẳng Việt Nam	Văn bản pháp qui Việt Nam, đề tài NC	Canada	Singapore	Mỹ	Anh	Philipin	Pháp
đến sức khỏe tại cộng đồng; phòng chống tai nạn thương tích, xây dựng cộng đồng an toàn; y tế học đường; dinh dưỡng cộng đồng							
Tiêu chí 3.2.3. Cung cấp các thông tin về thuốc thiết yếu trong cộng đồng	+	x	+		++	++	x
Tiêu chí 3.2.4. Phát hiện được sự xuất hiện phản ứng có hại của thuốc (ADR), báo cáo ADR của thuốc tới cơ quan chức năng	++	x	x		+	x	x
Lĩnh vực 4: NĂNG LỰC SẢN XUẤT VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG THUỐC (2 tiêu chuẩn)	++	+	+		x	++	+
Tiêu chuẩn 1. Năng lực sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng (10 tiêu chí)	++	+	+	+	x	++	+
Tiêu chí 4.1.1. Chuẩn bị nguyên phụ liệu, cơ sở vật chất, trang thiết bị đúng, đủ và đạt tiêu chuẩn	x	+	+	+	x	+	+
Tiêu chí 4.1.2. Quản lý nguyên phụ liệu, bán thành phẩm, thành phẩm, cơ sở vật chất, trang thiết bị theo đúng qui định.	x	x	x	+	x	+	x
Tiêu chí 4.1.3. Phát hiện các vấn đề liên quan đến độ ổn định, tương ky, ô nhiễm trong sản xuất để đề xuất biện pháp khắc phục	x	x	x	+	x	+	+
Tiêu chí 4.1.4. Tính toán chính xác các thành phần trong công thức thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng sản xuất, pha chế.	x	++	+	+	x	+	x
Tiêu chí 4.1.5. Thực hiện sản xuất, pha chế theo đúng qui	x	++	+	+	x	+	+

Dự thảo 1. Chuẩn năng lực Dược cao đẳng Việt Nam	Văn bản pháp qui Việt Nam, đề tài NC	Canada	Singapore	Mỹ	Anh	Philipin	Pháp
trình							
Tiêu chí 4.1.6. Sử dụng, vận hành các trang thiết bị đúng quy trình, đảm bảo an toàn lao động.	x	x	x	x	x	+++	x
Tiêu chí 4.1.7. Kiểm tra số lượng và tiêu chuẩn chất lượng thành phẩm bào chế.	x	++	+	+	x	+	x
Tiêu chí 4.1.8. Tham gia đánh giá, kiểm tra chất lượng nguyên liệu, bán thành phẩm, thành phẩm trong sản xuất, bào chế thuốc	x	x	x	+	x	+	x
Tiêu chí 4.1.9. Pha chế một số thuốc thông thường, bào chế thuốc đông y, thuốc từ dược liệu;	+++	x	x		x	x	x
Tiêu chí 4.1.10Trợ giúp cho dược sỹ pha chế thuốc dùng cho các chuyên khoa;	x	++	++		x	+	+
Tiêu chuẩn 2: Năng lực kiểm nghiệm thuốc (10 tiêu chí)	+++	x	x		x	x	x
Tiêu chí 4.2.1. Lấy mẫu kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, phân phối theo đúng qui trình.	+++	x	x	x	x	x	x
Tiêu chí 4.2.2. Tiếp nhận, xử lý, phân loại mẫu kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm đúng qui trình.	++	x	x	x	x	x	x
Tiêu chí 4.2.3. Thực hiện kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm đúng kỹ thuật theo qui trình.	++	x	x		x	x	x
Tiêu chí 4.2.4. Tham gia xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá chất lượng thuốc, nguyên	+	x	x		x	x	x

Dự thảo 1. Chuẩn năng lực Dược cao đẳng Việt Nam	Văn bản pháp qui Việt Nam, đề tài NC	Canada	Singapore	Mỹ	Anh	Philipin	Pháp
liệu làm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm theo quy định của pháp luật.							
Tiêu chí 4.2.5. Tiếp nhận, phân phối và giám sát bao gói mẫu thử nghiệm được phân cho các bộ phận chuyên môn	+	x	x	x	x	x	x
Tiêu chí 4.2.6. kiểm nghiệm phải được thực hiện theo tiêu chuẩn chất lượng thuốc, nguyên liệu làm thuốc đã được phê duyệt và cập nhật	+	x	x	x	x	x	x
Tiêu chí 4.2.7. Tham gia vào việc thực hiện các quy chế, chế độ chuyên môn trong kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm	+	x	x	x	x	x	x
Tiêu chí 4.2.8. Cập nhật vào hệ thống dữ liệu thông tin kiểm tra chất lượng thuốc của Bộ Y tế các thông tin về mẫu thuốc, nguyên liệu làm thuốc được lấy (bao gồm các thông tin: tên thuốc, nguyên liệu làm thuốc, nồng độ, hàm lượng, dạng bào chế, số lô, hạn dùng, số giấy lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu, cơ sở sản xuất, cơ sở nhập khẩu, cơ sở lấy mẫu) và kết quả kiểm tra chất lượng đối với mẫu thuốc, nguyên liệu làm thuốc	+	x	x	x	x	x	x
Tiêu chí 4.2.9. Lưu mẫu, hồ sơ, tài liệu đúng quy định	++	++	+	+	x	x	x
Tiêu chí 4.2.10. Đảm bảo phòng chống nhiễm khuẩn, an toàn phòng thí nghiệm, sử dụng các thiết bị chữa cháy, bao gồm bình chữa cháy, tấm phủ chống cháy và mặt	++	x	+	+	x	x	x

Dự thảo 1. Chuẩn năng lực Dược cao đẳng Việt Nam	Văn bản pháp qui Việt Nam, đề tài NC	Canada	Singapore	Mỹ	Anh	Philipin	Pháp
nạ phòng chống khí độc;							
Lĩnh vực 5 PHÂN PHỐI VÀ CUNG ỨNG THUỐC, NGUYÊN LIỆU LÀM THUỐC, CÁC SẢN PHẨM Y TẾ KHÁC (4 tiêu chuẩn)	++	++	++	+	x	+	x
Tiêu chuẩn 1. Năng lực phân phối thuốc (12 tiêu chí)	++	+	++	+	x	+	x
Tiêu chí 5.1.1. Thực hiện chức năng phân phối thuốc đảm bảo an toàn về số lượng, chủng loại, chất lượng.	++	++	++	+	+	+	x
Tiêu chí 5.1.2. Cung cấp thuốc đến đúng người hoặc đơn vị được chỉ định.	++	+	+	+	+	+	x
Tiêu chí 5.1.3. Quản lý các tài liệu, hồ sơ sổ sách, chứng từ, thống kê, báo cáo theo quy định	++	++	++	+	x	+	x
Tiêu chí 5.1.4 Thực hiện quản lý và tồn trữ đúng qui định	++	+	++	+	x	+	x
Tiêu chí 5.1.5 Tối ưu hóa các hoạt động trong phân phối thuốc hiệu quả, an toàn, hợp lý: Tổ chức và quản lý thời gian cấp phát thuốc hợp lý; Giám sát các bộ phận và nhân viên khác; Áp dụng công nghệ và quy trình tự động hóa.	x	+	+		x	x	x
Tiêu chí 5.1.6. Xây dựng quy trình quản lý kiểm kê kho đảm bảo phân phối thuốc an toàn, hiệu quả, hợp lý: Có chiến lược, kiến thức chuyên môn và sử dụng công nghệ mới để quản lý hàng tồn kho; Dự trù và đặt hàng để cung ứng thuốc theo	++	+	+	++	x	x	x

Dự thảo 1. Chuẩn năng lực Dược cao đẳng Việt Nam	Văn bản pháp qui Việt Nam, đề tài NC	Canada	Singapore	Mỹ	Anh	Philipin	Pháp
quy định của pháp luật; Nhận biết được bất hợp lý trong chuỗi cung ứng thuốc (thiếu thuốc, thuốc bị thu hồi) và phối hợp với dược sỹ để giải quyết; Trả lại hoặc hủy thuốc hỏng, thuốc hết hạn; Xử lý hàng tồn kho; Phát hiện sai sót trong kiểm kê và báo cáo cho dược sỹ và người có thẩm quyền							
Tiêu chí 5.1.7.Có khả năng xác định nhu cầu, lập kế hoạch cung ứng thuốc	x	+	+	+	x	+	x
Tiêu chí 5.1.8: Sắp xếp, bảo quản thuốc quản thuốc thông thường, hóa chất, nguyên liệu, vật tư y tế tiêu haođúng quy định GSP	+++	++	+	+	x	+	x
Tiêu chí 5.1.9. Đóng gói lại sản phẩm, dán nhãn sản phẩm đúng quy đinh về bao bì ra lẻ thuốc	+++	+	+	x	x	x	x
Tiêu chí 5.1.10: Giao- nhận hàng, tiếp nhận hàng đảm bảo đúng, đủ	+++	+	+	+	x	+	x
Tiêu chí 5.1.11 Lập hồ sơ mua bán theo đúng mẫu quy đinh	+++	+	+	+	x	+	x
Tiêu chí 5.1.12 Tiến hành mua sắm	+++	+	+	++	x	+	x
Tiêu chuẩn 2. Năng lực công tác dược bệnh viện (9 tiêu chí)	+	x	x	+	x	x	+
Tiêu chí 5.2.1. Cung ứng thuốc có chất lượng, đủ số lượng, kịp thời cho nhu cầu khám, chẩn đoán, điều trị và thử nghiệm lâm sàng.	++	++	++	+	+	x	+
Tiêu chí 5.2.2. Quản lý, theo dõi việc nhập thuốc, cấp phát thuốc cho nhu cầu	++	+	+	+	x	+	+

Dự thảo 1. Chuẩn năng lực Dược cao đẳng Việt Nam	Văn bản pháp qui Việt Nam, đề tài NC	Canada	Singapore	Mỹ	Anh	Philipin	Pháp
điều trị và các nhu cầu đột xuất khác.							
Tiêu chí 5.2.3. Bảo quản thuốc theo đúng nguyên tắc, tiêu chuẩn "Thực hành tốt bảo quản - GSP"	++	+	x	x	x	x	x
Tiêu chí 5.2.4. Pha chế một số thuốc thông thường, bào chế thuốc đông y, thuốc từ dược liệu sử dụng trong bệnh viện.	+	x	x	+	x	x	x
Tiêu chí 5.2.5. Trợ giúp dược sĩ pha chế thuốc chuyên khoa trong bệnh viện	x	++		+	x	x	x
Tiêu chí 5.2.6. Thực hiện công tác thông tin, tư vấn, hướng dẫn sử dụng thuốc, tham gia công tác cảnh giác dược, theo dõi, báo cáo thông tin liên quan đến phản ứng có hại của thuốc.	+	++	+	+	x	+	x
Tiêu chí 5.2.7. Quản lý, theo dõi việc thực hiện các quy chế, chế độ chuyên môn về dược tại các khoa, phòng trong bệnh viện.	+	++	x	+	x	+	x
Tiêu chí 5.2.8. Phối hợp với khoa lâm sàng và cận lâm sàng theo dõi, kiểm tra, đánh giá, giám sát việc sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả, đặc biệt là việc sử dụng kháng sinh và theo dõi tình hình kháng thuốc nói chung và kháng kháng sinh nói riêng trong bệnh viện.	+	+	x	+	x	+	x
Tiêu chí 5.2.9. Tham gia theo dõi, quản lý kinh phí sử dụng thuốc; dự trù, mua sắm và cung ứng thuốc theo sự phân công của Dược sĩ hoặc trưởng đơn vị.	x	+	x	+	x	x	x
Tiêu chuẩn 3Năng lực bán,	++	+	x	+	x	+	+

Dự thảo 1. Chuẩn năng lực Dược cao đẳng Việt Nam	Văn bản pháp qui Việt Nam, đề tài NC	Canada	Singapore	Mỹ	Anh	Philipin	Pháp
cấp phát, tư vấn sử dụng thuốc kê đơn tại cơ sở bán lẻ thuốc (13 tiêu chí)							
Tiêu chí 5.3.1. Sắp xếp thuốc theo nhóm tác dụng dược lý và quy định thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc GPP	++	+	+	x	x	x	+
Tiêu chí 5.3.2. Kiểm tra tính hợp lệ của đơn thuốc, xác định được trách nhiệm pháp lý của người bán những thuốc được kê trong đơn, xác định được các trường hợp từ chối bán đơn thuốc.	++	++	+++	+	x	+	+
Tiêu chí 5.3.3. Kiểm tra tính an toàn, hiệu quả, hợp lý về sử dụng thuốc trong đơn, phối hợp với dược sĩ trong việc xử lý đơn thuốc	++	++	++	+	x	+	+
Tiêu chí 5.3.4. Phối hợp các kỹ năng trò chuyện, lắng nghe, đặt câu hỏi, hiểu, quan sát để khai thác thông tin của người bệnh nhằm xác minh chính xác rằng: Chẩn đoán của Bác sĩ, thuốc kê trong đơn là đúng của người bệnh.	++	x	++	+	++	+	x
Tiêu chí 5.3.5. Lấy thuốc đúng chủng loại, số lượng, số khoản theo đơn, thực hiện đúng quy định về ra lẻ thuốc; trợ giúp dược sĩ trong trường hợp cần thay thế thuốc. (Cung cấp các thuốc phù hợp, kiểm tra, đối chiếu với đơn thuốc các thuốc bán ra về nhãn thuốc, cảm quan về chất lượng, số lượng, chủng loại thuốc.)	++	++	+	+	x	+	+
Tiêu chí 5.3.6. Hỗ trợ dược sĩ cung cấp thông tin thuốc cho người bệnh: Hướng dẫn	+	++	++	+	+	+	+

Dự thảo 1. Chuẩn năng lực Dược cao đẳng Việt Nam	Văn bản pháp qui Việt Nam, đề tài NC	Canada	Singapore	Mỹ	Anh	Philipin	Pháp
sử dụng thuốc bằng lời và ghi hướng dẫn sử dụng thuốc cho khách hàng. Cung cấp một số thông tin liên quan tới việc sử dụng thuốc của người bệnh như: kiêng kị khi dùng thuốc, chế độ ăn uống, biện pháp hỗ trợ điều trị...							
Tiêu chí 5.3.7. Tính toán tiền thuốc đúng, đủ, chính xác cho người bệnh.	+	+++	x	+	x	+	x
Tiêu chí 5.3.8. Xử lý đơn thuốc có chứa các thuốc phải quản lý đặc biệt và báo cáo cho dược sỹ phụ trách.	x	+	+	x	x	x	+
Tiêu chí 5.3.9. Hiểu được các chế độ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội...chế độ chính sách để chủ động tư vấn cho người bệnh.	x	x	x	+	x	x	x
Tiêu chí 5.3.10. Giám sát việc sử dụng thuốc và việc chấp hành mệnh lệnh điều trị của người bệnh, theo dõi phản ứng có hại của thuốc; lưu trữ, quản lý thông tin của người bệnh.	x	++	++	+	++	x	+
Tiêu chí 5.3.11. Niêm yết giá bán lẻ bằng đồng Việt Nam tại nơi giao dịch hoặc nơi bán thuốc của cơ sở kinh doanh dược để thuận tiện cho việc quan sát, nhận biết của khách hàng, cơ quan quản lý có thẩm quyền và tuân thủ các quy định khác về quản lý giá thuốc;	+++	x	x	x	x	x	x
Tiêu chí 5.3.12. Thuốc phải được bảo quản theo đúng nguyên tắc, tiêu chuẩn "Thực hành tốt bảo quản - GSP", đúng yêu cầu ghi trên nhãn thuốc;	+++	+	x	x	x	x	x

Dự thảo 1. Chuẩn năng lực Dược cao đẳng Việt Nam	Văn bản pháp qui Việt Nam, đề tài NC	Canada	Singapore	Mỹ	Anh	Philipin	Pháp
Tiêu chí 5.3.13. Hướng dẫn, giải thích, cung cấp thông tin và lời khuyên đúng đắn về cách dùng thuốc cho người mua hoặc bệnh nhân và có các tư vấn cần thiết nhằm đảm bảo sử dụng thuốc hợp lý, an toàn và hiệu quả;	+++	++	++	+	++	x	
Tiêu chuẩn 4. Năng lực mua- bán, cấp phát, tư vấn sử dụng thuốc không kê đơn tại cơ sở bán lẻ thuốc (13 tiêu chí)	+++	+	+	+	x	x	x
Tiêu chí 5.4.1 Sắp xếp thuốc theo nhóm tác dụng dược lý và quy định thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc GPP	+++	+	+	+	x	x	x
Tiêu chí 5.4.2. Theo dõi, lựa chọn các nhà cung cấp có uy tín, đảm bảo chất lượng thuốc trong quá trình kinh doanh	+++	+	x	+	x	x	x
Tiêu chí 5.4.3. Sử dụng các kỹ năng: trò chuyện, lắng nghe, đặt câu hỏi, hiểu, quan sát để khai thác triệt để thông tin về việc mua thuốc của người bệnh.	+	+	+	+	++	x	x
Tiêu chí 5.4.4. Tư vấn/ hỗ trợ dược sĩ tư vấn về hướng/ giải pháp xử lý cho vấn đề sức khỏe của người bệnh; lựa chọn/ phối hợp với dược sĩ để lựa chọn thuốc phù hợp: thuốc phát minh, thuốc có tên chung quốc tế (INN), thuốc generic, liều dùng, dạng bào chế, khả năng chi trả...	++	++	+	+	++	+	x
Tiêu chí 5.4.5. Hiểu và vận dụng được các nguyên tắc thay thế thuốc khi bán, cấp	+	+++	+	x	+	x	x

Dự thảo 1. Chuẩn năng lực Dược cao đẳng Việt Nam	Văn bản pháp qui Việt Nam, đề tài NC	Canada	Singapore	Mỹ	Anh	Philipin	Pháp
phát thuốc không theo đơn.							
Tiêu chí 5.4.6 Kiểm soát chất lượng thuốc bằng cảm quan: sự ổn định; hạn dùng; màu sắc; mùi vị; tính nguyên vẹn của đồ bao gói, nhãn;	++	++	+	+	+	x	x
Tiêu chí 5.4.7. Ra lẻ thuốc, làm nhãn cho thuốc khi thuốc không còn bao bì ngoài theo đúng quy chế	++	++	+	x	+	+	+
Tiêu chí 5.4. 8 Lựa chọn đồ bao gói phù hợp với dạng thuốc khi thuốc không còn bao bì trực tiếp, đảm bảo chất lượng thuốc.	++	+++	++	x	+	+	x
Tiêu chí 5.4.9. Thể hiện kỹ năng giao tiếp tự tin, chuyên nghiệp, hiệu quả.	+	+	+	+	++	x	x
Tiêu chí 5.4.10 Niêm yết giá bán lẻ bằng đồng Việt Nam tại nơi giao dịch hoặc nơi bán thuốc của cơ sở kinh doanh dược để thuận tiện cho việc quan sát, nhận biết của khách hàng, cơ quan quản lý có thẩm quyền và tuân thủ các quy định khác về quản lý giá thuốc	+++	x	x	x	x	x	x
Tiêu chí 5.4.11.Xác định rõ trường hợp nào cần có tư vấn của người có chuyên môn phù hợp với loại thuốc cung cấp để tư vấn cho người mua thông tin về thuốc, giá cả và lựa chọn các thuốc không cần kê đơn	+++	x	++	x	+	x	x
Tiêu chí 5.4.12. Thuốc phải được bảo quản theo đúng nguyên tắc, tiêu chuẩn "Thực hành tốt bảo quản - GSP", đúng yêu cầu ghi trên nhãn thuốc;	+++	+	x	x	x	x	x
Tiêu chí 5.4.13. Hướng dẫn,	+++	+	+	+	++	++	x

Dự thảo 1. Chuẩn năng lực Dược cao đẳng Việt Nam	Văn bản pháp qui Việt Nam, đề tài NC	Canada	Singapore	Mỹ	Anh	Philipin	Pháp
giải thích, cung cấp thông tin và lời khuyên đúng đắn về cách dùng thuốc cho người mua hoặc bệnh nhân và có các tư vấn cần thiết nhằm đảm bảo sử dụng thuốc hợp lý, an toàn và hiệu quả;							
Lĩnh vực 6: ĐẨY MẠNH SỬ DỤNG THUỐC TỐI ƯU (7 tiêu chuẩn)	x	++	+++	x	x	x	x
Tiêu chuẩn 1 Hỗ trợ dược sỹ trong các hoạt động truyền thông chăm sóc sức khỏe cho người bệnh (4 tiêu chí)	x	++	+	+	+	+	x
Tiêu chí 6.1.1. Xác định và thông báo cho dược sỹ các khó khăn về kinh tế, văn hóa vùng miền trong việc cung cấp dịch vụ y tế cho người bệnh.	x	++	x	+	+++	x	x
Tiêu chí 6.1.2.Thu thập các thông tin truyền thông sức khỏe cho người bệnh	++	++	+	++	+++	+	x
Tiêu chí 6.1.3. Phối hợp với dược sỹ để tham gia vào các hoạt động nâng cao sức khỏe cho người bệnh.	+	++	+	+	+	+	x
Tiêu chí 6.1.4. Tạo điều kiện cho người bệnh được tiếp cận với các tổ chức hỗ trợ y tế.	x	++	x	++	++	x	x
Tiêu chuẩn 2. Hỗ trợ dược sỹ trong các hoạt động giáo dục sức khỏe cho cộng đồng (3 tiêu chí)	x	+	+	++	+	+	x
Tiêu chí 6.2.1. Xác định được các yếu tố rào cản hay hỗ trợ trong chăm sóc sức khỏe cộng đồng	x	+	x	x		x	x
Tiêu chí 6.2.2. Phối hợp với dược sỹ để thực hiện các sáng kiến cải tiến trong	x	x	x	++	+++	+	x

Dự thảo 1. Chuẩn năng lực Dược cao đẳng Việt Nam	Văn bản pháp qui Việt Nam, đề tài NC	Canada	Singapore	Mỹ	Anh	Philipin	Pháp
chăm sóc sức khỏe cộng đồng							
Tiêu chí 6.2.3. Tham gia hỗ trợ trong hoạt động phòng chống thiên tai, dịch bệnh và ứng phó khẩn cấp.	+++	x	x	+	x	x	x
Tiêu chuẩn 3. Duy trì sức khỏe cộng đồng (2 tiêu chí)	x	x	+	++	+	++	x
Tiêu chí 6.3.1. Tăng cường bảo vệ bản thân, bệnh nhân và cộng đồng trong việc xử lý thuốc và các nguyên liệu nguy hiểm.	++	x	+	++	++	+	x
Tiêu chí 6.3.2. Phát hiện và giảm thiểu các nguy cơ lây nhiễm trong cộng đồng	++	x	+	++	++	+	x
Tiêu chuẩn 4. Xây dựng mối quan hệ với người bệnh (4 tiêu chí)	++	x	+	++	+	x	x
Tiêu chí 6.4.1. Có khả năng giao tiếp hiệu quả với người bệnh.	++	+	+	+	+	x	x
Tiêu chí 6.4.2. Có thái độ quan tâm, cảm thông và chuyên nghiệp đối với người bệnh	++	+	++	+	++	x	x
Tiêu chí 6.4.3.Hiểu được nhu cầu về mức độ cần chăm sóc của người bệnh.	x	++	++	+	++	x	x
Tiêu chí 6.4.4. Tôn trọng vai trò và trách nhiệm của bản thân và bệnh nhân	x	++	++	+	++	x	x
Tiêu chuẩn 5. Khai thác được thông tin của bệnh nhân (8 tiêu chí)	++	+++	++	+	+++	x	x
Tiêu chí 6.5.1Khai thác được thông tin của bệnh nhân: Tuổi, giới, địa chỉ, trình độ học vấn, tiền sử bệnh tật, bệnh mắc kèm, tiền sử dùng thuốc, dị ứng thuốc, thuốc đang dùng, hoàn cảnh sống, điều kiện kinh tế và khả	++	+++	+	x	x	x	x

Dự thảo 1. Chuẩn năng lực Dược cao đẳng Việt Nam	Văn bản pháp qui Việt Nam, đề tài NC	Canada	Singapore	Mỹ	Anh	Philipin	Pháp
năng chi trả…							
Tiêu chí 6.5.2. Hiểu được ngôn ngữ, văn hóa vùng miền trong việc chăm sóc bệnh nhân	x	+++	++	x	++	x	x
Tiêu chí 6.5.3. Lưu trữ thông tin về sức khỏe bệnh nhân	+	+++	++	++	++	x	x
Tiêu chí 6.5.4. Lưu trữ tiền sử dùng thuốc của người bệnh.	+	+++	++	++	++	x	x
Tiêu chí 6.5.7. Đo được các thông số chiều cao, cân nặng, huyết áp của người bệnh.	x	+++	x	x	x	x	x
Tiêu chí 6.5.8 Tổ chức, đối chiếu và ghi lại thông tin của người bệnh.	x	+++	++	++	x	x	x
Tiêu chuẩn 6. Phối hợp với dược sỹ để lên kế hoạch điều trị (4 tiêu chí)	x	+++	++	+	+	x	x
Tiêu chí 6.6.1. Xác định nhu cầu của bệnh nhân liên quan đến các vấn đề như các dạng bào chế, đóng gói đặc biệt hoặc ghi nhãn.	++	+++	++	+	+	x	x
Tiêu chí 6.6.2. Tư vấn cho người bệnh về sử dụng thuốc và các thiết bị y tế liên quan đến điều trị.	+	++	+++	+++	++	x	x
Tiêu chí 6.6.3. Theo dõi thông số cận lâm sàng để báo cáo cho dược sỹ.	x	++	++	+	+	x	x
Tiêu chí 6.6.4. Truyền đạt lại thông tin cho dược sỹ rõ ràng, súc tích và kịp thời.	x	++	++	++	+	x	x
Tiêu chuẩn 7. Nuôi, trồng, sử dụng thuốc nam (3 tiêu chí)	++	x	x	x	x	x	x
Tiêu chí 6.7.1 Hướng dẫn cộng đồng nuôi, trồng thuốc nam đúng kỹ thuật.	++	x	x	x	x	x	x
Tiêu chí 6.7.2 Hướng dẫn thu hái, chế biến, bảo quản	++	x	x	x	x	x	x

Dự thảo 1. Chuẩn năng lực Dược cao đẳng Việt Nam	Văn bản pháp qui Việt Nam, đề tài NC	Canada	Singapore	Mỹ	Anh	Philipin	Pháp
đúng qui định.							
Tiêu chí 6.7.3 Hướng dẫn người bệnh sử dụng thuốc nam hợp lý, an toàn, hiệu quả.	++	x	x	x	x	x	x

Phần 4. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU ĐIỀU TRA KHẢO SÁT

4.1. Kết quả phân tích định tính

4.1.1. Đối tượng, địa điểm và thời gian nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: Dược cao đẳng đang công tác trong các lĩnh vực Dược có ít nhất 1 năm kinh nghiệm công tác.

- Thời gian: 8/2017

- Địa điểm: Trường Cao đẳng Dược Trung ương Hải Dương, Công ty dược, bệnh vện, Trung tâm kiểm nghiệm, Nhà thuốc…

4.1.2. Phương pháp nghiên cứu: nghiên cứu định tính

4.1.3. Cỡ mẫu nghiên cứu:

-Nghiên cứu định tính tìm hiểu các yêu cầu về năng lực cần có ở dược cao đẳng để có thể đáp ứng được yêu cầu công việc. Sử dụng phương pháp chọn mẫu có chủ đích. Sử dụng phương pháp chọn mẫu đa dạng tối đa theo 2 tiêu chí: đa dạng về vị trí chuyên môn và đa dạng về vị trí công tác, đối tượng là nhân viên dược cao đẳng. Tiến hành thảo luận nhóm. Tổng số cán bộ tham gia là 10 người:

- Khoa dược Bệnh viện: 02;
- Công ty dược: 04;
- Trung tâm kiểm nghiệm 02;
- Nhà thuốc GPP: 02

-Phỏng vấn sâu lãnh đạo, cán bộ quản lý: Phó GĐ công ty dược, Phó GĐ Trung Tâm Kiểm nghiệm, Trưởng khoa dược, Trưởng phòng kinh doanh, Chủ nhà thuốc.

4.1.4. Phương pháp thu thập số liệu

Các cuộc phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm được tiến hành ở địa điểm riêng biệt, giúp tạo cảm giác thoải mái, dễ chịu cho người được phỏng vấn và tham gia thảo luận. Chủ đề được sử dụng trong thảo luận phù hợp với nội dung và công việc, theo theo phiếu hỏi, (chi tiết tại phụ lục 4, 5) bao gồm:

- Thông tin chung về nghề Dược: Mô tả chung công việc, dạng công việc phải thực hiện, các nhà tuyển dụng chính, điều kiện và cách tổ chức công việc, giờ làm việc, thù lao, yếu tố gây stress, sức khỏe và an toàn, điều kiện gia nhập thị trường lao động và điều kiện chuyên môn, yêu cầu về thể chất, triển vọng nghề nghiệp:
- Nhiệm vụ và thao tác: Nhận diện và mô tả ngắn gọn nhiệm vụ bao gồm tên gọi nhiệm vụ, mô tả nhiệm vụ; thao tác chính, tần số thực hiện, độ phức tạp và tầm quan trọng tương đối của các nhiệm vụ
- Năng lực thực hiện

- Điều kiện thực hiện năng lực: Mức độ tự chủ công việc được thực hiện, tài liệu tham khảo, yêu cầu đặc biệt, điều kiện môi trường làm việc, sức khỏe và an toàn, vật tư, thiết bị sử dụng
- Tiêu chí đánh giá năng lực
- Đối chiếu dự thảo 1

4.1.5. Kết quả phân tích định tính:

***Phân tích nghề, phân tích công việc:**

Nhóm chuyên gia thảo luận và xác định được 10 vị trí việc làm, mỗi vị trí việc làm bao gồm nhiều công việc thực hiện (chi tiết tại phụ lục 6). Qua đó, nhóm chuyên gia đã xác định được 19 nhiệm vụ với các thao tác và điều kiện thực hiện, cụ thể:

STT	NHIỆM VỤ	THAO TÁC	ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN
1	Kiểm nghiệm mẫu	1. Chuẩn bị mẫu 2. Lập kế hoạch kiểm nghiệm 3. Chuẩn bị công cụ, dụng cụ, hoá chất, trang thiết bị phù hợp 4. Xử lý mẫu trước khi kiểm nghiệm 5. Thực hiện kỹ thuật/ Quy trình kiểm nghiệm 6. Tính toán kết quả và viết phiếu trả kết quả và gửi kết quả. 7. Vệ sinh trang thiết bị và khu vực xử lý mẫu	Làm việc theo nhóm Có giám sát Dược điển Việt Nam Các tài liệu chuyên môn về dược lý Trong hợp đồng Lời nói Làm việc trong nhà Môi trường độc hại Áp lực tinh thần Trang thiết bị dùng trong kiểm nghiệm Máy vi tính
2	Kiểm nhập thuốc, hóa chất, vật tư y tế	1. Tiếp nhận chứng từ nhập 2. Nhập thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao 3. Đối chiếu thực tế thuốc, hóa chất, vật tư y tế trên chứng từ với thực tế 4. Nhập kho hàng hóa 5. Phân loại, sắp xếp theo nhóm,đảm bảo dễ thấy, dễ lấy, dễ kiểm tra	Theo nhóm Có giám sát Làm việc trong nhà Cẩn trọng, chính xác Áp lực tinh thần Máy vi tính Phần mềm quản lý nhà thuốc/phần mềm thống kê thuốc Giá kệ, máy điều hòa

STT	NHIỆM VỤ	THAO TÁC	ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN
2	Cấp phát thuốc	1. Tiếp nhận phiếu lĩnh/đơn thuốc. 2. Chuẩn bị thuốc theo đơn/ phiếu, bao bì đóng gói 3. Tiến hành cấp phát theo đơn, phiếu 4. Ghi sổ và lưu phiếu	Theo nhóm Có giám sát Đơn thuốc Đúng thuốc, đúng số lượng, đúng đối tượng, dạng báo chế, … Kỹ năng giao tiếp Làm việc trong phòng Tai nạn nghề nghiệp Máy vi tính Sổ ghi chép Phần mềm quản lý nhà thuốc Bao bì, đóng gói
3	Sản xuất	1. Tiếp nhận lệnh sản xuất 2. Tính toán số lượng nguyên phụ liệu 3. Chuẩn bị nguyên vật liệu, phụ liệu, máy móc, thiết bị 4. Pha chế 5. Kiểm nghiệm bán thành phẩm, thành phẩm 6. Đóng gói, dán nhãn 7. Kiểm nghiệm bán thành phẩm, thành phẩm 8. Chuyển sản phẩm vào kho 9. Ghi hồ sơ, tổng kết sản xuất cuối ngày	Làm việc theo nhóm Có giám sát Dược điển Việt Nam Theo qui trình Làm việc trong nhà Tai nạn nghề nghiệp Môi trường độc hại Áp lực tinh thần Trang thiết bị dùng trong bào chế
4	Bảo quản thuốc, hóa chất, vật tư y tế	1. Phân loại thuốc, hoá chất, vật tư y tế theo phương pháp bảo quản 2. Chuẩn bị điều kiện và phương tiện, công cụ, dụng cụ dùng cho bảo quản 3. Tiến hành các kỹ thuật bảo quản theo quy trình 4. Theo dõi, kiểm tra và ghi chép hồ sơ bảo quản	Làm một mình Có giám sát Dược điển Việt Nam Làm việc trong nhà Môi trường độc hại Trang thiết bị bảo quản

STT	NHIỆM VỤ	THAO TÁC	ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN
5	Kiểm tra công tác bảo quản thuốc tại các khoa lâm sàng	1. Lập kế hoạch kiểm tra dựa vào số lượng thuốc, hóa chất, vật tư y tế đã cấp cho các khoa lâm sàng 2. Thông báo lịch kiểm tra 3. Tiến hành kiểm tra thực tế và sổ sách (số lượng, số lô, hạn dùng, chất lượng, cách sắp xếp, nhiệt độ, độ ẩm tại nơi để tủ trực) 4. Thông báo kết quả kiểm tra và xử lý kết quả 5. Viết báo cáo/ biên bản kiểm tra	Làm việc theo nhóm Có giám sát Các văn bản pháp luật về hành nghề Hướng dẫn điều trị của BYT (4) Làm việc trong nhà Áp lực tinh thần
6	Theo dõi, thống kê, báo cáo số liệu thuốc, hóa chất, vật tư y tế tại khoa dược	1. Tiếp nhận hóa đơn (nhập thuốc), phiếu lĩnh thuốc và đơn thuốc từ kho, số bán hàng nhà thuốc (để xuất) 2. Nhập dữ liệu, thông tin vào máy tính 3. In số liệu nhập – xuất – tồn 4. Đối chiếu số lượng thực tế với sổ sách 5. Điều chỉnh số liệu và in báo cáo 6. Lập danh sách thuốc, hóa chất, vật tư y tế cận hạn để báo cáo cấp trên có phương án xử lý tránh hết hạn.	Làm môt mình Có giám sát Các văn bản pháp luật về hành nghề Lời nói Làm việc trong nhà Áp lực tinh thần Phần mềm quản lý nhà thuốc Máy vi tính
7	Kiểm kê kho	1. Lập Kế hoạch kiểm kê và trình ký duyệt 2. Thành lập hội đồng kiểm kê 3. Tiến hành kiểm kê từng loại thuốc, hóa chất, vật tư y tế (số lượng, số lô, hạn dùng, chất lượng…) 4. Lập biên bản kiểm kê và trình lãnh đạo phê	Làm việc theo nhóm Có giám sát Lời nói Làm việc trong nhà Áp lực tinh thần Máy vi tính Phần mềm quản lý nhà thuốc

STT	NHIỆM VỤ	THAO TÁC	ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN
		duyệt	
8	Thực hiện công tác hủy thuốc, hóa chất, vật tư y tế theo qui định	1. Lập danh mục thuốc, hóa chất, vật tư y tế cần hủy 2. Đề xuất phương án huỷ 3. Lập tờ trình (phiếu) kiến nghị hủy mẫu. 4. Tiến hành hủy mẫu theo qui định khi có quyết định dưới sự giám sát của hội đồng hủy mẫu. 5. Lập biên bản hủy mẫu có đầy đủ chữ ký của các thành viên trong hội đồng hủy mẫu và lưu trữ biên bản.	Làm việc theo nhóm Có giám sát Các văn bản pháp luật về ngành dược Làm việc trong nhà và ngoài trời Môi trường độc hại Tai nạn nghề nghiệp Máy vi tính
9	Lập dự trù theo tuần (nhà thuốc), tháng (bệnh viện) hoặc đột xuất (tùy theo công việc)	1. Kiểm tra số lượng thuốc, vật tư y tế tồn trong kho. 2. Tổng hợp danh mục thuốc, vật tư y tế cần dự trù 3. Phân loại danh mục sản phẩm theo nhà cung ứng 4. Lập bảng dự trù số lượng cần bổ sung 5. Gửi dự trù cho các bên liên quan	Làm viêc một mình Có giám sát Tham khảo tài liệu Lời nói Làm việc trong nhà Áp lực tinh thần Phần mềm quản lý nhà thuốc Máy vi tính
10	Lập báo cáo	1. Thu thập thông tin viết báo cáo (số mẫu đã làm, số lượng xuất nhập – tồn,....). 2. Tạo báo cáo theo mẫu 3. Trình ký và gửi các bên liên quan.	Làm việc một mính Có giám sát Mẫu báo cáo Công văn hướng dẫn của các cơ quan liên quan Làm việc trong nhà Áp lực tinh thần Máy vi tính

STT	NHIỆM VỤ	THAO TÁC	ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN
11	Đào tạo và tham gia đào tạo nhân viên mới, thực tập sinh	1. Nhận kế hoạch của khoa hoặc tiếp nhận thực tập sinh. 2. Xây dựng kế hoạch đào tạo, hướng dẫn. 3. Thực hiện kế hoạch đào tạo 4. Đánh giá kết quả đào tạo	Làm việc một mình Có giám sát Hướng dẫn điều trị của BYT Dược điển Việt Nam Lời nói Trong hợp đồng Làm việc trong nhà Áp lực tinh thần Máy vi tính
12	Kiểm nghiệm mẫu	8. Chuẩn bị mẫu 9. Lập kế hoạch kiểm nghiệm 10. Chuẩn bị công cụ, dụng cụ, hoá chất, trang thiết bị phù hợp 11. Xử lý mẫu trước khi kiểm nghiệm 12. Thực hiện kỹ thuật/ Quy trình kiểm nghiệm 13. Tính toán kết quả và viết phiếu trả kết quả và gửi kết quả. 14. Vệ sinh trang thiết bị và khu vực xử lý mẫu	Làm việc theo nhóm Có giám sát Dược điển Việt Nam Các tài liệu chuyên môn về dược lý Trong hợp đồng Lời nói Làm việc trong nhà Môi trường độc hại Áp lực tinh thần Trang thiết bị dùng trong kiểm nghiệm Máy vi tính
13	Vận hành và bảo dưỡng trang thiết bị	1. Kiểm tra hiện trạng thiết bị, máy móc và điều kiện môi trường đặt máy 2. Khởi động máy và độ ổn định máy 3. Vận hành và theo dõi hoạt động của máy 4. Tắt máy và vệ sinh 5. Ghi sổ vận hành máy trước và sau khi sử dụng 6. Lập kế hoạch bảo dưỡng, bảo trì máy. 7. Bảo dưỡng	Làm việc một mính Có giám sát Qui trình vận hành Hướng dẫn bảo dưỡng Làm việc trong nhà Lời nói Tai nạn nghề nghiệp Áp lực tinh thần
14	Lấy mẫu và tiếp nhận mẫu kiểm nghiệm	1. Liên hệ với cơ sở lấy mẫu 2. Chọn mẫu để lấy 3. Kiểm tra số lượng, số lô, hạn dùng	Làm việc theo nhóm Có giám sát Các văn bản pháp luật về hành nghề

STT	NHIỆM VỤ	THAO TÁC	ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN
		4. Đóng gói mẫu và niêm phong 5. Viết biên bản lấy mẫu và chữ ký nơi lấy mẫu 6. Đưa mẫu về đơn vị	Dược điển Việt Nam Qui trình lấy mẫu Trong hợp đồng Yêu cầu qua lời nói Làm việc trong nhà Tai nạn nghề nghiệp Môi trường độc hại Áp lực tinh thần Máy vi tính Trang thiết bị bảo quản mẫu
15	Vệ sinh khu vực làm việc hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng	1. Chuẩn bị dụng cụ, công cụ và vật liệu để vệ sinh. 2. Thực hiện phương pháp vệ sinh phù hợp. 3. Xử lý chất thải theo qui định 4. Ghi chép lại nhật ký vệ sinh.	Làm việc một mình và theo nhóm Có giám sát Làm việc trong nhà Yêu cầu qua lời nói Môi trường độc hại Trang thiết bị vệ sinh và đồ
16	Thống kê hoạt động kinh doanh theo tháng/ quý/ năm	1. Thu thập thông tin và tài liệu về hoạt động kinh doanh 2. Kiểm kê hàng hoá tồn, cận date 3. Tính toán doanh thu, chi phí và lợi nhuận 4. Lập kế hoạch sale (đẩy hàng), tổng hợp công nợ, tổng hợp hàng gửi/ký gửi 5. Lập các báo cáo kinh doanh	Làm việc một mình và theo nhóm Có giám sát Sổ nhập xuất tồn của nhà thuốc Yêu cầu qua lời nói Theo yêu cầu đơn vị Làm việc trong nhà Áp lực tinh thần Phần mềm quản lý nhà thuốc Máy vi tính
17	Bán hàng	1. Chuẩn bị hàng theo đơn/phiếu đặt hàng 2. Ghi và Dán nhãn hướng dẫn sử dụng 3. Tính tiền và thu tiền 4. Giao hàng và hoá đơn 5. Ghi chép sổ sách và lưu chứng từ	Làm việc một mình Có giám sát Văn bản pháp luật về ngành dược Hướng dẫn điều trị của BYT Các tài liệu chuyên môn về dược lý Đơn thuốc

STT	NHIỆM VỤ	THAO TÁC	ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN
			Yêu cầu kỹ năng giao tiếp Làm việc trong nhà Áp lực tinh thần Phần mềm quản lý nhà thuốc Máy vi tính Bao bì đóng gói
18	Tư vấn bán hàng	1. Thu thập thông tin khách hàng, sản phẩm 2. Chuẩn bị phương tiện, sản phẩm, công cụ phục vụ tư vấn 3. Thực hiện các kỹ thuật tư vấn đặc thù dược 4. Thiết lập thoả thuận mua bán	Làm việc một mình Các văn bản pháp luật về ngành dược Hướng dẫn điều trị của BYT Dược điển Việt Nam Các tài liệu chuyên môn về dược lý Đơn thuốc Yêu cầu kỹ năng giao tiếp Yêu cầu của khách hàng Làm việc trong nhà Áp lực tinh thần Máy vi tính
19	Phối hợp công việc liên ngành	1. Tiếp nhận yêu cầu/ công văn 2. Thực hiện công việc phối hợp theo công văn 3. Lập báo cáo và báo cáo các bên liên quan	Làm việc theo nhóm Có giám sát Các văn bản pháp luật về hành nghề Công văn, hướng dẫn của ngành Làm việc trong nhà Áp lực tinh thần Văn bản

Sau khi xác định được nhiệm vụ, thao tác, điều kiện thực hiện, năng lực thực hiện, nhóm nghiên cứu tiếp tục phân tích, đối chiếu với dự thảo 1và thống nhất chỉnh sửa dự thảo 1 như sau:

Dự thảo Chuẩn năng lực lần 1 (*6 Lĩnh vực, 20 tiêu chuẩn; 123 tiêu chí)*	**Nội dung chỉnh sửa**
Lĩnh vực 1. Năng lực hành nghề chuyên nghiệp và có đạo đức	**Điều chỉnh tên lĩnh vực thành** "Hành nghề chuyên nghiệp theo tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp và theo quy định của pháp luật

Dự thảo Chuẩn năng lực lần 1 (*6 Lĩnh vực, 20 tiêu chuẩn; 123 tiêu chí)*	**Nội dung chỉnh sửa**
Tiêu chuẩn 1.1: Hành nghề theo quy định của pháp luật Tiêu chí 1.1.1. Hiểu biết quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; Tiêu chí 1.1.2. Hành nghề theo quy định của pháp luật liên quan đến y tế, quy định của Bộ y tế. Tiêu chí 1.1.3. Hành nghề trong phạm vi chuyên môn được phép, tuân thủ các qui định pháp luật liên quan đến lĩnh vực dược. Tiêu chí 1.1.4. Tuân thủ quy định, quy tắc, văn hóa giao tiếp ứng xử của đơn vị/tổ chức và luật định Tiêu chí 1.1.5. Ghi chép hồ sơ, sổ sách và lưu giữ liên quan đến thuốc đúng quy định.	- Giữ nguyên tên tiêu chuẩn - Bỏ tiêu chí 1.1.5 - Gộp tiêu chí 1.1.2 và 1.1.3 - Thêm tiêu chí về báo cáo hành vi vi phạm.
Tiêu chuẩn 1.2: Hành nghề theo tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp (5 tiêu chí) Tiêu chí 1.2.1. Chịu trách nhiệm cá nhân khi đưa ra các quyết định trong thẩm quyền Tiêu chí 1.2.2. Tuân thủ tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của quốc gia và quốc tế trong hành nghề Tiêu chí 1.2.3. Luôn đặt sự an toàn, quyền lợi của người bệnh làm trung tâm. Nhận biết các nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh trong sử dụng thuốc. Tiêu chí 1.2.4. Đảm bảo quyền riêng tư và tính bảo mật thông tin của bệnh nhân như bệnh tật và các thông tin mà người bệnh yêu cầu Tiêu chí 1.2.5.Báo cáo các hành vi	- Giữ nguyên tên tiêu chuẩn - Bỏ tiêu chí 1.2.3 do trùng trong lĩnh vực 5 - Chuyển tiêu chí 1.2.5 lên tiêu chuẩn 1.1 - Thêm tiêu chí về tôn trọng và hợp tác với cơ quan quản lý nhà nước; trung thực, đoàn kết, tôn trọng, hợp tác với đồng nghiệp
Tiêu chuẩn 1.3. Học tập suốt đời cho phát triển cá nhân và nghề nghiệp Tiêu chí 1.3.1. Xác định rõ nhu cầu thực tế công việc, mục tiêu, nguyện vọng phát triển nghề	- Giữ nguyên tên tiêu chuẩn - Bỏ tiêu chí 1.3.5 - Gộp 2 tiêu chí 1.3.2 và 1.3.3 vì 2 tiêu chí

Dự thảo Chuẩn năng lực lần 1 (*6 Lĩnh vực, 20 tiêu chuẩn; 123 tiêu chí)*	**Nội dung chỉnh sửa**
nghiệp, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân Tiêu chí 1.3.2. Lập kế hoạch và tham gia các hoạt động học tập liên tục để cập nhật kiến thức, kỹ năng và ứng dụng kiến thức đã học để hành nghề. Tiêu chí 1.3.3. Sẵn sàng tham gia các hoạt động đào tạo phù hợp với năng lực khi được yêu cầu. Hỗ trợ nâng cao trình độ và phát triển nghề nghiệp cho đồng nghiệp. Tiêu chí 1.3.4. Chủ động lĩnh hội kiến thức, kỹ thuật từ dược sĩ, bác sĩ phụ trách và tìm hiểu thêm để thực hiện tốt y lệnh của họ Tiêu chí 1.3.5. Có khả năng sử dụng tiếng Anh và/hoặc ngôn ngữ khác trong học tập	liên quan đến học tập để phát triển cá nhân
	Thêm 01 tiêu chuẩn, 05 tiêu chí: Lý do: - đảm bảo tính hội nhập; phù hợp với đạo đức ngành **Tiêu chuẩn 1.3.** ***Hành nghề phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện thực tế*** **Tiêu chí 1.3.1.** Hiểu biết và tôn trọng về điều kiện kinh tế, phong tục tập quán, tín ngưỡng tôn giáo, tôn giáo, văn hóa, của người dân tại địa phương nơi hành nghề và của khách hàng, người bệnh, đồng nghiệp và đối tác. **Tiêu chí 1.3.2.** Thích ứng được với các hoàn cảnh đặc biệt để phối hợp với các đồng nghiệp trong các hoạt động chuyên môn. **Tiêu chí 1.3.3.** Tiếp cận khách hàng và cộng đồng một cách khoa học, trách nhiệm, đồng cảm và thấu hiểu họ. **Tiêu chí 1.3.4.** Hành nghề dựa trên nguyên tắc công bằng, không phân biệt thành phần xã hội. **Tiêu chí 1.3.5.** Coi trọng việc kết hợp kiến thức

Dự thảo Chuẩn năng lực lần 1 (*6 Lĩnh vực, 20 tiêu chuẩn; 123 tiêu chí)*	Nội dung chỉnh sửa
	y dược học hiện đại với y dược học cổ truyền trong hành nghề.
Lĩnh vực 2. Năng lực giao tiếp và cộng tác	**Giữ nguyên tên lĩnh vực**
Tiêu chuẩn 1: Tạo dựng được mối quan hệ thân thiện, hợp tác, tin tưởng của người bệnh, thân nhân và cộng đồng (3 tiêu chí) Tiêu chí 2.1.1. Lắng nghe, chia sẻ và giải quyết những băn khoăn của người bệnh Tiêu chí 2.1.2. Thể hiện hiểu biết về nhu cầu, yếu tố tâm sinh lý, văn hóa ảnh hưởng tới người bệnh Tiêu chí 2.1.3. Tạo được mối thân thiện, hợp tác với các tổ chức, cá nhân liên quan trong môi trường làm việc.	- Giữ nguyên tên tiêu chuẩn - Bổ sung thêm tiêu chí: Tôn trọng tính riêng tư của khách hàng, người bệnh trong cấp phát, bán và tư vấn sử dụng thuốc
Tiêu chuẩn 2: Cộng tác có hiệu quả với đồng nghiệp Tiêu chí 2.2.1. Đảm bảo các nguyên tắc: chân thành, nhã nhặn, tôn trọng, quan tâm, chia sẻ. Tiêu chí 2.2.2. Thường xuyên trao đổi với đồng nghiệp để nâng cao năng lực chuyên môn Tiêu chí.2.2.3. Cộng tác với y tế cơ sở và nhân viên y tế cơ sở trên địa bàn dân cư, tham gia cấp phát thuốc bảo hiểm, chương trình, dự án y tế khi đáp ứng yêu cầu, phối hợp cung cấp thuốc thiết yếu, tham gia truyền thông giáo dục cho cộng đồng về các nội dung như: tăng cường chăm sóc sức khỏe bằng biện pháp không dùng thuốc, cách phòng tránh, xử lý các bệnh dịch, chăm sóc sức khỏe ban đầu, các nội dung liên quan đến thuốc và sử dụng thuốc và các hoạt động khác.	- Tên tiêu chí giữu nguyên - Bỏ tiêu chí 2.2.3 do trùng ý trong tiêu chuẩn 2.1 và lĩnh vực 4,5. **Bổ sung thêm tiêu chí:** Xác định được vai trò và mối quan hệ của các thành viên trong nhóm làm việc
Tiêu chuẩn 3: Giao tiếp hiệu quả Tiêu chí 2.3.1. Thực hiện tốt giao	- Tên tiêu chuẩn giữ nguyên

Dự thảo Chuẩn năng lực lần 1 (*6 Lĩnh vực, 20 tiêu chuẩn; 123 tiêu chí)*	**Nội dung chỉnh sửa**
tiếp bằng ngôn ngữ có lời và ngôn ngữ không lời với người bệnh, người nhà của người bệnh, đồng nghiệp. Tiêu chí 2.3.2. Nhận biết được giao tiếp không thành công và lựa chọn chiến lược giao tiếp khác. Tiêu chí 2.3.3. Giao tiếp có hiệu quả với các đối tượng gặp trở ngại giao tiếp như người già, trẻ em, khó khăn về nghe, nhìn, nói; người dân tộc...	- Các tiêu chí được viết lại: do các tiêu chí chưa cụ thể. **Tiêu chí 3.2.1.** Xác định đúng đối tượng giao tiếp, lựa chọn nội dung, phương pháp và phương tiện giao tiếp phù hợp, hiệu quả với từng đối tượng giao tiếp **Tiêu chí 3.2.2.** Thực hiện các kỹ năng trong giao tiếp với khách hàng, người bệnh, người nhà bệnh nhân, đồng nghiệp và cộng đồng hiệu quả. **Tiêu chí 3.2.3.** Nhận biết, phân tích tình huống giao tiếp, chủ động đưa ra các biện pháp để giải quyết vấn đề cho tình huống đó
Lĩnh vực 3. Nghiên cứu và cung cấp thông tin về thuốc	**Thay đổi tên lĩnh vực 3 thành quản lý và phát triển nghề nghiệp**
Tiêu chuẩn 1: Nghiên cứu khoa học và thực hành dựa vào bằng chứng (4 tiêu chí) Tiêu chí 3.1.1. Xác định và lựa chọn các lĩnh vực và vấn đề nghiên cứu phù hợp; có thể nghiên cứu độc lập hoặc theo hướng dẫn của bác sĩ hoặc dược sĩ. Tiêu chí 3.1.2. Thực hiện được đúng các kỹ thuật trong nghiên cứu theo hướng dẫn và chủ động phát hiện ra những điểm chưa phù hợp và đề xuất hướng nghiên cứu tiếp theo. Tiêu chí 3.1.3 Góp phần đề xuất các giải pháp thích hợp dựa trên các kết quả nghiên cứu Tiêu chí 3.1.4. Ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào thực hành nghề nghiệp	- **Giữ nguyên tên tiêu chuẩn** - Gộp 2 tiêu chí 3.1.3 và 3.1.4 thành 1 tiêu chí phù hợp với khả năng thực hiện của dược cao đẳng - Bỏ tiêu chí 3.1.1 do tiêu chí quá cao so với trình độ cao đẳng
Tiêu chuẩn 2. Cung cấp các thông tin thuốc(4 tiêu chí)	Bỏ Tiêu chuẩn 2 do trùng tiêu chuẩn, tiêu chí trong lĩnh vực 4,5 Thêm 5 tiêu chuẩn thể hiện năng lực quản lý và phát triển nghề nghiệp

Dự thảo Chuẩn năng lực lần 1 (*6 Lĩnh vực, 20 tiêu chuẩn; 123 tiêu chí)*	**Nội dung chỉnh sửa**
	Bao gồm: Tiêu chuẩn 2. Quản lý, ghi chép và sử dụng hồ sơ, sổ sách theo quy gồm các tiêu chí **Tiêu chí 3.2.1.** Thực hiện các quy chế quản lý, sắp xếp, lưu giữ hồ sơ, sổ sách theo quy định luật pháp và của Bộ Y tế. **Tiêu chí 3.2.2.** Ghi chép hồ sơ, sổ sách rõ ràng, bảo đảm tính khách quan, chính xác, đầy đủ và kịp thời. **Tiêu chí 3.2.3.** Sử dụng các dữ liệu thu thập được về tình trạng sử dụng thuốc làm cơ sở để hướng dẫn, chăm sóc dược cho người bệnh. ***Tiêu chuẩn 3.2. Vận hành, sử dụng và bảo quản các trang thiết bị y tế có hiệu quả (4 tiêu chí)*** **Tiêu chí 3.2.1.** Vận hành các trang thiết bị, phương tiện và sử dụng trang thiết bị, phương tiện trong thực hành nghề nghiệp bảo đảm an toàn, hiệu quả và phòng tránh nhiễm khuẩn. **Tiêu chí 3.2.2.** Lập kế hoạch **Tiêu chí 3.2.3.** Bảo quản cơ sở vật chất và trang thiết bị đúng qui định **Tiêu chí 3.2.4.** Sử dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong thực hành nghề nghiệp ***Tiêu chuẩn 3.3. Sử dụng nguồn tài chính thích hợp trong thực hành nghề nghiệp (2 tiêu chí)*** **Tiêu chí 3.3.1.** Đánh giá được hiệu quả kinh tế khi sử dụng các nguồn lực sẵn có tại nơi làm việc để sử dụng thích hợp, hiệu quả. **Tiêu chí 3.3.2.** Xây dựng và thực hiện kế hoạch sử dụng các nguồn lực trong thực hành nghề nghiệp thuộc phạm vi phân công có hiệu

Dự thảo Chuẩn năng lực lần 1 (*6 Lĩnh vực, 20 tiêu chuẩn; 123 tiêu chí)*	Nội dung chỉnh sửa
	quả. ***Tiêu chuẩn 3.4. Thiết lập môi trường làm việc an toàn và hiệu quả (4 tiêu chí)*** **Tiêu chí 3.4.1.** Tuân thủ các tiêu chuẩn và quy tắc về an toàn lao động. **Tiêu chí 3.4.2.**Tuân thủ quy định về quản lý, xử lý chất thải; đảm bảo vệ sinh, an toàn trong xử lý rác thải **Tiêu chí 3.4.3.**Tuân thủ các bước về an toàn phòng cháy chữa cháy, động đất hoặc các trường hợp khẩn cấp khác. **Tiêu chí 3.4.4.** Thể hiện sự hiểu biết về những khía cạnh có liên quan đến sức khỏe nghề nghiệp và luật pháp về an toàn lao động. **Tiêu chuẩn 3.5. Tổ chức làm việc hiệu quả (2 tiêu chí)** **Tiêu chí 3.5.1.** Xác định được vị trí, vai trò của cá nhân trong cơ cấu tổ chức. **Tiêu chí 3.5.2**. Sắp xếp được thứ tự ưu tiên trong công việc, thực hiện theo quy trình và đảm bảo đúng tiến độ công việc theo kế hoạch đề ra.
Lĩnh vực 4. năng lực sản xuất và đảm bảo chất lượng thuốc **Lĩnh vực 5. phân phối và cung ứng thuốc, nguyên liệu làm thuốc, các sản phẩm y tế khác** **Lĩnh vực 6. đẩy mạnh sử dụng thuốc tối ưu**	- Sắp xếp lại các tiêu chuẩn, tiêu chí trong lĩnh vực 4,5,6 - Gộp và xây dựng thành 2 lĩnh vực: + Lĩnh vực thực hành nghề nghiệp + Lĩnh vực thực hiện công tác dược tại cộng đồng
	Lĩnh vực 4. Thực hành nghề nghiệp:
Lĩnh vực 4. Tiêu chuẩn 1: Năng lực kiểm nghiệm thuốc (10 tiêu chí) Tiêu chí 4.1.1. Lấy mẫu kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tại các	- Thay đổi tên tiêu chuẩn 1 kiểm nghiệm thuốc thành Tiêu chuẩn 4.1. Đảm bảo và kiểm tra chất lượng thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm (9 tiêu chí) - Bỏ tiêu chí 4.1.4, 4.1.5, 4.1.6, 4.1.7, 4.1.8,

Dự thảo Chuẩn năng lực lần 1 (*6 Lĩnh vực, 20 tiêu chuẩn; 123 tiêu chí)*	**Nội dung chỉnh sửa**
cơ sở sản xuất, kinh doanh, phân phối theo đúng qui trình. Tiêu chí 4.1.2. Tiếp nhận, xử lý, phân loại mẫu kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm đúng qui trình. Tiêu chí 4.1.3. Thực hiện kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm đúng kỹ thuật theo qui trình. Tiêu chí 4.1.4. Tham gia xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá chất lượng thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm theo quy định của pháp luật. Tiêu chí 4.1.5. Tham gia hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm. Tiêu chí 4.1.6. Tham gia xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật của thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm theo sự phân cấp và theo quy định của pháp luật. Tiêu chí 4.1.7. Tham gia vào việc kiểm tra thực hiện các quy chế, chế độ chuyên môn trong kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm. Tiêu chí 4.1.8. Cập nhật vào hệ thống dữ liệu thông tin kiểm tra chất lượng thuốc của Bộ Y tế các thông tin về mẫu thuốc, nguyên liệu làm thuốc được lấy (bao gồm các thông tin: tên thuốc, nguyên liệu làm thuốc, nồng độ, hàm lượng, dạng bào chế, số lô, hạn dùng, số giấy lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu, cơ sở sản xuất, cơ sở nhập khẩu, cơ sở lấy mẫu) và kết quả kiểm tra chất lượng đối với mẫu thuốc, nguyên liệu làm thuốc Tiêu chí 4.1.9. Lưu mẫu, hồ sơ, tài	4.1.10 do tiêu chí cao, không phù hợp với dược cao đẳng - Thêm các tiêu chí sau cho phù hợp với nhiệm vụ dược cao đẳng trong văn bản pháp qui: **Tiêu chí 4.1.4.** Bảo quản và lưu trữ hóa chất, thuốc mẫu và các hồ sơ, tài liệu theo đúng quy định. **Tiêu chí 4.1.5.** Vận hành, bảo quản các trang thiết bị kiểm nghiệm cơ bản theo đúng quy định. **Tiêu chí 4.1.6.** Kiểm soát các điều kiện của môi trường thử nghiệm, bảo quản, sản xuất theo đúng quy định **Tiêu chí 4.1.7.** Kiểm soát quy trình sản xuất thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm theo nhiệm vụ được phân công trong dây chuyền GMP. **Tiêu chí 4.1.8.** Thực hiện an toàn và bảo hộ lao động theo đúng quy định **Tiêu chí 4.1.9.** Báo cáo, giải quyết các sự cố có liên quan theo đúng qui định

Dự thảo Chuẩn năng lực lần 1 (*6 Lĩnh vực, 20 tiêu chuẩn; 123 tiêu chí)*	**Nội dung chỉnh sửa**
liệu đúng quy định Tiêu chí 4.1.10. Đảm bảo phòng chống nhiễm khuẩn, an toàn phòng thí nghiệm, sử dụng các thiết bị chữa cháy, bao gồm bình chữa cháy, tấm phủ chống cháy và mặt nạ phòng chống khí độc;	
LV4, Tiêu chuẩn 2. Năng lực sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng (10 tiêu chí) Tiêu chí 4.2.1. Chuẩn bị nguyên phụ liệu, cơ sở vật chất, trang thiết bị đúng, đủ và đạt tiêu chuẩn Tiêu chí 4.2.2. Quản lý nguyên phụ liệu, bán thành phẩm, thành phẩm, cơ sở vật chất, trang thiết bị theo đúng qui định. Tiêu chí 4.2.3. Phát hiện các vấn đề liên quan đến độ ổn định, tương kỵ, ô nhiễm trong sản xuất để đề xuất biện pháp khắc phục. Tiêu chí 4.2.4. Tính toán chính xác các thành phần trong công thức thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng sản xuất, pha chế. Tiêu chí 4.2.5. Thực hiện sản xuất, pha chế theo đúng qui trình. Tiêu chí 4.2.6. Sử dụng, vận hành các trang thiết bị đúng quy trình, đảm bảo an toàn lao động. Tiêu chí 4.2.7. Kiểm tra số lượng và tiêu chuẩn chất lượng thành phẩm bào chế. Tiêu chí 4.2.8. Tham gia đánh giá, kiểm tra chất lượng nguyên liệu, bán thành phẩm, thành phẩm trong sản xuất, bào chế thuốc Tiêu chí 4.2.9. Pha chế một số thuốc thông thường, bào chế thuốc đông y, thuốc từ dược liệu; Tiêu chí 4.2.10 Trợ giúp cho dược sỹ pha chế thuốc dùng cho các	Thay đổi tên tiêu chuẩn 2 Năng lực sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng thành Tiêu chuẩn 4.2. Sản xuất , pha chế thuốc - Gộp 2 tiêu chí 4.2.1. và 4.2.2 thành một tiêu chí. - Bỏ các tiêu chí 4.2.9 và 4.2.10 do trùng/ xuất hiện trong tiêu chí khác

Dự thảo Chuẩn năng lực lần 1 (*6 Lĩnh vực, 20 tiêu chuẩn; 123 tiêu chí)*	Nội dung chỉnh sửa
chuyên khoa;	
Lĩnh vực 5 PHÂN PHỐI VÀ CUNG ỨNG THUỐC, NGUYÊN LIỆU LÀM THUỐC, CÁC SẢN PHẨM Y TẾ KHÁC (4 tiêu chuẩn)	**Gộp trong lĩnh vực 4**
Tiêu chuẩn 1. Năng lực phân phối thuốc (12 tiêu chí) Tiêu chí 5.1.1. Thực hiện chức năng phân phối thuốc đảm bảo an toàn về số lượng, chủng loại, chất lượng. Tiêu chí 5.1.2. Cung cấp thuốc đến đúng người hoặc đơn vị được chỉ định. Tiêu chí 5.1.3. Quản lý các tài liệu, hồ sơ sổ sách, chứng từ, thống kê, báo cáo theo quy định Tiêu chí 5.1.4 Thực hiện quản lý và tồn trữ đúng qui định Tiêu chí 5.1.5 Tối ưu hóa các hoạt động trong phân phối thuốc hiệu quả, an toàn, hợp lý: Tổ chức và quản lý thời gian cấp phát thuốc hợp lý; Giám sát các bộ phận và nhân viên khác; Áp dụng công nghệ và quy trình tự động hóa. Tiêu chí 5.1.6. Xây dựng quy trình quản lý kiểm kê kho đảm bảo phân phối thuốc an toàn, hiệu quả, hợp lý: Có chiến lược, kiến thức chuyên môn và sử dụng công nghệ mới để quản lý hàng tồn kho; Dự trù và đặt hàng để cung ứng thuốc theo quy định của pháp luật; Nhận biết được bất hợp lý trong chuỗi cung ứng thuốc (thiếu thuốc, thuốc bị thu hồi) và phối hợp với dược sỹ để giải quyết; Trả lại hoặc hủy thuốc hỏng, thuốc hết hạn; Xử lý hàng tồn kho; Phát hiện sai sót trong kiểm kê và báo cáo cho dược sỹ và người có thẩm quyền Tiêu chí 5.1.7. Có khả năng xác định nhu cầu, lập kế hoạch cung	Điều chỉnh thành các tiêu chuẩn: Tiêu chuẩn 4.3. . Bảo quản thuốc: Tiêu chuẩn 4.3. Bảo quản thuốc (9 tiêu chí) **Tiêu chí 4.3.1.** Nhập được hàng: kiểm tra – kiểm soát hàng về số lượng, chất lượng cảm quan, chủng loại, hạn dùng, điều kiện bảo quản, bao gói ... **Tiêu chí 4.3.2.**Xác định được tiêu chuẩn của từng loại kho theo đối tượng bảo quản (Kho dùng bảo quản thuốc; Kho nguyên liệu dùng làm thuốc; kho hóa chất; kho vật tư y tế…) **Tiêu chí 4.3.3.**Sử dụng được các trang thiết bị quy định trong kho dược **Tiêu chí 4.3.4.** Sắp xếp và bảo quản hàng hoá trong kho theo đúng quy định: điều kiện bảo quản trên nhãn và theo yêu cầu quản lý đặc biệt nếu có. **Tiêu chí 4.3.5.** Tổ chức và thực hiện được an toàn lao động tại kho Dược ,phát hiện và xử lý được tình huống không an toàn trong lao động **Tiêu chí 4.3.6.**Tổ chức và thực hiện được công tác xuất nhập hàng, giao – gửi hàng, dịch vụ kho **Tiêu chí 4.3.7.**Thực hiện đúng Quy trình thao tác chuẩn (SOP) theo nguyên tắc tiêu chuẩn GSP: Nhãn và bao bì; Tiếp nhận thuốc; Cấp phát và quay vòng kho; Bảo quản thuốc. **Tiêu chí 4.3.8.** Phân loại và xử lý các trường hợp hàng kém chất lượng, hư hỏng bao bì/nhãn, cận hạn, hết hạn sử dụng, hàng bị trả về, thu hồi

Dự thảo Chuẩn năng lực lần 1 (*6 Lĩnh vực, 20 tiêu chuẩn; 123 tiêu chí)*	**Nội dung chỉnh sửa**
ứng thuốc Tiêu chí 5.1.8: Sắp xếp, bảo quản thuốc quản thuốc thông thường, hóa chất, nguyên liệu, vật tư y tế tiêu hao đúng quy định GSP Tiêu chí 5.1.9. Đóng gói lại sản phẩm, dán nhãn sản phẩm đúng quy định về bao bì ra lẻ thuốc Tiêu chí 5.1.10: Giao- nhận hàng, tiếp nhận hàng đảm bảo đúng, đủ Tiêu chí 5.1.11 Lập hồ sơ mua bán theo đúng mẫu quy định Tiêu chí 5.1.12 Tiến hành mua sắm	đúng qui định. **Tiêu chí 4.3.9.**Thực hiện ghi chép sổ sách đúng quy định. ***Tiêu chuẩn 4.4. Quản lý và cung ứng thuốc:*** **Tiêu chí 4.4.1.** Nhập được hàng: kiểm tra – kiểm soát hàng về số lượng, chất lượng cảm quan, chủng loại, hạn dùng, điều kiện bảo quản, bao gói ... **Tiêu chí 4.4.2.**Xác định được tiêu chuẩn của từng loại kho theo đối tượng bảo quản (Kho dùng bảo quản thuốc; Kho nguyên liệu dùng làm thuốc; kho hóa chất; kho vật tư y tế…) **Tiêu chí 4.4.3.**Sử dụng được các trang thiết bị quy định trong kho dược **Tiêu chí 4.4.4.** Sắp xếp và bảo quản hàng hoá trong kho theo đúng quy định: điều kiện bảo quản trên nhãn và theo yêu cầu quản lý đặc biệt nếu có. **Tiêu chí 4.4.5.** Tổ chức và thực hiện được an toàn lao động tại kho Dược ,phát hiện và xử lý được tình huống không an toàn trong lao động **Tiêu chí 4.4.6.**Tổ chức và thực hiện được công tác xuất nhập hàng, giao – gửi hàng, dịch vụ kho **Tiêu chí 4.4.7.**Thực hiện đúng Quy trình thao tác chuẩn (SOP) theo nguyên tắc tiêu chuẩn GSP: Nhãn và bao bì; Tiếp nhận thuốc; Cấp phát và quay vòng kho; Bảo quản thuốc. **Tiêu chí 4.4.8.** Phân loại và xử lý các trường hợp hàng kém chất lượng, hư hỏng bao bì/nhãn, cận hạn, hết hạn sử dụng, hàng bị trả về, thu hồi đúng qui định. **Tiêu chí 4.4.9.**Thực hiện ghi chép sổ sách đúng quy định.
Tiêu chuẩn 2. Năng lực công tác dược bệnh viện (9 tiêu chí);	- Điều chỉnh thành Tiêu chuẩn 4.5. Thực hiện

Dự thảo Chuẩn năng lực lần 1 (*6 Lĩnh vực, 20 tiêu chuẩn; 123 tiêu chí)*	Nội dung chỉnh sửa
Tiêu chuẩn 3 Năng lực bán, cấp phát, tư vấn sử dụng thuốc kê đơn tại cơ sở bán lẻ thuốc (13 tiêu chí) **Tiêu chuẩn 4. Năng lực mua-bán, cấp phát, tư vấn sử dụng thuốc không kê đơn tại cơ sở bán lẻ thuốc (13 tiêu chí)**	công tác dược tại các cơ sở y tế (bệnh viện, phòng khám, trung tâm y tế, trạm y tế) - Bỏ các tiêu chí trùng lắp - Lựa chọn các tiêu chí: **Tiêu chí 4.5.1.**Kiểm tra việc bảo quản, quản lý, cấp phát thuốc tại bộ phận Dược và các bộ phận lâm sàng theo quy định **Tiêu chí 4.5.2.**Thực hiện được nhiệm vụ thống kê dược **Tiêu chí 4.5.3.**Bảo quản, tồn trữ thuốc, hóa chất, vật tư y tế theo quy định **Tiêu chí 4.5.4.**Mua bán, cấp phát thuốc, hóa chất, vật tư y tế theo quy định. **Tiêu chí 4.5.5.**Hướng dẫn sử dụng thuốc theo danh mục thuốc thiết yếu cho bệnh nhân, người nhà bệnh nhân **Tiêu chí 4.5.6.**Giám sát sử dụng thuốc để đảm bảo việc tuân thủ hướng dẫn dùng thuốc và theo dõi, báo cáo thông tin liên quan đến tác dụng không mong muốn của thuốc **Tiêu chí 4.5.7.**Pha chế thuốc, hóa chất sát khuẩn sử dụng tại các cơ sở y tế **Tiêu chí 4.5.8.**Kiểm nghiệm thuốc, hóa chất sát khuẩn, dược liệu, thuốc đông y do bệnh viện pha chế **Tiêu chí 4.5.9.** Tiếp nhận, xử lý khiếu nại của người bệnh và các bộ phận liên quan về thuốc, hóa chất, vật tư y tế đã cấp phát và hàng vi phạm chất lượng tại kho **Tiêu chí 4.5.10.**Hiểu được chế độ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, chế độ chính sách để quản lý cấp phát thuốc trong cơ sở y tế.
	Lĩnh vực 5. Thực hiện công tác dược tại cộng đồng:

Dự thảo Chuẩn năng lực lần 1 (*6 Lĩnh vực, 20 tiêu chuẩn; 123 tiêu chí)*	**Nội dung chỉnh sửa**
	Gộp các tiêu chuẩn trong lĩnh vực 5,6, bỏ các nội dung trùng lắp, chưa phù hợp, lựa chọn các tiêu chuẩn, tiêu chí sau:
	Tiêu chuẩn 5.1. Tuyên truyền cho cộng đồng về sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả (3 tiêu chí) **Tiêu chí 5.1.1.** Khuyên không tự mua thuốc, tự điều trị theo kinh nghiệm hay mách bảo từ người không có chuyên môn **Tiêu chí 5.1.2.**Khuyên không mua đơn thuốc cũ, đơn của người khác. **Tiêu chí 5.1.3.**Khuyên đi khám bệnh nếu là bệnh cần khám cơ năng, thực thể và cận lâm sàng ***Tiêu chuẩn 5.4. Tư vấn chăm sóc sức khỏe ban đầu (3 tiêu chí)*** **Tiêu chí 5.4.1.** Tư vấn cho cộng đồng về việc phòng và điều trị các bệnh thông thường, bệnh xã hội, bệnh truyền nhiễm… **Tiêu chí 5.4.2.** Xác định các trường hợp người bệnh cần sự chăm sóc sức khỏe bởi dược sĩ, bác sĩ **Tiêu chí 5.4.3.** Theo dõi thân nhiệt, theo dõi huyết áp, theo dõi đường huyết của người bệnh. ***Tiêu chuẩn 5.2. Bán, tư vấn và hướng dẫn sử dụng thuốc theo đơn*** **Tiêu chí 5.2.1.** Xử lý đơn: đọc và hiểu toàn bộ đơn thuốc; nhận biết và báo cáo cho dược sĩ trong các trường hợp cần thiết **Tiêu chí 5.2.2.** Chuẩn bị và cung cấp các thuốc đúng về chủng loại đủ về số lượng theo đơn của bác sĩ hoặc hướng dẫn của dược sĩ phụ trách **Tiêu chí 5.2.3.** Tư vấn và hướng dẫn sử dụng thuốc. ***Tiêu chuẩn 5.3. Bán, tư vấn và hướng dẫn sử***

Dự thảo Chuẩn năng lực lần 1 (*6 Lĩnh vực, 20 tiêu chuẩn; 123 tiêu chí)*	Nội dung chỉnh sửa
	dụng thuốc không theo đơn, dược liệu, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, dụng cụ y tế thông thường và tư vấn về việc điều trị các bệnh nhẹ (3 tiêu chí) **Tiêu chí 5.3.1.** Xác định đúng nhu cầu của khách hàng, người bệnh và khai thác đầy đủ các thông tin cần thiết về người bệnh trước khi dùng thuốc, dược liệu, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, dụng cụ y tế **Tiêu chí 5.3.2.** Tự đánh giá và ra chỉ định dùng thuốc không kê đơn, dược liệu, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, dụng cụ y tế cho khách hàng, người bệnh **Tiêu chí 5.3.3.** Chuẩn bị và cung cấp các đúng đủ thuốc không kê đơn, dược liệu, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, dụng cụ y tế cho khách hàng, người bệnh kèm theo tư vấn và hướng dẫn sử dụng. Tiêu chuẩn 5.4. Tư vấn chăm sóc sức khỏe ban đầu **Tiêu chí 5.4.1.** Tư vấn cho cộng đồng về việc phòng và điều trị các bệnh thông thường, bệnh xã hội, bệnh truyền nhiễm… **Tiêu chí 5.4.2.** Xác định các trường hợp người bệnh cần sự chăm sóc sức khỏe bởi dược sĩ, bác sĩ **Tiêu chí 5.4.3.** Theo dõi thân nhiệt, theo dõi huyết áp, theo dõi đường huyết của người bệnh ***Tiêu chuẩn 5.5. Pha chế thuốc theo đơn (2 tiêu chí)*** **Tiêu chí 5.5.1.** Tiếp nhận và nhận biết các thành phần trong công thức pha chế **Tiêu chí 5.5.2.** Pha chế thuốc theo đơn đúng quy trình.

*** Kết quả phỏng vấn:**

Qua phỏng vấn lãnh đạo, cán bộ quản lý về việc tuân thủ chính sách pháp luật, đạo đức nghề nghiệp, vị trí việc làm, năng lực cần thiết thực hiện công việc cho thấy:

Đa số cán bộ lãnh đạo, quản lý được phỏng vấn đều cho rằng Dược cao đẳng cần phải chấp hành và thực hiện tốt các quy định của pháp luật và đạo đức khi hành nghề: *"Trong quá trình hành nghề, Dược cao đẳng cần phải tuân thủ các quy định pháp lý, các chính sách y tế liên quan đến ngành Dược. Ví dụ như trong pha chế, sản xuất thì phải tuân thủ các quy định về kiểm nghiệm thuốc, trong phân phối thì tuân thủ các nguyên tắc đạo đức hành nghề, trong chăm sóc người bệnh phải tuân thủ nguyên tắc công bằng" PVS- TPTC CTD*

"*Trong cấp phát hoặc bán thuốc phải tuân thủ rồi, Nếu cấp phát, bán thuốc hết hạn cho người bệnh, bán thuốc kháng sinh mà không có đơn thuốc thì rất nguy hiểm* " PVS - CNT

"*Trong kinh doanh, chúng tôi luôn đề cao vấn đề đạo đức. Thực tế trong kinh doanh luôn có một số tổ chức hoặc cá nhân chạy theo lợi nhuận nhưng đại đa số tuân thủ đạo đức trong kinh doanh vì sự phát triển bền vững và uy tín của chính họ.*" *PVS – TPKD*

Vị trí việc làm, năng lực thực hiện:

"Tại khoa dược của chúng tôi, Dược cao đẳng làm việc tại bộ phận kho dược, cấp phát thuốc, nhà thuốc bệnh viện, thống kê dược. Mối vị trí làm việc đều có năng lực đặc thù riêng như kho dược cần phải có năng lực bảo quản thuốc, phân loại, chất xếp thuốc trong kho, xuất nhập hàng …"PVS - TKD

"Tại Nhà thuốc của tôi, Dược cao đẳng phải có năng lực sắp xếp thuốc, bán thuốc, tư vấn hướng dẫn sử dụng thuốc …". Tuy nhiên hiện nay kỹ năng giao tiếp dược cao đẳng không được tốt. Là người tư vấn và điều trị các bệnh đơn giản, thông thường cho người bệnh thì Dược cao đẳng cần phải có kỹ năng giao tiếp và khả năng giải thích cho người bệnh hiểu được tình trạng của họ." PVS CNT

" Dược cao đẳng cần có năng lực vận hành, bảo quản các trang thiết bị sản xuất và kiểm nghiệm, hiện nay dược cao đẳng làm việc tại công ty tôi hơi yếu về năng lực này" PVS – PGĐ CTD

Năng lực"Thực hiện kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm theo tiêu chuẩn chất lượng đã quy định khó thực hiện được đối với dược cao đẳng, dược cao đẳng chỉ thực hiện khi có sự hướng dẫn, giám sát của dược sĩ" PVS – P.GĐ TTKN

"Kết quả PVS đa số các lãnh đạo bệnh viện cho thấy " Dược cao đẳng có năng lực làm việc ở mức trung bình, khả năng triển khai công việc không cao, kiến thức về sử dụng thuốc không được tốt" PVS TKD BVĐK"

4.2. Dự thảo chuẩn năng lực 2:

Sau khi phân tích định tính, đối chiếu với dự thảo 1, nhóm nghiên cứu đã chỉnh sửa dự thảo 1, xây dựng được dự thảo 2 gồm **5** lĩnh vực, 22 tiêu chuẩn, 97 tiêu chí:

LĨNH VỰC 1: HÀNH NGHỀ CHUYÊN NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP VÀ THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT (4 tiêu chuẩn, 14 tiêu chí)

Tiêu chuẩn 1.1. Hành nghề theo tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp (4 tiêu chí)

Tiêu chí 1.1.1. Tuân thủ tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của quốc gia và quốc tế trong hành nghề dược

Tiêu chí 1.1.2. Đảm bảo quyền riêng tư và tính bảo mật thông tin của bệnh nhân.

Tiêu chí 1.1.3. Tôn trọng và hợp tác với cơ quan quản lý nhà nước; trung thực, đoàn kết, tôn trọng, hợp tác với đồng nghiệp

Tiêu chí 1.1.4. Chịu trách nhiệm cá nhân khi đưa ra các quyết định trong thẩm quyền

Tiêu chuẩn 1.2. Hành nghề theo quy định của pháp luật (4 tiêu chí)

Tiêu chí 1.2.1. Có kiến thức về luật Dược và các văn bản qui phạm pháp luật khác liên quan đến hành nghề dược.

Tiêu chí 1.2.2. Hành nghề dược theo các quy định của pháp luật Việt Nam và các công ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam tham gia.

Tiêu chí 1.2.3. Báo cáo các hành vi vi phạm kiến thức chuyên môn, hành nghề với cơ quan có thẩm quyền và chịu trách nhiệm với các nội dung báo cáo.

Tiêu chí 1.2.4. Tuân thủ quy định, quy tắc, văn hóa giao tiếp ứng xử tại nơi làm việc

Tiêu chuẩn 1.3. Hành nghề phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện thực tế (5 tiêu chí)

Tiêu chí 1.3.1. Hiểu biết và tôn trọng về điều kiện kinh tế, phong tục tập quán, tín ngưỡng tôn giáo, tôn giáo, văn hóa, của người dân tại địa phương nơi hành nghề và của khách hàng, người bệnh, đồng nghiệp và đối tác.

Tiêu chí 1.3.2. Thích ứng được với các hoàn cảnh đặc biệt để phối hợp với các đồng nghiệp trong các hoạt động chuyên môn.

Tiêu chí 1.3.3. Tiếp cận khách hàng và cộng đồng một cách khoa học, trách nhiệm, đồng cảm và thấu hiểu họ.

Tiêu chí 1.3.4. Hành nghề dựa trên nguyên tắc công bằng, không phân biệt thành phần xã hội.

Tiêu chí 1.3.5. Coi trọng việc kết hợp kiến thức y dược học hiện đại với y dược học cổ truyền trong hành nghề.

Tiêu chuẩn 1.4. Học tập suốt đời cho phát triển cá nhân và nghề nghiệp (3 tiêu chí)

Tiêu chí 3.5.1. Xác định rõ nhu cầu thực tế công việc, mục tiêu, nguyện vọng phát triển nghề nghiệp, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.

Tiêu chí 3.5.2. Học tập liên tục để cập nhật kiến thức, kỹ năng và ứng dụng kiến thức đã học để hành nghề. Sẵn sàng tham gia các hoạt động đào tạo phù hợp với năng lực khi được yêu cầu.

Tiêu chí 3.5.3. Chủ động lĩnh hội kiến thức, kỹ thuật từ đồng nghiệp, môi trường làm việc, sách báo.

LĨNH VỰC 2. GIAO TIẾP CỘNG TÁC (3 tiêu chuẩn, 10 tiêu chí)

Tiêu chuẩn 2.1. Tạo dựng được mối quan hệ thân thiện, hợp tác, tin tưởng với người bệnh và cộng đồng (4 tiêu chí)

Tiêu chí 2.1.1. Lắng nghe, chia sẻ, giải quyết những băn khoăn, lo lắng của người bệnh và thân nhân người bệnh.

Tiêu chí 2.1.2. Hiểu biết về nhu cầu, các yếu tố sinh lý, văn hóa xã hội ảnh hưởng đến người bệnh

Tiêu chí 2.1.3. Tạo ra được mối quan hệ thân thiện, hợp tác với cộng đồng và các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động mua bán, cấp phát và sử dụng thuốc.

Tiêu chí 2.1.4. Tôn trọng tính riêng tư của khách hàng, người bệnh trong cấp phát, bán và tư vấn sử dụng thuốc.

Tiêu chuẩn 2.2. Giao tiếp hiệu quả (3 tiêu chí)

Tiêu chí 2.2.1. Xác định đúng đối tượng giao tiếp, lựa chọn nội dung, phương pháp và phương tiện giao tiếp phù hợp, hiệu quả với từng đối tượng giao tiếp đảm bảo tính hiệu quả trong giao tiếp.

Tiêu chí 2.2.2. Thực hiện các kỹ năng trong giao tiếp với khách hàng, người bệnh, người nhà bệnh nhân, đồng nghiệp và cộng đồng hiệu quả.

Tiêu chí 2.2.3. Nhận biết, phân tích tình huống giao tiếp, chủ động đưa ra các biện pháp để giải quyết vấn đề cho tình huống đó

Tiêu chuẩn 2.3. Cộng tác có hiệu quả với đồng nghiệp và đối tác(3 tiêu chí)

Tiêu chí 2.3.1. Đảm bảo nguyên tắc: chân thành, nhã nhặn, tôn trọng, quan tâm, chia sẻ, đàm phán, thương lượng, không gượng ép

Tiêu chí 2.3.2. Xác định được vai trò và mối quan hệ của các thành viên trong nhóm làm việc

Tiêu chí 2.3.3. Có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc. Thường xuyên trao đổi ý kiến với đồng nghiệp để phát hiện và báo cáo các trường hợp vượt quá khả năng giải quyết, đảm bảo an toàn cho người bệnh.

LĨNH VỰC 3: NĂNG LỰC QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN NGHỀ NGHIỆP (6 tiêu chuẩn,17 tiêu chí)

Tiêu chuẩn 3.1. Quản lý, ghi chép và sử dụng hồ sơ, sổ sách theo quy định (3 tiêu chí)

Tiêu chí 3.1.1. Thực hiện các quy chế quản lý, sắp xếp, lưu giữ hồ sơ, sổ sách theo quy định luật pháp và của Bộ Y tế.

Tiêu chí 3.1.2. Ghi chép hồ sơ, sổ sách rõ ràng, bảo đảm tính khách quan, chính xác, đầy đủ và kịp thời.

Tiêu chí 3.1.3. Sử dụng các dữ liệu thu thập được về tình trạng sử dụng thuốc làm cơ sở để hướng dẫn, chăm sóc dược cho người bệnh.

Tiêu chuẩn 3.2. Vận hành, sử dụng và bảo quản các trang thiết bị y tế có hiệu quả (4 tiêu chí)

Tiêu chí 3.2.1. Vận hành các trang thiết bị, phương tiện và sử dụng trang thiết bị, phương tiện trong thực hành nghề nghiệp bảo đảm an toàn, hiệu quả và phòng tránh nhiễm khuẩn.

Tiêu chí 3.2.2. Lập kế hoạch bảo trì trang thiết bị dược.

Tiêu chí 3.2.3. Bảo quản cơ sở vật chất và trang thiết bị đúng qui định

Tiêu chí 3.2.4. Sử dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong thực hành nghề nghiệp

Tiêu chuẩn 3.3. Sử dụng nguồn tài chính thích hợp trong thực hành nghề nghiệp (2 tiêu chí)

Tiêu chí 3.3.1. Đánh giá được hiệu quả kinh tế khi sử dụng các nguồn lực sẵn có tại nơi làm việc để sử dụng thích hợp, hiệu quả.

Tiêu chí 3.3.2. Xây dựng và thực hiện kế hoạch sử dụng các nguồn lực trong thực hành nghề nghiệp thuộc phạm vi phân công có hiệu quả.

Tiêu chuẩn 3.4. Thiết lập môi trường làm việc an toàn và hiệu quả (4 tiêu chí)

Tiêu chí 3.4.1. Tuân thủ các tiêu chuẩn và quy tắc về an toàn lao động.

Tiêu chí 3.4.2. Tuân thủ quy định về quản lý, xử lý chất thải; đảm bảo vệ sinh, an toàn trong xử lý rác thải

Tiêu chí 3.4.3. Tuân thủ các bước về an toàn phòng cháy chữa cháy, động đất hoặc các trường hợp khẩn cấp khác.

Tiêu chí 3.4.4. Thể hiện sự hiểu biết về những khía cạnh có liên quan đến sức khỏe nghề nghiệp và luật pháp về an toàn lao động.

Tiêu chuẩn 3.5. Tổ chức làm việc hiệu quả (2 tiêu chí)

Tiêu chí 3.5.1. Xác định được vị trí, vai trò của cá nhân trong cơ cấu tổ chức.

Tiêu chí 3.5.2. Sắp xếp được thứ tự ưu tiên trong công việc, thực hiện theo quy trình và đảm bảo đúng tiến độ công việc theo kế hoạch đề ra.

Tiêu chuẩn 3.6. Tham gia nghiên cứu khoa học và thực hành dựa vào bằng chứng (2 tiêu chí)

Tiêu chí 3.6.1. Thực hiện được đúng các kỹ thuật trong nghiên cứu theo hướng dẫn. Chủ động phát hiện ra những điểm chưa phù hợp và đề xuất hướng nghiên cứu tiếp theo

Tiêu chí 3.6.2. Góp phần đề xuất các giải pháp thích hợp dựa trên các kết quả nghiên cứu. Ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào thực hành nghề nghiệp

LĨNH VỰC 4: NĂNG LỰC THỰC HÀNH NGHỀ NGHIỆP (5 tiêu chuẩn, 48 tiêu chí)

Tiêu chuẩn 4.1. Đảm bảo và kiểm tra chất lượng thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm (9 tiêu chí)

Tiêu chí 4.1.1. Lấy mẫu kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, phân phối theo đúng quy định.

Tiêu chí 4.1.2. Tiếp nhận, xử lý mẫu, phân loại mẫu kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm đúng quy trình.

Tiêu chí 4.1.3. Thực hiện kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm theo tiêu chuẩn chất lượng đã quy định.

Tiêu chí 4.1.4. Bảo quản và lưu trữ hóa chất, thuốc mẫu và các hồ sơ, tài liệu theo đúng quy định.

Tiêu chí 4.1.5. Vận hành, bảo quản các trang thiết bị kiểm nghiệm cơ bản theo đúng quy định.

Tiêu chí 4.1.6. Kiểm soát các điều kiện của môi trường thử nghiệm, bảo quản, sản xuất theo đúng quy định

Tiêu chí 4.1.7. Kiểm soát quy trình sản xuất thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm theo nhiệm vụ được phân công trong dây chuyền GMP.

Tiêu chí 4.1.8. Thực hiện an toàn và bảo hộ lao động theo đúng quy định

Tiêu chí 4.1.9. Báo cáo, giải quyết các sự cố có liên quan theo đúng qui định

Tiêu chuẩn 4.2. Sản xuất , pha chế thuốc (7 tiêu chí)

Tiêu chí 4.2.1. Xác định đúng dạng thuốc, các thành phần, tính toán đủ và chính xác số lượng nguyên phụ liệu trong công thức pha chế. Chuẩn bị nguyên phụ liệu, trang thiết bị đạt tiêu chuẩn

Tiêu chí 4.2.2.Vận hành máy móc, thiết bị sản xuất đúng quy trình

Tiêu chí 4.2.3. Bào chế các dạng thuốc theo đúng quy trình đã được phê duyệt. Thực hiện đúng quy trình thao tác chuẩn (SOP) theo tiêu chuẩn "Thực hành tốt sản xuất thuốc "(GMP - Good Manuface Practice)

Tiêu chí 4.2.4. Phát hiện và báo cáo cấp trên các sự cố trong quá trình sản xuất

Tiêu chí 4.2.5. Quản lý nguyên phụ liệu, bán thành phẩm, thành phẩm, cở sở vật chất, trang thiết bị theo đúng qui định.

Tiêu chí 4.2.6.Vệ sinh thiết bị, nhà xưởng theo đúng quy trình

Tiêu chí 4.2.7. Hoàn thiện hồ sơ lô mẻ, ghi chép đầy đủ vào sổ bàn giao công việc khi hết ca sản xuất.

Tiêu chuẩn 4.3. Bảo quản thuốc (9 tiêu chí)

Tiêu chí 4.3.1. Nhập được hàng: kiểm tra – kiểm soát hàng về số lượng, chất lượng cảm quan, chủng loại, hạn dùng, điều kiện bảo quản, bao gói ...

Tiêu chí 4.3.2.Xác định được tiêu chuẩn của từng loại kho theo đối tượng bảo quản (Kho dùng bảo quản thuốc; Kho nguyên liệu dùng làm thuốc; kho hóa chất; kho vật tư y tế…)

Tiêu chí 4.3.3.Sử dụng được các trang thiết bị quy định trong kho dược

Tiêu chí 4.3.4. Sắp xếp và bảo quản hàng hoá trong kho theo đúng quy định: điều kiện bảo quản trên nhãn và theo yêu cầu quản lý đặc biệt nếu có.

Tiêu chí 4.3.5. Tổ chức và thực hiện được an toàn lao động tại kho Dược ,phát hiện và xử lý được tình huống không an toàn trong lao động

Tiêu chí 4.3.6.Tổ chức và thực hiện được công tác xuất nhập hàng, giao – gửi hàng, dịch vụ kho

Tiêu chí 4.3.7. Thực hiện đúng Quy trình thao tác chuẩn (SOP) theo nguyên tắc tiêu chuẩn GSP: Nhãn và bao bì; Tiếp nhận thuốc; Cấp phát và quay vòng kho; Bảo quản thuốc.

Tiêu chí 4.3.8. Phân loại và xử lý các trường hợp hàng kém chất lượng, hư hỏng bao bì/nhãn, cận hạn, hết hạn sử dụng, hàng bị trả về, thu hồi đúng qui định.

Tiêu chí 4.3.9. Thực hiện ghi chép sổ sách đúng quy định

Tiêu chuẩn 4.4. Quản lý và cung ứng thuốc(7 tiêu chí)

Tiêu chí 4.4.1.Xác định đúng nhu cầu thuốc và lựa chọn phương thức mua thuốc và thực hiện mua thuốc, nguyên liệu làm thuốc, hóa chất, vật tư y tế, thực phẩm chức năng theo quy định

Tiêu chí 4.4.2. Thực hiện bán và cấp phát thuốc

Tiêu chí 4.4.3. Quản lý, theo dõi việc nhập thuốc, cấp phát, bán thuốc theo nhu cầu sử dụng, điều trị và các nhu cầu đột xuất khác.

Tiêu chí 4.4.4. Thực hiện đúng quy trình thao tác chuẩn (SOP) theo tiêu chuẩn "Thực hành tốt phân phối"(GDP - Good Distribution Practice).

Tiêu chí 4.4.5. Phân biệt và phát hiện được thuốc vi phạm tiêu chuẩn chất lượng bằng cảm quan.

Tiêu chí 4.4.6. Tiếp nhận và xử lý thuốc vi phạm chất lượng theo quy định

Tiêu chí 4.4.7. Thực hiện chế độ báo cáo, chế độ lưu trữ mẫu, lưu trữ hồ sơ, sổ sách trong việc xử lý, hủy thuốc, nguyên liệu làm thuốc vi phạm chất lượng.

Tiêu chuẩn 4.5. Thực hiện công tác dược tại các cơ sở y tế (bệnh viện, phòng khám, trung tâm y tế, trạm y tế) (10 tiêu chí)

Tiêu chí 4.5.1. Kiểm tra việc bảo quản, quản lý, cấp phát thuốc tại bộ phận Dược và các bộ phận lâm sàng theo quy định

Tiêu chí 4.5.2. Thực hiện được nhiệm vụ thống kê dược

Tiêu chí 4.5.3.Bảo quản, tồn trữ thuốc, hóa chất, vật tư y tế theo quy định

Tiêu chí 4.5.4. Mua bán, cấp phát thuốc, hóa chất, vật tư y tế theo quy định.

Tiêu chí 4.5.5.Hướng dẫn sử dụng thuốc theo danh mục thuốc thiết yếu cho bệnh nhân, người nhà bệnh nhân

Tiêu chí 4.5.6. Giám sát sử dụng thuốc để đảm bảo việc tuân thủ hướng dẫn dùng thuốc và theo dõi, báo cáo thông tin liên quan đến tác dụng không mong muốn của thuốc

Tiêu chí 4.5.7. Pha chế thuốc, hóa chất sát khuẩn sử dụng tại các cơ sở y tế

Tiêu chí 4.5.8. Kiểm nghiệm thuốc, hóa chất sát khuẩn, dược liệu, thuốc đông y do bệnh viện pha chế

Tiêu chí 4.5.9. Tiếp nhận, xử lý khiếu nại của người bệnh và các bộ phận liên quan về thuốc, hóa chất, vật tư y tế đã cấp phát và hàng vi phạm chất lượng tại kho

Tiêu chí 4.5.10. Hiểu được chế độ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, chế độ chính sách để quản lý cấp phát thuốc trong cơ sở y tế.

LĨNH VỰC 5. THỰC HIỆN CÔNG TÁC DƯỢC TẠI CỘNG ĐỒNG

(5 tiêu chuẩn, 14 tiêu chí)

Tiêu chuẩn 5.1. Tuyên truyền cho cộng đồng về sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả (3 tiêu chí)

Tiêu chí 5.1.1. Khuyên không tự mua thuốc, tự điều trị theo kinh nghiệm hay mách bảo từ người không có chuyên môn

Tiêu chí 5.1.2. Khuyên không mua đơn thuốc cũ, đơn của người khác.

Tiêu chí 5.1.3. Khuyên đi khám bệnh nếu là bệnh cần khám cơ năng, thực thể và cận lâm sàng

Tiêu chuẩn 5.2. Bán, tư vấn và hướng dẫn sử dụng thuốc theo đơn (3 tiêu chí)

Tiêu chí 5.2.1. Xử lý đơn: đọc và hiểu toàn bộ đơn thuốc; nhận biết và báo cáo cho dược sĩ trong các trường hợp cần thiết

Tiêu chí 5.2.2. Chuẩn bị và cung cấp các thuốc đúng về chủng loại đủ về số lượng theo đơn của bác sĩ hoặc hướng dẫn của dược sĩ phụ trách

Tiêu chí 5.2.3. Tư vấn và hướng dẫn sử dụng thuốc

Tiêu chuẩn 5.3. Bán, tư vấn và hướng dẫn sử dụng thuốc không theo đơn, dược liệu, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, dụng cụ y tế thông thường và tư vấn về việc điều trị các bệnh nhẹ (3 tiêu chí)

Tiêu chí 5.3.1. Xác định đúng nhu cầu của khách hàng, người bệnh và khai thác đầy đủ các thông tin cần thiết về người bệnh trước khi dùng thuốc, dược liệu, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, dụng cụ y tế

Tiêu chí 5.3.2. Tự đánh giá và ra chỉ định dùng thuốc không kê đơn, dược liệu, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, dụng cụ y tế cho khách hàng, người bệnh

Tiêu chí 5.3.3. Chuẩn bị và cung cấp các đúng đủ thuốc không kê đơn, dược liệu, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, dụng cụ y tế cho khách hàng, người bệnh kèm theo tư vấn và hướng dẫn sử dụng

Tiêu chuẩn 5.4. Tư vấn chăm sóc sức khỏe ban đầu (3 tiêu chí)

Tiêu chí 5.4.1. Tư vấn cho cộng đồng về việc phòng và điều trị các bệnh thông thường, bệnh xã hội, bệnh truyền nhiễm…

Tiêu chí 5.4.2. Xác định các trường hợp người bệnh cần sự chăm sóc sức khỏe bởi dược sĩ, bác sĩ

Tiêu chí 5.4.3. Theo dõi thân nhiệt, theo dõi huyết áp, theo dõi đường huyết của người bệnh

Tiêu chuẩn 5.5. Pha chế thuốc theo đơn (2 tiêu chí)

Tiêu chí 5.5.1. Tiếp nhận và nhận biết các thành phần trong công thức pha chế

Tiêu chí 5.5.2. Pha chế thuốc theo đơn đúng quy trình.

4.2. Kết quả điều tra, khảo sát:

4.2.1.Phương pháp thực hiện:

- Phỏng vấn lãnh đạo, cán bộ quản lý
- Khảo sát định lượng bằng bộ phiếu câu hỏi tự điền được thiết kế cho các nhóm đối tượng nhằm thu thập ý kiến về nhu cầu năng lực của Cao đẳng dược
- Đối tượng điều tra, khảo sát: lãnh đạo, cán bộ quản lý, nhân lực Dược trình độ cao đẳng đang công tác các bệnh viện đa khoa, các Công ty dược, Nhà thuốc, Trung tâm kiểm nghiệm, Cơ sở đào tạo dược cao đẳng.

4.2.2. Kết quả khảo sát định lượng:

Để tìm hiểu những năng lực cần có của Dược cao đẳng theo vị trí công tác, nhóm nghiên cứu đã khảo sát nhân lực dược trình độ cao đẳng ở 18 đơn vị tại các tỉnh Hải Dương, Hưng Yên, Hà Nội, Đồng Nai, với 160 phiếu tại các lĩnh vực dược bệnh viện, Nhà thuốc/quầy thuốc, sản xuất trực tiếp, kiểm nghiệm, kinh doanh . Kết quả khảo sát như sau:

Thông tin chung về kết quả khảo sát

TT	Tên đơn vị khảo sát	Phiếu khảo sát vị trí công việc						Số phiếu hợp lệ
		Đảm bảo và kiểm tra chất lượng	Sản xuất và pha chế thuốc	Bảo quản thuốc	Quản lý và cung ứng thuốc	Công tác dược tại cơ sở y tế	Công tác dược cộng đồng	
1	Bệnh viện đa khoa (5)			10	10	15	5	40
2	CT Dược (10)	10	18	9	20		10	67
3	Nhà thuốc (15)			15	15		15	45
4	TTKN thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm (02)	4	4					8
	Cộng tổng	**14**	**22**	**22**	**25**	**15**	**24**	**160**

Kết quả khảo sát:

Qua kết quả khảo sát thấy, tại các vị trí việc làm đều cho rằng cần phải đảm bảo đạo đức nghề nghiệp, chấp hành các quy định pháp lý, các chính sách y tế liên quan đến ngành Dược và phải có kỹ năng giao tiếp. Mỗi vị trí việc làm đều có các năng lực cụ thể riêng, và tỷ lệ đồng ý về năng lực được thể hiện qua các bảng sau:

Vị trí công việc: Đảm bảo và kiểm tra chất lượng

Thu thập được 14 phiếu hợp lệ, kết quả như sau:

STT	Nội dung khảo sát	Đồng ý	Tỷ lệ (%)
1	Lấy mẫu kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, phân phối theo đúng quy định	12	85.71
2	Tiếp nhận, xử lý mẫu, phân loại mẫu kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm đúng quy trình	11	78.57
3	Thực hiện kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm theo tiêu chuẩn chất lượng đã quy định.	9	64.29
4	Bảo quản và lưu trữ hóa chất, thuốc mẫu và các hồ sơ, tài liệu theo đúng quy định.	14	100
5	Vận hành, bảo quản các trang thiết bị kiểm nghiệm cơ bản theo đúng quy định.	14	100
6	Kiểm soát các điều kiện của môi trường thử nghiệm, bảo quản, sản xuất theo đúng quy định	9	64.29
7	Kiểm soát quy trình sản xuất thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm theo nhiệm vụ được phân công trong dây chuyền GMP	8	57.14
8	Thực hiện an toàn và bảo hộ lao động theo đúng quy định	14	100
9	Báo cáo, giải quyết các sự cố có liên quan theo đúng qui định	11	78.57

Qua khảo sát nhân viên đảm bảo và kiểm tra chất lượng cho thấy, 3 năng lực Bảo quản và lưu trữ hóa chất, thuốc mẫu và các hồ sơ, tài liệu theo đúng quy định; Vận hành, bảo quản các trang thiết bị kiểm nghiệm cơ bản theo đúng quy định; Thực hiện an toàn và bảo hộ lao động theo đúng quy định có tỷ lệ đồng ý 100% . Các năng lực còn lại đều đảm bảo tỷ lệ đồng ý trên 50%.

Vị trí công việc: Sản xuất, pha chế

Thu thập được 22 phiếu hợp lệ, kết quả như sau:

STT	Nội dung phỏng vấn	Đồng ý	Tỷ lệ (%)
1	Xác định đúng dạng thuốc, các thành phần, tính toán đủ và chính xác số lượng nguyên phụ liệu trong công thức pha chế. Chuẩn bị nguyên phụ liệu, trang thiết bị đạt tiêu chuẩn	18	81.82
2	Vận hành máy móc, thiết bị sản xuất đúng quy trình	22	100.0
3	Bào chế các dạng thuốc theo đúng quy trình đã được phê duyệt. Thực hiện đúng quy trình thao tác chuẩn (SOP) theo tiêu chuẩn "Thực hành tốt sản xuất thuốc "(GMP - Good Manufacture Practice)	16	72.73
4	Phát hiện và báo cáo cấp trên các sự cố trong quá trình sản xuất	18	81.82
5	Quản lý nguyên phụ liệu, bán thành phẩm, thành phẩm, cở sở vật chất, trang thiết bị theo đúng qui định.	19	86.36
6	Vệ sinh thiết bị, nhà xưởng theo đúng quy trình	22	100
7	Hoàn thiện hồ sơ lô mẻ, ghi chép đầy đủ vào sổ bàn giao công việc khi hết ca sản xuất.	19	86.36

Kết quả khảo sát nhân viên sản xuất và pha chế cho thấy, 2 năng lực: Vận hành máy móc, thiết bị sản xuất đúng quy trình; Vệ sinh thiết bị, nhà xưởng theo đúng quy trình có tỷ lệ đồng ý 100% . Các năng lực còn lại đều đảm bảo tỷ lệ đồng ý trên 50%.

Vị trí công việc: Bảo quản thuốc và vật tư y tế.

Thu thập được 22 phiếu hợp lệ, kết quả như sau:

STT	Nội dung khảo sát	Đồng ý	Tỷ lệ (%)
1	Nhập được hàng: kiểm tra – kiểm soát hàng về số lượng, chất lượng cảm quan, chủng loại, hạn dùng, điều kiện bảo quản, bao gói ...	22	100
2	Xác định được tiêu chuẩn của từng loại kho theo đối tượng bảo quản (Kho dùng bảo quản thuốc; Kho nguyên liệu dùng làm thuốc; kho hóa chất; kho vật tư y tế…)	17	77.27
3	Sử dụng được các trang thiết bị quy định trong kho dược	22	100
4	Sắp xếp và bảo quản hàng hoá trong kho theo đúng quy định: điều kiện bảo quản trên nhãn và theo yêu cầu quản lý đặc biệt nếu có.	22	100
5	Tổ chức và thực hiện được an toàn lao động tại kho Dược ,phát hiện và xử lý được tình huống không an toàn trong lao động	22	100

STT	Nội dung khảo sát	Đồng ý	Tỷ lệ (%)
6	Tổ chức và thực hiện được công tác xuất nhập hàng, giao – gửi hàng, dịch vụ kho	16	72.72
7	Thực hiện đúng Quy trình thao tác chuẩn (SOP) theo nguyên tắc tiêu chuẩn GSP: Nhãn và bao bì; Tiếp nhận thuốc; Cấp phát và quay vòng kho; Bảo quản thuốc.	21	95.45
8	Phân loại và xử lý các trường hợp hàng kém chất lượng, hư hỏng bao bì/nhãn, cận hạn, hết hạn sử dụng, hàng bị trả về, thu hồi đúng qui định.	15	68.18
9	Thực hiện ghi chép sổ sách đúng quy định	22	100

Kết quả khảo sát nhân viên Bảo quản thuốc và vật tư y tế cho thấy, có 5/9 năng lực có tỷ lệ đồng ý 100% . Các năng lực còn lại đều đảm bảo tỷ lệ đồng ý trên 50%.

Vị trí công việc quản lý và cung ứng thuốc:

Thu thập được 25 phiếu hợp lệ, kết quả như sau:

STT	Nội dung khảo sát	Đồng ý	Tỷ lệ (%)
1	Xác định đúng nhu cầu thuốc và lựa chọn phương thức mua thuốc và thực hiện mua thuốc, nguyên liệu làm thuốc, hóa chất, vật tư y tế, thực phẩm chức năng theo quy định	12	48
2	Thực hiện bán và cấp phát thuốc	19	76
3	Quản lý, theo dõi việc nhập thuốc, cấp phát, bán thuốc theo nhu cầu sử dụng, điều trị và các nhu cầu đột xuất khác.	18	72
4	Thực hiện đúng quy trình thao tác chuẩn (SOP) theo tiêu chuẩn “Thực hành tốt phân phối”(GDP - Good Distribution Practice).	18	72
5	Phân biệt và phát hiện được thuốc vi phạm tiêu chuẩn chất lượng bằng cảm quan.	16	64
6	Tiếp nhận và xử lý thuốc vi phạm chất lượng theo quy định	8	32
7	Thực hiện chế độ báo cáo, chế độ lưu trữ mẫu, lưu trữ hồ sơ, sổ sách trong việc xử lý, hủy thuốc, nguyên liệu làm thuốc vi phạm chất lượng.	18	72

Kết quả khảo sát cho thấy có 5/7 năng lực có tỷ lệ đồng ý trên 50%; 02/7 năng lực: Xác định đúng nhu cầu thuốc và lựa chọn phương thức mua thuốc và thực hiện mua thuốc, nguyên liệu làm thuốc, hóa chất, vật tư y tế, thực phẩm chức

năng theo quy định; Tiếp nhận và xử lý thuốc vi phạm chất lượng theo quy định có tỷ lệ đồng ý dưới 50%.

Vị trí công việc: Công tác dược tại các cơ sở y tế

Thu thập được 15 phiếu hợp lệ, kết quả như sau:

STT	Nội dung khảo sát	Đồng ý	Tỷ lệ (%)
1	Kiểm tra việc bảo quản, quản lý, cấp phát thuốc tại bộ phận Dược và các bộ phận lâm sàng theo quy định	15	100.0
2	Thực hiện được nhiệm vụ thống kê dược	15	100.0
3	Bảo quản, tồn trữ thuốc, hóa chất, vật tư y tế theo quy định	14	93.3
4	Mua bán, cấp phát thuốc, hóa chất, vật tư y tế theo quy định.	7	46.6
5	Hướng dẫn sử dụng thuốc theo danh mục thuốc thiết yếu cho bệnh nhân, người nhà bệnh nhân	11	73.33
6	Giám sát sử dụng thuốc để đảm bảo việc tuân thủ hướng dẫn dùng thuốc và theo dõi, báo cáo thông tin liên quan đến tác dụng không mong muốn của thuốc	5	33.33
7	Pha chế thuốc, hóa chất sát khuẩn sử dụng tại các cơ sở y tế	8	53.33
8	Kiểm nghiệm thuốc, hóa chất sát khuẩn, dược liệu, thuốc đông y do bệnh viện pha chế	6	40.0
9	Tiếp nhận, xử lý khiếu nại của người bệnh và các bộ phận liên quan về thuốc, hóa chất, vật tư y tế đã cấp phát và hàng vi phạm chất lượng tại kho	12	80.0
10	Hiểu được chế độ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, chế độ chính sách để quản lý cấp phát thuốc trong cơ sở y tế.	15	100

Kết quả khảo sát cho thấy có 3/10 năng lực có tỷ lệ đồng ý 100%; 4/10 năng lực có tỷ lệ đồng ý trên 50%; 3/10 năng lực: Mua bán, cấp phát thuốc, hóa chất, vật tư y tế theo quy định; Giám sát sử dụng thuốc để đảm bảo việc tuân thủ hướng dẫn dùng thuốc và theo dõi, báo cáo thông tin liên quan đến tác dụng không mong muốn của thuốc; Kiểm nghiệm thuốc, hóa chất sát khuẩn, dược liệu, thuốc đông y do bệnh viện pha chế có tỷ lệ đồng ý dưới 50%.

Vị trí công việc: Công tác dược cộng đồng

Thu thập được 24 phiếu hợp lệ

STT	Nội dung khảo sát	Đồng ý	Tỷ lệ (%)
1	Xử lý đơn: đọc và hiểu toàn bộ đơn thuốc; nhận biết và báo cáo cho dược sĩ trong các trường hợp cần thiết	22	91.66
2	Chuẩn bị và cung cấp các thuốc đúng về chủng loại đủ về số	24	100

STT	Nội dung khảo sát	Đồng ý	Tỷ lệ (%)
	lượng theo đơn của bác sĩ hoặc hướng dẫn của dược sĩ phụ trách		
3	Tư vấn và hướng dẫn sử dụng thuốc	10	41.66
4	Xác định đúng nhu cầu của khách hàng, người bệnh và khai thác đầy đủ các thông tin cần thiết về người bệnh trước khi dùng thuốc, dược liệu, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, dụng cụ y tế	12	50.0
5	Tự đánh giá và ra chỉ định dùng thuốc không kê đơn, dược liệu, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, dụng cụ y tế cho khách hàng, người bệnh	20	83.33
6	Chuẩn bị và cung cấp các đúng đủ thuốc không kê đơn, dược liệu, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, dụng cụ y tế cho khách hàng, người bệnh kèm theo tư vấn và hướng dẫn sử dụng	24	100
7	Tư vấn cho cộng đồng về việc phòng và điều trị các bệnh thông thường, bệnh xã hội, bệnh truyền nhiễm	20	83.33
8	Xác định các trường hợp người bệnh cần sự chăm sóc sức khỏe bởi dược sĩ, bác sĩ	18	75.0
9	Theo dõi thân nhiệt, theo dõi huyết áp, theo dõi đường huyết của người bệnh	16	66.66
10	Khuyên bệnh nhân không tự mua thuốc, tự điều trị theo kinh nghiệm hay mách bảo từ người không có chuyên môn	24	100
11	Khuyên không mua đơn thuốc cũ, đơn của người khác.	24	100
12	Khuyên bệnh nhân đi khám bệnh nếu là bệnh cần khám cơ năng, thực thể và cận lâm sàng	24	100
13	Tiếp nhận và nhận biết các thành phần trong công thức pha chế theo đơn. Pha chế thuốc theo đơn đúng quy trình	10	41.66

Kết quả khảo sát cho thấy có 5/13 năng lực có tỷ lệ đồng ý 100%; 6/13 năng lực có tỷ lệ đồng ý trên 50%; 2/13 năng lực: Tư vấn và hướng dẫn sử dụng thuốc Tiếp nhận và nhận biết các thành phần trong công thức pha chế theo đơn. Pha chế thuốc theo đơn đúng quy trình có tỷ lệ đồng ý dưới 50%.

4.3. Xin ý kiến chuyên gia, đối chiếu với chuẩn năng lực dược sĩ, Dự thảo chuẩn năng lực cao đẳng dược lần 3

4.3.1. Xin ý kiến chuyên gia:

Qua ý kiến chuyên gia cho thấy, về cơ bản các chuyên gia đồng ý với các lĩnh vực, tiêu chuẩn và tiêu chí, tuy nhiên cần chỉnh sửa một số tiêu chí không phù hợp:

- Năng lực"Thực hiện kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm theo tiêu chuẩn chất lượng đã quy định khó thực hiện được đối với dược cao đẳng, dược cao đẳng chỉ thực hiện khi có sự hướng dẫn, giám sát của dược sĩ"
- Dược cao đẳng không thể xác định được nhu cầu thuốc và lựa chọn phương thức mua thuốc hoặc không thể xử lý thuốc vi phạm chất lượng theo quy định mà thường tham gia hoặc thực hiện dưới sự giám sát của dược sĩ.
- Pha chế thuốc, hóa chất sát khuẩn sử dụng tại các cơ sở y tế không cần thiết cho tất cả các nhân viên, vì chỉ có một bộ phận nhân viên tham gia công việc chuyên biệt này
- Giám sát sử dụng thuốc để đảm bảo việc tuân thủ hướng dẫn dùng thuốc và theo dõi, báo cáo thông tin liên quan đến tác dụng không mong muốn của thuốc là quá cao với cao đẳng dược, nó chỉ phù hợp với năng lực của dược sĩ
- Dược cao đẳng không thể thực hiện được năng lực mua bán, cấp phát thuốc, Tư vấn và hướng dẫn sử dụng thuốc.

4.3.2. Đối chiếu với chuẩn năng lực dược sĩ

Căn cứ kết quả khảo sát, nhóm nghiên cứu chỉnh sửa, bổ sung, đối sánh với dự thảo chuẩn năng lực dược sĩ (chi tiết tại phụ lục 8). Kết quả đối chiếu cho thấy:

CNL Cao đẳng gồm 5 lĩnh vực, 22 tiêu chuẩn, 108 tiêu chí

CNL Dược sĩ 7 lĩnh vực, 24 tiêu chuẩn, 87 tiêu chí

❖ Lĩnh vực 1: hành nghề chuyên nghiệp và có đạo đức và Lĩnh vực 2. năng lực giao tiếp - cộng tác có Tên lĩnh vực, số lượng và nội dung các tiêu chuẩn, tiêu chí giống nhau

❖ Lĩnh vực 3: năng lực tổ chức và quản lý:

- Tên lĩnh vực, tiêu chuẩn 3.1 giống nhau
- Tiêu chuẩn 3.2 có sự khác nhau về số lượng và nội dung các tiêu chí. Nội dung các tiêu chí của dược cao đẳng thấp hơn chủ yếu là tổ chức và quản lý công việc của cá nhân
- Tiêu chuẩn 3.3, 3.5, 3.6 dự thảo CNL Dược sĩ không có, nhưng nhóm nghiên cứu thấy tiêu chuẩn này xuất hiện tại tổng quan chuẩn năng lực KTV dược trong tài liệu nước ngoài

❖ Lĩnh vực 4: năng lực thực hành nghề nghiệp:

Dự thảo CNL Dược sĩ không đề cập tới tên lĩnh vực này, tuy nhiên các tiêu chuẩn trong dự thảo CNL Dược cao đẳng là lĩnh vực trong Dự thảo chuẩn năng lực dược sĩ.

Tên, nội dung tiêu chuẩn, tiêu chí trong dự thảo CNL dược cao đẳng lần 2 là những công việc, nhiệm cụ thể cho nhân lực cao đẳng dược và được xuất hiện trong chuẩn năng lực, chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo kỹ thuật viên dược của một số nước trên thế giới và các văn bản pháp qui của ngành dược.

Tên, nội dung lĩnh vực, tiêu chuẩn, tiêu chí trong dự thảo CNL dược sĩ rộng hơn, nhiệm vụ ở mức cao hơn.

❖ **Lĩnh vực 5:** hướng dẫn sử dụng thuốc hợp lý và nâng cao nhận thức sức khỏe cộng đồng

Dự thảo CNL Dược sĩ không đề cập tới tên lĩnh vực này, tuy nhiên nội dung các tiêu chuẩn, tiêu chí được thể hiện trong lĩnh vực 7 của dự thảo CNL Dược sĩ

4.4.2. Dự thảo chuẩn năng lực cao đẳng dược lần 3

Qua điều tra, khảo sát, đối chiếu với dự thảo chuẩn năng lực dược sĩ nhóm nghiên cứu xây dựng chuẩn năng lực lần 3 gồm 5 lĩnh vực, 20 tiêu chuẩn, 77 tiêu chí, cụ thể:

LĨNH VỰC 1: HÀNH NGHỀ CHUYÊN NGHIỆP VÀ CÓ ĐẠO ĐỨC

(4 tiêu chuẩn)

Tiêu chuẩn 1.1. Hành nghề theo quy định của pháp luật (4 tiêu chí)

Tiêu chí 1.1.1. Có kiến thức cơ bản về hệ thống pháp luật Việt Nam, Luật Dược và các văn bản qui phạm pháp luật khác liên quan đến hành nghề dược.

Tiêu chí 1.1.2. Tuân thủ nghiêm túc pháp luật Việt Nam, Luật Dược và các văn bản quy phạm pháp luật khác liên quan đến hành nghề dược, các quy tắc ứng xử của cán bộ y tế.

Tiêu chí 1.1.3. Hành nghề dược trong phạm vi chuyên môn được cấp phép, tuân thủ các qui định nghề nghiệp, phù hợp với điều kiện sức khỏe.

Tiêu chí 1.1.4. Báo cáo các hành vi vi phạm trong hoạt động chuyên môn và hành nghề với cơ quan có thẩm quyền và chịu trách nhiệm về những báo cáo đó

Tiêu chuẩn 1.2. Hành nghề theo tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp (4 tiêu chí)

Tiêu chí 1.2.1. Tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp theo Hiến pháp, pháp luật của Việt Nam và WHO trong hành nghề dược.

Tiêu chí 1.2.2. Đặt sự an toàn, lợi ích của người bệnh lên trên hết. Đảm bảo quyền riêng tư và tính bảo mật thông tin của khách hàng và người bệnh.

Tiêu chí 1.2.3. Tôn trọng và hợp tác với cơ quan quản lý nhà nước; trung thực, đoàn kết, tôn trọng, hợp tác với đồng nghiệp

Tiêu chí 1.2.4. Chịu trách nhiệm cá nhân khi đưa ra các quyết định trong thẩm quyền

Tiêu chuẩn 1.3. Hành nghề phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện thực tế (5 tiêu chí)

Tiêu chí 1.3.1. Hiểu biết và tôn trọng về điều kiện kinh tế, phong tục tập quán, tín ngưỡng tôn giáo, tôn giáo, văn hóa, của người dân tại địa phương nơi hành nghề và của khách hàng, người bệnh, đồng nghiệp và đối tác.

Tiêu chí 1.3.2. Thích ứng được với các hoàn cảnh đặc biệt để phối hợp với các đồng nghiệp trong các hoạt động chuyên môn.

Tiêu chí 1.3.3. Tiếp cận khách hàng và cộng đồng một cách khoa học, trách nhiệm, đồng cảm và thấu hiểu họ.

Tiêu chí 1.3.4. Hành nghề dựa trên nguyên tắc công bằng, không phân biệt thành phần xã hội.

Tiêu chí 1.3.5. Coi trọng việc kết hợp kiến thức y dược học hiện đại với y dược học cổ truyền trong hành nghề.

Tiêu chuẩn 1.4. Học tập suốt đời cho phát triển cá nhân và nghề nghiệp (2 tiêu chí)

Tiêu chí 1.4.1. Xác định rõ nhu cầu thực tế công việc, mục tiêu, nguyện vọng phát triển nghề nghiệp, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân để lập kế hoạch học tập/bồi dưỡng và tham gia các hoạt động học tập, phát triển nghề nghiệp.

Tiêu chí 1.4.2. Học tập liên tục cập nhật kiến thức, kỹ thuật chuyên môn, công nghệ thông tin và ngoại ngữ, ứng dụng vào hành nghề hiệu quả, sáng tạo**.**

LĨNH VỰC 2. NĂNG LỰC GIAO TIẾP - CỘNG TÁC

(3 tiêu chuẩn)

Tiêu chuẩn 2.1. Giao tiếp hiệu quả (3 tiêu chí)

Tiêu chí 2.1.1. Xác định đúng đối tượng giao tiếp, lựa chọn nội dung, phương pháp và phương tiện giao tiếp phù hợp, hiệu quả với từng đối tượng giao tiếp đảm bảo tính hiệu quả trong giao tiếp.

Tiêu chí 2.1.2. Thực hiện các kỹ năng trong giao tiếp với khách hàng, người bệnh, người nhà bệnh nhân, đồng nghiệp và cộng đồng hiệu quả.

Tiêu chí 2.1.3. Nhận biết, phân tích tình huống giao tiếp, chủ động đưa ra các biện pháp để giải quyết vấn đề cho tình huống đó

Tiêu chuẩn 2.2. Thiết lập được mối quan hệ thân thiện, hợp tác, tin tưởng với người bệnh, người nhà người bệnh, đối tác và cộng đồng (3 tiêu chí)

Tiêu chí 2.2.1. Lắng nghe, chia sẻ, giải quyết những băn khoăn, lo lắng của người bệnh và người nhà người bệnh, đồng nghiệp, đối tác và cộng đồng.

Tiêu chí 2.2.2. Xác định được nhu cầu, các yếu tố kinh tế, văn hóa xã hội, tâm sinh lý ảnh hưởng đến người bệnh. Cung cấp cho người bệnh một giải pháp hữu hiệu cho vấn đề sức khỏe của người bệnh.

Tiêu chí 2.2.3. Thiết lập được mối quan hệ thân thiện, hợp tác với người bệnh, người nhà người bệnh, cộng đồng và các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động mua bán, cấp phát và sử dụng thuốc.

Tiêu chuẩn 2.3. Cộng tác có hiệu quả với đồng nghiệp và đối tác (3 tiêu chí)

Tiêu chí 2.3.1. Cộng tác với đồng nghiệp và đối tác chân thành, tôn trọng, quan tâm, chia sẻ, đàm phán, thương lượng, không gượng ép

Tiêu chí 2.3.2. Xác định được vai trò, trách nhiệm và mối quan hệ của các thành viên trong nhóm làm việc. Tôn trọng ý kiến đóng góp của các thành viên trong nhóm

Tiêu chí 2.3.3. Có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc. Thường xuyên trao đổi ý kiến với đồng nghiệp để phát hiện và báo cáo các trường hợp vượt quá khả năng giải quyết, đảm bảo an toàn cho người bệnh.

LĨNH VỰC 3: NĂNG LỰC TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ

(6 tiêu chuẩn)

Tiêu chuẩn 3.1. Kỹ năng lập kế hoạch (2 tiêu chí)

Tiêu chí 3.1.1. Thu thập được thông tin, xác định được vấn đề, mục tiêu, nội dung công việc được phân công.

Tiêu chí 3.1.2. Lập được kế hoạch thực hiện công việc được phân công.

Tiêu chuẩn 3.2. Tổ chức làm việc hiệu quả (2 tiêu chí)

Tiêu chí 3.2.1. Xác định được vị trí, vai trò của cá nhân trong cơ cấu tổ chức.

Tiêu chí 3.2.2. Sắp xếp được thứ tự ưu tiên trong công việc, thực hiện theo quy trình và đảm bảo đúng tiến độ công việc theo kế hoạch đề ra.

Tiêu chuẩn 3.3. Quản lý, ghi chép và lưu giữ hồ sơ, sổ sách theo quy định (2 tiêu chí)

Tiêu chí 3.3.1. Thực hiện các quy chế quản lý, sắp xếp, lưu giữ hồ sơ, sổ sách theo quy định luật pháp và của Bộ Y tế.

Tiêu chí 3.3.2. Ghi chép hồ sơ, sổ sách rõ ràng, bảo đảm tính khách quan, chính xác, đầy đủ và kịp thời.

Tiêu chuẩn 3.4. Quản lý, vận hành, sử dụng và bảo quản các dụng cụ, trang thiết bị y tế hiệu quả (4 tiêu chí)

Tiêu chí 3.4.1. Vận hành, (sử dụng được) được một số trang thiết bị, phương tiện và sử dụng các trang thiết bị, phương tiện đó trong thực hành nghề nghiệp bảo đảm an toàn, hiệu quả và phòng tránh nhiễm khuẩn.

Tiêu chí 3.4.2. Bảo quản cơ sở vật chất và trang thiết bị đúng qui định.

Tiêu chí 3.4.3. Sử dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong thực hành nghề nghiệp

Tiêu chuẩn 3.5. Quản lý, sử dụng nguồn tài chính thích hợp trong thực hành nghề nghiệp (2 tiêu chí)

Tiêu chí 3.5.1. Nhận thức được hiệu quả kinh tế khi sử dụng các nguồn lực sẵn có tại nơi làm việc để sử dụng thích hợp, hiệu quả.

Tiêu chí 3.5.2. Xây dựng và thực hiện kế hoạch sử dụng các nguồn lực trong thực hành nghề nghiệp thuộc phạm vi công việc được phân công hiệu quả.

Tiêu chuẩn 3.6. Thiết lập môi trường làm việc an toàn và hiệu quả (2 tiêu chí)

Tiêu chí 3.6.1. Tuân thủ các qui trình về an toàn lao động, an toàn phòng cháy chữa cháy, động đất hoặc các trường hợp khẩn cấp khác.

Tiêu chí 3.6.2. Tuân thủ quy định về quản lý, xử lý chất thải; đảm bảo vệ sinh, an toàn trong xử lý rác thải

LĨNH VỰC 4: NĂNG LỰC THỰC HÀNH NGHỀ NGHIỆP

(4 tiêu chuẩn)

Tiêu chuẩn 4.1. Đảm bảo chất lượng thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm (9 tiêu chí)

Tiêu chí 4.1.1. Có kiến thức cơ bản về hệ thống quản lý chất lượng thuốc, hệ thống kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc và kiến thức về các nguyên tắc, chuẩn mực áp dụng trong hệ thống quản lý chất lượng thuốc.

Tiêu chí 4.1.2. Lấy mẫu kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, phân phối theo đúng quy định.

Tiêu chí 4.1.3. Tiếp nhận, xử lý mẫu, phân loại mẫu kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm đúng quy trình.

Tiêu chí 4.1.4. Thực hiện kiểm nghiệm một số thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm theo tiêu chuẩn chất lượng đã quy định. Tuân thủ quy trình thao tác chuẩn (SOP) theo tiêu chuẩn "Thực hành tốt kiểm nghiệm thuốc "

Tiêu chí 4.1.5. Bảo quản và lưu trữ hóa chất, thuốc mẫu và các hồ sơ, tài liệu theo đúng quy định.

Tiêu chí 4.1.6. Kiểm soát các điều kiện của môi trường thử nghiệm, bảo quản, sản xuất theo đúng quy định

Tiêu chí 4.1.7. Kiểm soát quy trình sản xuất thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm theo nhiệm vụ được phân công trong dây chuyền GMP.

Tiêu chuẩn 4.2. Bào chế, Sản xuất , pha chế thuốc (5 tiêu chí)

Tiêu chí 4.2.1. Xác định đúng dạng thuốc, thành phần, tính toán và chuẩn bị nguyên phụ liệu, trang thiết bị đạt tiêu chuẩn

Tiêu chí 4.2.2. Bào chế các dạng thuốc theo đúng quy trình đã được phê duyệt. Tuân thủ đúng quy trình thao tác chuẩn (SOP) theo tiêu chuẩn "Thực hành tốt sản xuất thuốc "(GMP - Good Manuface Practice)

Tiêu chí 4.2.3. Phát hiện và báo cáo cấp trên các sự cố trong quá trình sản xuất (nếu có)

Tiêu chí 4.2.4. Quản lý nguyên phụ liệu, bán thành phẩm, thành phẩm, cơ sở vật chất, trang thiết bị được phân công theo đúng qui định.

Tiêu chí 4.2.5. Vệ sinh thiết bị, nhà xưởng theo đúng quy trình

Tiêu chuẩn 4.3. Cung ứng thuốc (4 tiêu chí)

Tiêu chí 4.3.1. Xác định đúng nhu cầu thuốc, lựa chọn thuốc và thực hiện được các quy trình, thủ tục mua thuốc, nguyên liệu làm thuốc, hóa chất, vật tư y tế, thực phẩm chức năng theo quy định tại nơi làm việc và chính sách y tế của địa phương.

Tiêu chí 4.3.2. Thực hiện được hoạt động bán và cấp phát đúng thuốc, đúng người bệnh, đúng liều, đúng đường dùng, đúng thời gian

Tiêu chí 4.3.3. Quản lý việc nhập thuốc, cấp phát, bán thuốc theo nhu cầu sử dụng, điều trị và các nhu cầu đột xuất khác. Tuân thủ đúng quy trình thao tác chuẩn (SOP) trong phân phối thuốc, cấp phát thuốc, tồn trữ thuốc theo tiêu chuẩn GDP, GPP.

Tiêu chí 4.3.4. Tiếp nhận và tham gia xử lý thuốc vi phạm chất lượng theo quy định

Tiêu chuẩn 4.4. Bảo quản thuốc (4 tiêu chí)

Tiêu chí 4.4.1. Xác định được tiêu chuẩn của từng loại kho theo đối tượng bảo quản (Kho dùng bảo quản thuốc; Kho nguyên liệu dùng làm thuốc; kho hóa chất; kho vật tư y tế…)

Tiêu chí 4.4.2. Bảo quản hàng hoá trong kho dược theo đúng quy định.

Tiêu chí 4.4.3. Tổ chức và thực hiện được công tác xuất nhập hàng, giao – gửi hàng, sắp xếp, bảo quản thuốc và dịch vụ kho. Tuân thủ đúng Quy trình thao tác chuẩn (SOP) theo nguyên tắc tiêu chuẩn GSP.

Tiêu chí 4.4.4. Xử lý được các tình huống thuốc, nguyên liệu làm thuốc, hóa chất và dụng cụ y tế bị trả về hoặc thu hồi.

LĨNH VỰC 5. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC HỢP LÝ VÀ NÂNG CAO NHẬN THỨC SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG

(3 tiêu chuẩn)

Tiêu chuẩn 5.1. Truyền thông giáo dục sức khỏe (6 tiêu chí)

Tiêu chí 5.1.1. Thu thập, phân loại được thông tin cần thiết và chủ yếu về công tác phòng bệnh, chữa bệnh tại cộng đồng

Tiêu chí 5.1.2. Tuyên truyền, thực hiện các biện pháp kỹ thuật phòng, chống bệnh truyền nhiễm, HIV/AIDS, bệnh không lây nhiễm, bệnh chưa rõ nguyên nhân; phát hiện và báo cáo kịp thời các bệnh, dịch bệnh;

Tiêu chí 5.1.3. Hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật về vệ sinh môi trường, các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe tại cộng đồng; phòng chống tai nạn thương tích, xây dựng cộng đồng an toàn; y tế học đường; dinh dưỡng cộng đồng theo quy định của pháp luật;

Tiêu chí 5.1.4. Thực hiện cung cấp các thông tin liên quan đến bệnh, dịch bệnh; tiêm chủng; các vấn đề có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khoẻ cộng đồng và tuyên truyền biện pháp phòng, chống;

Tiêu chí 5.1.5.Tổ chức tuyên truyền, tư vấn, vận động quần chúng cùng tham gia thực hiện công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ nhân dân; công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình.

Tiêu chí 5.1.6. Tuyên truyền tới cộng đồng không được tự mua thuốc, tự điều trị theo kinh nghiệm hay mách bảo từ người không có chuyên môn; không dùng đơn cũ hoặc đơn của người khác để mua thuốc điều trị.

Tiêu chuẩn 5.2. Bán, tư vấn, hướng dẫn sử dụng thuốc hiệu quả, an toàn, hợp lý (7 tiêu chí)

Tiêu chí 5.2.1. Chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị tại nhà thuốc/quầy thuốc, tủ thuốc trước khi cấp phát, bán, hướng dẫn sử dụng thuốc

Tiêu chí 5.2.2 Xác định đúng thuốc không kê đơn, thuốc kê đơn, thuốc phải kiểm soát đặc biệt, dược liệu, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng

Tiêu chí 5.2.3. Xác định đúng nhu cầu của khách hàng, người bệnh và khai thác được các thông tin cần thiết về người bệnh trước khi cấp phát, bán thuốc, dược liệu, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, dụng cụ y tế.

Tiêu chí 5.2.4. Kiểm tra được tính pháp lý, tính hợp lệ của đơn thuốc, phát hiện được các tương tác thuốc khi phối hợp thuốc trong đơn, các tác dụng không mong muốn của thuốc trong đơn.

Tiêu chí 5.2.5. Cấp phát, bán thuốc cho đối tượng bệnh nhân đảm bảo 06 đúng (thuốc, người, bệnh, dạng thuốc, liều lượng, cách dùng), chấp hành đúng 03 kiểm tra, 03 đối chiếu

Tiêu chí 5.2.6. Tư vấn, lựa chọn được các thuốc không kê đơn và chế độ dùng thuốc phù hợp với từng bệnh nhân trong trường hợp triệu chứng/ bệnh thông thường đảm bảo an toàn, hiệu quả.

Tiêu chí 5.2.7. Hướng dẫn bệnh nhân cách dùng thuốc đảm bảo an toàn, hiệu quả; hướng dẫn cách theo dõi dùng thuốc, theo dõi sự xuất hiện phản ứng có hại của thuốc và cách xử lý khi gặp các vấn đề trong sử dụng thuốc phù hợp.

Tiêu chuẩn 5.3. Theo dõi, giám sát việc sử dụng thuốc tại cộng đồng (4 tiêu chí)

Tiêu chí 5.3.1. Theo dõi, giám sát việc tuân thủ các biện pháp phòng, chống bệnh truyền nhiễm, HIV/AIDS, bệnh không lây nhiễm, bệnh chưa rõ nguyên nhân; các bệnh dịch khác.

Tiêu chí 5.3.2. Theo dõi, giám sát việc tuân thủ vệ sinh môi trường, các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe tại cộng đồng; phòng chống tai nạn thương tích, xây dựng cộng đồng an toàn; y tế học đường; dinh dưỡng cộng đồng

Tiêu chí 5.3.3. Hỗ trợ dược sĩ theo dõi, giám sát quá trình dùng thuốc của người bệnh,

Tiêu chí 5.3.4. Phát hiện được sự xuất hiện phản ứng có hại của thuốc (ADR), báo cáo ADR của thuốc tới cơ quan chức năng

PHẦN 5. NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ HỘI THẢO CHUẨN NĂNG LỰC CƠ BẢN DƯỢC CAO ĐẲNG VIỆT NAM TẠI HÀ NỘI THÁNG 7/2019

5.1. Chương trình và biên bản hội thảo (file đính kèm)

5.2. Kết quả hội thảo

Ban thư ký đã nhận được 60 phiếu góp ý của các chuyên gia tại Hội thảo Hà Nội ngày 4/7/2019 về dự thảo 3 chuẩn năng lực cơ bản Dược cao đẳng. Các ý kiến góp ý tại Hội thảo và trong phiếu khảo sát được tổng hợp cụ thể trong các mục sau:

5.2.1. Ý kiến chung về khung năng lực

- Đồng thuận với các tiêu chuẩn, tiêu chí trong dự thảo chuẩn năng lực
- Các năng lực cơ bản: tuân theo quy định của pháp luật – tuân thủ nội quy – năng lực chuyên môn – Kĩ năng tư vấn bán hàng, kỹ năng giáo tiếp đáp ứng được yêu cầu tiêu chuẩn dịch vụ của nhà thuốc ở vị trí được phân công là rất cần thiết.

5.2.2. Nội dung cần chỉnh sửa:

Lĩnh vực 1,2: Giữ nguyên nội dung

Lĩnh vực 3: Nội dung Tiêu chí 3.5.1. Nhận thức được hiệu quả kinh tế khi sử dụng các nguồn lực sẵn có tại nơi làm việc để biết cácg sử dụng thích hợp và hiệu quả được chỉnh sửa thành ”Tiêu chí 3.5.1. **S**ử dụng các nguồn lực sẵn có tại nơi làm việc một cách thích hợp và hiệu quả”

Lĩnh vực 4: cần chỉnh sửa, bổ sung các từ, cụm từ:

***Tiêu chí* 4.1.1**. Bổ sung: "Áp dụng trong quản lý chất lượng thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm".

Tiêu chí 4.1.3. Bổ sung cụm từ Tham gia vào quá trình quản lý mẫu kiểm nghiệm.

Tiêu chí 4.1.4. Bổ sung cụm từ " dưới sự hướng dẫn của kiểm nghiệm viên". Sửa Thực hành tốt phòng kiểm nghiệm bằng cụm từ "Thực hành tốt phòng thí nghiệm".

Tiêu chí 4.1.5. Bổ sung các cụm từ Tham gia vào quá trình; Bổ sung thêm mỹ phẩm, thực phẩm; Dưới sự hướng dẫn của dược sĩ.

Tiêu chí 4.1.6. Bổ sung cụm từ dưới sự hướng dẫn của dược sĩ.

Tiêu chí 4.1.7. Bổ sung cụm từ Kiểm soát một số công đoạn đơn giản trong

Tiêu chí 4.2.2. Bổ sung các cụm từ Thực hiện một số công đoạn; dưới sự hướng dẫn của dược sĩ

Tiêu chí 4.2.4. Bổ sung cụm từ Xử lý các tình huống trong quản lý

Tiêu chuẩn 4.3. Cung ứng thuốc (4 tiêu chí)

Tiêu chí 4.3.1. Bổ sung cụm từ "dưới sự hướng dẫn của dược sĩ".

Tiêu chí 4.3.2. Bổ sung cụm từ "trong phạm vi hành nghề"

Tiêu chí 4.3.3. Bổ sung cụm từ Tham gia quản lý

Tiêu chí 4.3.4. Bổ sung cụm từ "thông tin"; "dưới sự hướng dẫn của dược sĩ".

Tiêu chí 4.4.4. Bổ sung cụm từ "không đảm bảo chất lượng, theo quy định".

Lĩnh vực 5:

Tiêu chí 5.1.5. Bổ sung cụm từ tham gia

Tiêu chí 5.2.2. Chỉnh sửa cụm từ xác định đúng thành cụm từ Phân biệt được

Tiêu chí 5.2.7. Bổ sung thêm cụm từ trong phạm vi hành nghề

Tiêu chí 5.3.4. Bổ sung thêm các cụm từ Tiếp nhận được thông tin liên quan đến với người có trách nhiệm hoặc

Dự thảo 4 Chuẩn năng lực cơ bản Dược cao đẳng Việt Nam

Trên cơ sở biên bản và kết quả khảo sát tại Hội thảo về xây dựng chuẩn năng lực Dược cao đẳng Việt Nam, Ban soạn thảo đã hoàn chỉnh dự thảo 4 Chuẩn năng lực cơ bản Dược cao đẳng Việt Nam như sau:

LĨNH VỰC 1: HÀNH NGHỀ CHUYÊN NGHIỆP VÀ CÓ ĐẠO ĐỨC
(4 tiêu chuẩn, 15 tiêu chí)

Tiêu chuẩn 1.1. Hành nghề theo quy định của pháp luật (4 tiêu chí)

Tiêu chí 1.1.1. Có kiến thức cơ bản về hệ thống pháp luật Việt Nam, Luật Dược và các văn bản qui phạm pháp luật khác liên quan đến hành nghề dược.

Tiêu chí 1.1.2. Tuân thủ pháp luật Việt Nam, Luật Dược và các văn bản qui phạm pháp luật khác liên quan đến hành nghề dược, các quy tắc ứng xử của cán bộ y tế.

Tiêu chí 1.1.3. Hành nghề trong phạm vi chuyên môn được cấp phép, tuân thủ các qui định nghề nghiệp.

Tiêu chí 1.1.4. Báo cáo các hành vi vi phạm trong hoạt động chuyên môn và hành nghề với cơ quan có thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những báo cáo đó.

Tiêu chuẩn 1.2. Hành nghề theo tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp (4 tiêu chí)

Tiêu chí 1.2.1. Tuân thủ các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của quốc gia và quốc tế trong hành nghề dược.

Tiêu chí 1.2.2. Đặt sự an toàn, lợi ích của người bệnh lên trên hết. Đảm bảo quyền riêng tư và tính bảo mật thông tin của khách hàng và người bệnh.

Tiêu chí 1.2.3. Tôn trọng và hợp tác với cơ quan quản lý nhà nước; trung thực, đoàn kết, tôn trọng, hợp tác với đồng nghiệp

Tiêu chí 1.2.4. Chịu trách nhiệm cá nhân khi đưa ra các quyết định trong thẩm quyền

Tiêu chuẩn 1.3. Hành nghề phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện thực tế (5 tiêu chí)

Tiêu chí 1.3.1. Hiểu biết và tôn trọng điều kiện kinh tế, phong tục tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo, văn hóa của người dân tại địa phương nơi hành nghề, của khách hàng, người bệnh, đồng nghiệp và đối tác.

Tiêu chí 1.3.2. Hành nghề dược dựa trên nguyên tắc công bằng, không phân biệt thành phần xã hội.

Tiêu chí 1.3.3. Tiếp cận khách hàng và cộng đồng một cách khoa học, trách nhiệm, đồng cảm và thấu hiểu.

Tiêu chí 1.3.4. Coi trọng việc kết hợp kiến thức y, dược học hiện đại với y, dược học cổ truyền.

Tiêu chí 1.3.5. Thích ứng được với các hoàn cảnh để thực hiện độc lập hoặc phối hợp với các đồng nghiệp khi thực hiện các hoạt động chuyên môn.

Tiêu chuẩn 1.4. Học tập suốt đời cho phát triển cá nhân và nghề nghiệp (2 tiêu chí)

Tiêu chí 1.4.1. Xác định được nhu cầu thực tế công việc, mục tiêu, nguyện vọng phát triển nghề nghiệp, điểm mạnh, yếu của bản thân để lập kế hoạch học tập/bồi dưỡng và tham gia các hoạt động học tập, phát triển nghề nghiệp.

Tiêu chí 1.4.2. Liên tục cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên môn, công nghệ thông tin và ngoại ngữ để ứng dụng vào hành nghề hiệu quả, sáng tạo**.**

LĨNH VỰC 2. GIAO TIẾP - CỘNG TÁC
(3 tiêu chuẩn, 9 tiêu chí)

Tiêu chuẩn 2.1. Giao tiếp hiệu quả (3 tiêu chí)

Tiêu chí 2.1.1. Xác định đúng đối tượng giao tiếp, lựa chọn nội dung, phương thức giao tiếp phù hợp, hiệu quả.

Tiêu chí 2.1.2. Thực hiện các kỹ năng giao tiếp với khách hàng, người bệnh, người nhà bệnh nhân, đồng nghiệp và cộng đồng hiệu quả.

Tiêu chí 2.1.3. Nhận biết, phân tích và giải quyết được các vấn đề phát sinh hoặc các vấn đề tiềm tàng, các xung đột trong giao tiếp.

Tiêu chuẩn 2.2. Thiết lập được mối quan hệ thân thiện, hợp tác, tin tưởng với người bệnh, người nhà người bệnh, khách hàng và cộng đồng (3 tiêu chí)

Tiêu chí 2.2.1. Xác định được các yếu tố kinh tế, văn hóa xã hội, tâm sinh lý ảnh hưởng đến nhu cầu của người bệnh để cung cấp giải pháp hữu hiệu cho vấn đề sức khỏe của người bệnh .

Tiêu chí 2.2.2. Lắng nghe, chia sẻ thông tin cần thiết với người bệnh và người nhà người bệnh, đồng nghiệp, khách hàng và cộng đồng.

Tiêu chí 2.2.3. Xây dựng được mối quan hệ thân thiện, hợp tác với người bệnh, người nhà người bệnh, cộng đồng và các tổ chức, khách hàng.

Tiêu chuẩn 2.3. Cộng tác có hiệu quả với đồng nghiệp và đối tác (3 tiêu chí)

Tiêu chí 2.3.1. Cộng tác với đồng nghiệp và đối tác dựa trên các nguyên tắc chân thành, tôn trọng, quan tâm, chia sẻ, đàm phán, thương lượng.

Tiêu chí 2.3.2. Xác định được vai trò, trách nhiệm và mối quan hệ của các thành viên để thúc đẩy làm việc nhóm có hiệu quả.

Tiêu chí 2.3.3. Có tinh thần trách nhiệm trong công việc, kịp thời phát hiện và báo cáo các trường hợp vượt quá khả năng, thẩm quyền giải quyết để đảm bảo an toàn cho người bệnh.

LĨNH VỰC 3: TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ
(5 tiêu chuẩn, 10 tiêu chí)

Tiêu chuẩn 3.1. Kỹ năng lập kế hoạch (2 tiêu chí)

Tiêu chí 3.1.1. Thu thập được thông tin, xác định được vấn đề, mục tiêu, nội dung công việc được phân công.

Tiêu chí 3.1.2. Lập được kế hoạch thực hiện công việc được phân công.

Tiêu chuẩn 3.2. Tổ chức làm việc hiệu quả (2 tiêu chí)

Tiêu chí 3.2.1. Xác định được vị trí, vai trò, chức trách, nhiệm vụ và mối quan hệ của cá nhân trong đơn vị công tác.

Tiêu chí 3.2.2. Sắp xếp được thứ tự ưu tiên trong công việc, thực hiện theo qui trình và đảm bảo tiến độ, hiệu quả theo kế hoạch.

Tiêu chuẩn 3.3. Ghi chép, quản lý và lưu trữ hồ sơ, sổ sách theo quy định (2 tiêu chí)

Tiêu chí 3.3.1. Ghi chép hồ sơ, sổ sách rõ ràng, bảo đảm khách quan, chính xác, đầy đủ, kịp thời đúng quy định.

Tiêu chí 3.3.2. Thực hiện các quy chế quản lý, lưu trữ hồ sơ, sổ sách theo quy định.

Tiêu chuẩn 3.4. Quản lý, vận hành, sử dụng và bảo quản các dụng cụ, trang thiết bị hiệu quả (2 tiêu chí).

Tiêu chí 3.4.1. Vận hành và sử dụng được một số trang thiết bị trong thực hành nghề nghiệp đảm bảo an toàn, hiệu quả.

Tiêu chí 3.4.2. Quản lý, bảo quản cơ sở vật chất và trang thiết bị trong phạm vi công việc được phân công đúng qui định.

Tiêu chuẩn 3.5. Thiết lập môi trường làm việc an toàn và hiệu quả (2 tiêu chí)

Tiêu chí 3.5.1. Tuân thủ các qui trình về an toàn lao động, an toàn trong phòng cháy chữa cháy hoặc các trường hợp khẩn cấp khác.

Tiêu chí 3.5.2. Tuân thủ các quy định về quản lý, xử lý chất thải; đảm bảo vệ sinh môi trường.

LĨNH VỰC 4: THỰC HÀNH NGHỀ NGHIỆP
(4 tiêu chuẩn, 21 tiêu chí)

Tiêu chuẩn 4.1. Đảm bảo chất lượng thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm (7 tiêu chí)

Tiêu chí 4.1.1. Có kiến thức cơ bản về hệ thống quản lý chất lượng, hệ thống kiểm nghiệm và các nguyên tắc áp dụng trong quản lý chất lượng thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm.

Tiêu chí 4.1.2. Lấy mẫu kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, phân phối theo đúng quy định.

Tiêu chí 4.1.3. Tham gia quản lý mẫu kiểm nghiệm: tiếp nhận, xử lý, phân loại mẫu thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm đúng quy trình.

Tiêu chí 4.1.4. Thực hiện kiểm nghiệm một số thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm theo tiêu chuẩn chất lượng đã quy định dưới sự hướng dẫn của kiểm nghiệm viên. Tuân thủ các quy trình thao tác chuẩn (SOPs) theo tiêu chuẩn "Thực hành tốt phòng thí nghiệm" (GLP).

Tiêu chí 4.1.5. Tham gia bảo quản và lưu trữ mẫu kiểm nghiệm và các hồ sơ, tài liệu theo đúng quy định dưới sự hướng dẫn của dược sĩ.

Tiêu chí 4.1.6. Kiểm soát các điều kiện của môi trường thử nghiệm, bảo quản, sản xuất theo đúng quy định dưới sự hướng dẫn của dược sĩ.

Tiêu chí 4.1.7. Kiểm soát một số công đoạn đơn giản trong quy trình sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm theo nhiệm vụ được phân công trong dây chuyền " Thực hành tốt sản xuất thuốc" (GMP).

Tiêu chuẩn 4.2. Bào chế, sản xuất thuốc và nguyên liệu làm thuốc (6 tiêu chí)

Tiêu chí 4.2.1. Xác định đúng thành phần các dạng thuốc quy ước, tính toán và chuẩn bị nguyên phụ liệu, trang thiết bị đúng quy trình.

Tiêu chí 4.2.2. Thực hiện một số công đoạn bào chế, sản xuất các dạng thuốc theo đúng quy trình dưới sự hướng dẫn của dược sĩ. Tuân thủ đúng quy trình thao tác chuẩn (SOPs) theo tiêu chuẩn "Thực hành tốt sản xuất thuốc "(GMP).

Tiêu chí 4.2.3. Ứng dụng các kiến thức về thực vật, dược liệu để tạo ra nguồn nguyên liệu làm thuốc dưới sự hướng dẫn của dược sĩ.

Tiêu chí 4.2.4. Phát hiện và báo cáo người có trách nhiệm các sự cố trong quá trình sản xuất (nếu có).

Tiêu chí 4.2.5. Xử lý một số tình huống đơn giản trong quản lý nguyên phụ liệu, bán thành phẩm, thành phẩm, trang thiết bị được phân công theo đúng qui định.

Tiêu chí 4.2.6. Vệ sinh thiết bị, nhà xưởng đúng qui trình.

Tiêu chuẩn 4.3. Cung ứng thuốc (4 tiêu chí)

Tiêu chí 4.3.1. Tham gia xác định nhu cầu thuốc, lựa chọn thuốc và thực hiện được các quy trình, thủ tục mua thuốc, nguyên liệu làm thuốc, hóa chất, vật tư y tế, thực phẩm bảo vệ sức khỏe theo quy định dưới sự hướng dẫn của dược sĩ.

Tiêu chí 4.3.2. Thực hiện được hoạt động bán và cấp phát thuốc trong phạm vi hành nghề đảm bảo đúng thuốc, đúng người, đúng bệnh, đúng dạng, đúng liều, đúng cách.

Tiêu chí 4.3.3. Tham gia nhập, cấp phát, bán thuốc theo nhu cầu sử dụng, điều trị và các nhu cầu đột xuất khác. Tuân thủ đúng qui trình thao tác chuẩn (SOPs) trong phân phối thuốc (GDP), cấp phát thuốc (GPP), tồn trữ thuốc theo tiêu chuẩn (GSP).

Tiêu chí 4.3.4. Tiếp nhận thông tin và tham gia xử lý thuốc vi phạm chất lượng theo qui định dưới sự hướng dẫn của dược sĩ.

Tiêu chuẩn 4.4. Bảo quản thuốc (4 tiêu chí)

Tiêu chí 4.4.1. Xác định được tiêu chuẩn của từng loại kho theo đối tượng bảo quản (kho dùng bảo quản thuốc, kho nguyên liệu dùng làm thuốc, kho hóa chất, kho vật tư y tế…) dưới sự hướng dẫn của dược sĩ.

Tiêu chí 4.4.2. Bảo quản hàng hoá trong kho dược theo nhiệm vụ được phân công đúng quy định.

Tiêu chí 4.4.3. Thực hiện công tác xuất nhập, giao - gửi, sắp xếp, bảo quản hàng hóa (thuốc, nguyên liệu làm thuốc, vật tư y tế,...) trong kho. Tuân thủ đúng quy trình thao tác chuẩn (SOPs) theo nguyên tắc tiêu chuẩn " thực hành tốt bảo quản thuốc" (GSP).

Tiêu chí 4.4.4. Tham gia xử lý được các tình huống thuốc, nguyên liệu làm thuốc, hóa chất và dụng cụ y tế không đảm bảo chất lượng, bị trả về hoặc thu hồi theo quy định.

LĨNH VỰC 5. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC HỢP LÝ VÀ NÂNG CAO NHẬN THỨC SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG

(3 tiêu chuẩn, 14 tiêu chí)

Tiêu chuẩn 5.1. Truyền thông giáo dục sức khỏe (5 tiêu chí)

Tiêu chí 5.1.1. Thu thập, phân loại được thông tin cần thiết về công tác phòng bệnh, chữa bệnh tại cộng đồng theo nhiệm vụ được phân công.

Tiêu chí 5.1.2. Cung cấp thông tin, tuyên truyền, thực hiện các biện pháp phòng, chống các bệnh (bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm), dịch bệnh, tiêm chủng, các vấn đề có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng; báo cáo kịp thời các dịch bệnh thông thường lên cơ quan quản lý trực tiếp.

Tiêu chí 5.1.3. Tuyên truyền tới cộng đồng sử dụng thuốc có trách nhiệm dưới sự hướng dẫn của nhân viên y tế.

Tiêu chí 5.1.4. Hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật về vệ sinh môi trường, các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe tại cộng đồng; phòng chống tai nạn thương tích, xây dựng cộng đồng an toàn; dinh dưỡng cộng đồng theo qui định của pháp luật.

Tiêu chí 5.1.5. Tuyên truyền vận động quần chúng tham gia thực hiện công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ nhân dân; công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình theo quy định của ngành.

Tiêu chuẩn 5.2. Cấp phát, bán, tư vấn, hướng dẫn sử dụng thuốc đảm bảo hợp lý, an toàn, hiệu quả (7 tiêu chí)

Tiêu chí 5.2.1. Chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị tại nhà thuốc/quầy thuốc, tủ thuốc trước khi cấp phát, bán, hướng dẫn sử dụng thuốc theo quy định.

Tiêu chí 5.2.2. Phân biệt được thuốc không kê đơn, thuốc kê đơn, thuốc phải kiểm soát đặc biệt, dược liệu, mỹ phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

Tiêu chí 5.2.3. Xác định đúng nhu cầu của khách hàng, người bệnh và khai thác được các thông tin cần thiết về người bệnh trước khi cấp phát, bán thuốc, dược liệu, thực phẩm, mỹ phẩm, dụng cụ y tế.

Tiêu chí 5.2.4. Kiểm tra được tính pháp lý, tính hợp lệ của đơn thuốc, phát hiện được các tương tác thường gặp của các thuốc trong đơn, tác dụng không mong muốn của các thuốc trong đơn.

Tiêu chí 5.2.5. Cấp phát, bán thuốc cho đối tượng bệnh nhân đảm bảo 06 đúng (thuốc, người, bệnh, dạng thuốc, liều lượng, cách dùng), chấp hành đúng 03 kiểm tra, 03 đối chiếu.

Tiêu chí 5.2.6. Tư vấn, lựa chọn được các thuốc không kê đơn và chế độ dùng thuốc phù hợp với từng người bệnh đảm bảo hợp lý, an toàn, hiệu quả.

Tiêu chí 5.2.7. Hướng dẫn bệnh nhân cách dùng thuốc, theo dõi sự xuất hiện phản ứng có hại của thuốc và cách xử lý trong phạm vi hành nghề đảm bảo hợp lý, an toàn, hiệu quả.

Tiêu chuẩn 5.3. Theo dõi, giám sát việc sử dụng thuốc tại cộng đồng (2 tiêu chí)

Tiêu chí 5.3.1. Hỗ trợ dược sỹ theo dõi, giám sát quá trình dùng thuốc của người bệnh.

Tiêu chí 5.3.2. Tiếp nhận được thông tin liên quan đến phản ứng có hại của thuốc (ADR), báo cáo với người có trách nhiệm hoặc cơ quan chức năng có thẩm quyền giải quyết.